

Đặc San Bính Tý 96

NON SÔNG





CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Anh Tuấn • Beau Danube Bleu • Bội Thanh • Bùi Minh Cường • Bùi Nghi • D.T.N. •
Tam Dan • Duy Đức • Đình Tín • Hải Ngọc Yến • Hoa Dang • Hoài Hương • Hoàng Quốc Khánh
• Hồng Nhi • Hương Dương • Hương Thượng • Kiều Khiêm • Kim Đan Tử • Lăng Tử Nhân • Lâm
Anh Tuấn • Lâm Quang Vũ • Lê Bảo • Lê Đoan • Lê Tà Dôn • Lê Hồng • Lê Đình Nhất Lang •
Lê Kiến Trúc • Lê Tạo • Linh Nhi • Long Vũ • Lộc Quy • GS Lưu Trung Khảo • Mai Ngọc •
Mariane Phạm • Nhã Lan • Ngọc Tâm • Nguyen Anh •
Nguyễn Thế • Nguyễn T. Anh • Nguyễn Lê Bảo •
Nguyễn Gia • Nguyễn Kim • Nguyen H. •
Mariane Nguyễn • Nguyễn Kiều Lệ •
Nguyễn Phương Linh • NQ • Nguyễn
Nhiệm • Nguyễn Quân • Nguyễn
Quốc • Nguyễn Dong-Sa • Nguyen
Thiet Ted • Nguyễn Đình Thái •
Nguyen Than • Nguyễn Đình Thắng
• Nguyệt Cẩm • PT² • Arianne Phạm
• Phạm Nhã Anh • GS Phạm Thị Huệ
• Phạm Hồng Khôi • Phạm Linh • Tuấn
Phan • Quang Phước • Quốc Anh • Quốc
Phong • Snowflake • Song Ngọc • Song
Phi Thường • TD • TDT • Thái Bình Dương
• Thế Nhân • Thư Sinh • Thu Nguyệt • Tí
Tiểu Tuy • Tiếng Lê • TL Mực Tím • Tô Sơn •
Trần Vĩnh Chinh • Trần Công Khánh • Trần
Ngọc Lan • Trần Đình Ngọc • Trần Văn
Phẩm • Trần Vĩnh Quốc • LS Trần Thái
Văn • Triều Miên • Trọng Dung • Trúc
Phương • Tú Trùm • Tú Diễm • Việt Nhân
• Võ Thành Đạt • Vô Danh • Vũ Chương
• Vũ Quốc Phong • V.G.F •
Toàn thể Ban Biên Tập Non Sông •
Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam
miền Nam California, USA ☆*



LỜI NGỎ

Nhân dịp xuân về, Ban Biên Tập Đặc San Non Sông xin thành tâm cầu chúc các bạn đọc và gia đình hưởng trọn vẹn một mùa xuân an bình, hạnh phúc.

Các bạn thân mến, năm nay Non Sông có một tin mừng: đó là có nhiều bạn trẻ từ các trường về góp tay trong ban biên tập. Có lẽ rồi đây Non Sông sẽ bù được những khiếm khuyết trong thời gian qua. Trong suốt năm qua, nhờ sự khuyến khích không ngừng từ các độc giả bốn phương và đồng thời nhờ sự yểm trợ của các mạnh thường quân, Non Sông hôm nay đã được lên mạng lưới Internet. Non Sông mong mỗi ngày một phát triển để có thể gửi đến các bạn nhiều tiết mục phong phú hơn, như các bài bình luận về văn thơ, nghiên cứu khoa học, tâm tình bạn đọc, các vấn đề của chúng ta, v.v...

Trong thời gian hiện tại, mỗi hai tháng Non Sông sẽ đến với các bạn. Hy vọng trong tương lai, nếu có điều kiện, Non Sông sẽ được xuất bản mỗi tháng. Tờ báo được thực hiện bằng song ngữ, Anh và Việt, nên rất thích hợp cho mọi lứa tuổi. Non Sông ước mong các bạn sẽ đón nhận Đặc San Xuân 96 như một món quà tinh thần đầu năm và hy vọng các bạn sẽ giới thiệu đến người thân, cũng như sẽ ủng hộ báo dài hạn để Non Sông có thể đến với các bạn đều đặn. Nhân đây Non Sông cũng kêu gọi các bạn đóng góp bài vở cho số báo tháng tư tới, với chủ đề “Ngày Quốc Hạn 30 tháng 4”. Non Sông đón nhận tất cả bài vở thuộc mọi thể loại văn chương như truyện ngắn, thơ, nhạc, kịch, phê bình, v.v...

Xin các bạn gửi về địa chỉ sau:

Non Sông Magazine

12771 Western Ave., Suite H • Garden Grove, CA 92641

Điện thoại: (714) 893-3139

Fax: (714) 894-9549

E-mail: NonSong@aol.com

THSVNCali@aol.com

Web Homepage: http://vweb.net/thsv_ncali

Các bạn có thể giúp cho việc thực hiện Non Sông bằng cách đến trực tiếp với Ban Biên Tập trong các công việc như layout, đánh máy, kiểm soát kỹ thuật, duyệt xét bài vở. Các bạn không cần kinh nghiệm báo chí, chỉ cần “mang trái tim về với Non Sông”. Chúng tôi họp mặt mỗi chủ nhật từ 3 đến 5 giờ chiều tại trụ sở Tổng Hội Sinh Viên, địa chỉ ghi trên. Toàn thể ban biên tập Non Sông chờ đợi sự tiếp tay hưởng ứng của các bạn.

Thân mến

Ban Biên Tập Non Sông

Mục Lục

Chúc Mừng Năm Mới	1
Lời Ngỏ · Ban Biên Tập.....	2
Mục Lục.....	3
Sớ Táo Quân.....	4
Ý nghĩa Tết Nguyên Đán.....	6
Xuân Bính Tý — Viết về Chuột	11
Mùa Xuân Hoa Nở	12
Thơ: Ngọc Lan Hoa.....	13
Thơ: Tết	14
Thơ: Xuân Giữa Trời Đông.....	14
Thơ: Xuân Tưởng	14
Thơ: Xuân.....	14
King Quang Trung Remembered.....	15
The Meaning of Tet.....	16
Văn hóa Việt Nam.....	20
Thơ: Xuân Xa Xứ.....	22
Thơ: Nước nguồn.....	22
Nhớ lại vài phong tục Tết	23
Nhân bài thơ “Xuân” của Thiền Sư Mãn Giác	25
Thơ: Xuân Quê	27
Mùa Xuân, bàn về chữ “NGHĨA”	28
Kịch Hài: Điệu Huê Tình.....	31
Niềm ngạo nghệ của Sử Việt.....	34
Thơ: Cảm Xuân.....	36

Truyện ngắn: Kỷ Niệm Đầu	37
Thơ: Hồi Ưc Mùa Xuân	39
Nhạc: Quốc Tế Việt Ca	40
Món Quà Chúc Xuân	42
Thư của Chủ tịch THSV.....	43
Hình ảnh Hội Xuân Ất Hợi 1995	44
Kịch: Bán Nước	46
Bút Ký: Xuân Vùng Vịnh.....	52
Luận về bài thơ “Chợ Tết”	58
Truyện ngắn: Thanh.....	60
Truyện ngắn: Màu Tím	62
Tình hình tị nạn	67
Tin Lavas	70
Chuyện Non Sông	72
Project Ngọc: Một năm nhìn lại	74
Hoạt động năm qua của các trường đại học thuộc miền Nam California	76
Phóng sự: Đêm văn nghệ “Trở Về Nguồn Gốc” tại UCR	82
Phóng sự: Đêm văn nghệ “Con Rồng Cháu Tiên” tại UCLA	83
Thơ: Mùa Xuân Cho Em.....	85
Thơ: Đêm Giao Thừa	85

SỐ TÁO QUẦN



Muôn tâu Ngọc Hoàng
Thần: Táo Nơn Sông
Bận việc "không công"
Nên về hơi trễ
Thần xin phép kể:
Bởi vì kinh tế
Nước Mỹ hơi "down"
Muốn cho đỡ hao
Thần đi xe "bus"
Cố về trước Tết
Để trình diện Ngài
Những việc sau đây
Nợ nhà, nợ nước
Vào mt năm trước
Một-chín chín-lăm (1995)
Sinh viên quyết tâm
Làm việc âm thầm
Vạch ra kế hoạch
Mang nhiều thử thách
Lót từng viên gạch
Cho thể hệ sau
Đại Hội Thể Thao (1)
Mùa Xuân Ất Hợi
Dù trong năm mới
Tổng Hội Sinh Viên
Làm việc liên miên
Vừa xong cái Tết

Không màng sống chết
Vận động Trại Hè (2)
Chẳng dám lè phè
Vì đến tháng Ba (3)
Công bố kết quả
Tổng kết Hội Xuân
Hội họp quây quần
Tuyên dương thành quả
Mọi người thông thả
Tiếp tục hăng say
Lo ngày dựng trại
"Về Với Nơn Sông"
Sinh viên đồng lòng
Lập ban tổ chức (4)
Đốc toàn sinh lực
Tất cả hy sinh
Làm việc hết mình
Chờ ngày họp trại
Thành công thất bại
Do bởi tại Thiên
Sinh viên sống hiền
Ở lánh tránh dữ
Thanh niên, Thiếu nữ
Tất cả sánh vai
Tình nguyện hăng say
Làm việc đêm ngày
Sinh viên nôn nao
Đại hội Thể Thao
Lại thêm lần nữa

Tâm hồn chan chứa
Tuổi trẻ tương lai
"Hôm nay, Ngày mai"
Bền lòng vững chí
Tinh thần sĩ khí
Ngày một nâng cao
Mặc có lao đao
Sinh viên vẫn sống
Tiếp theo truyền thống
Các bậc Cha Anh
Tuy bị bao quanh
Hằng năm công việc
Một điều cần thiết
Tổng Hội không quên
Muốn được nhà bền
Cái nền phải vững
Tạo niềm cao hứng
Tổ chức tuyên dương (5)
Chuẩn bị lên đường
Về thăm trại lính:
Camp Pendleton
Cái tên còn gần
Với bao người Việt
Tình người tha thiết
Chẳng nở đành quên
Mang ơn đáp đền
Trở về cảm tạ:
AMERICA
Người đã cho ta



Những gì tốt nhất
Chiến dịch hoàn tất
Tổng Hội quay sang
Khí thế sẵn sàng
Lo phần học bổng (6)
Trần trề nhựa sống
"Về Với Non Sông" (7)
Tuổi trẻ đồng lòng
Dự kỳ trại (6) Sáu
Mọi người nôn nao
Chờ gặp mặt nhau
Tại La Hô-Da (La Jolla)
San Di-e-gô (San Diego)
Năm ngay thung lũng
Không hề nao núng
Dù đường khó đi
Sinh viên rất "li"
Cuối cùng vẫn tới
Tinh thần thơ thới
Hồn thấy lâng lâng
Anh em xa gần
Về đây hội tụ
Ban ngày chưa đủ
Tranh thủ qua đêm
Không khí êm đềm
Với bao kỷ niệm
Cơ hội rất hiếm
Tuổi trẻ gặp nhau
Đàn hát rộn rạo
Vô cùng cảm kích
Sinh hoạt bổ ích
Tinh thần vui tươi
Sống hết tình người
Đồng hương tha thiết

Tháng Tám Retreat (8)
Kiểm thảo xung quanh
Làm việc rất nhanh
Chuẩn bị Hội Xuân (9)
Cho năm (96) Chín Sáu
Tổng Hội đôn đáo
Lại họp Liên Trường (10)
Kêu gọi tình thương
Quyên góp tân trường (11)
Thức ăn đồ hộp
Lại thêm đóng góp
Quần áo nệm chăn
Cho kẻ cơ hàn
Ấm trong mùa lạnh
Ở tháng mười hai
Tổng Hội loay hoay
Vận động bầu cử (12)
Dù bận lắm chứ
Nhưng chẳng hề quên
Toy Drive Christmas
Tết thì sắp đến (1-96)
Niên học cận kề
Làm việc thắm thê
Mọi người đều mệt
Nhưng cố quên hết
Bao nỗi muộn phiền
Công việc ưu tiên
Vẫn là Hội Chợ
Làm không kịp thở
Địa điểm thì mới
Nên chẳng dám chơi
Chạy tit bù đầu



Cố gắng tranh đấu
Sinh viên nương náu
Hỗ trợ lẫn nhau
Nâng đỡ tinh thần
Quyết tâm xây dựng
Sinh viên cùng đứng
Chung một ngọn cờ
Quyết làm Chợ Tết
Năm hết Tết đến
Mời Ngài ghé chơi
Hẹn gặp tại nơi
Đại Học Cộng Đồng
Rancho Santiago
Santa Ana cũ
Khỏi xin tạm trú
Khỏi cần visa
Ngài là người nhà
Khỏi cần mua vé
Nếu Ngài có ghé
Báo với sinh viên
Những buổi nắng xuân
Những cơn gió nhẹ
Chớ đừng khóc ré
Những trận mưa to
Sinh viên âu lo
Sinh ra bệnh tật
Chết cha! Trời đất
Đã đến giờ rồi
Thần phải kiêu thôi
Hẹn ngày Chợ Tết
Tổng Hội Sinh Viên
Vào giữa tháng hai
Vui trọn hai ngày
Mười bảy, mười tám
Thần đây không dám
Trễ nửa bữa đầu
Thần hứa lâu lâu
Sẽ về trình tấu...
Thần xin Bye Bye
Gặp Ngài tại cổng...

Táo Non Sông

Ý nghĩa Tết Nguyên Đán

• GS LƯU TRUNG KHẢO

Lại một lần nữa, năm hết, Tết đến, Xuân về. Tùy theo địa vị, tuổi tác và hoàn cảnh riêng, mỗi người có cái nhìn về Tết khác nhau. Người lạc quan thì “co cẳng đạp thằng bần ra cửa, giơ tay bổng ông phúc vào nhà.” Người bi quan thì lo rằng “mỗi năm một tuổi như đuổi Xuân đi” bối rối về những ngân khoảng phải chi phí “Tết đến sau lưng, ông vãi thì mừng, con cháu thì lo,” và e ngại “Thiên hạ xác rồi còn đốt pháo, thế tình bạc lấm vẫn bồi vôi.” Cụ Nguyễn Khuyến, trong một bài thơ thất ngôn bát cú vẫn trác đã tả cảnh Tết nơi quê cũ bằng những lời chân chất:

*Năm ngoái, năm kia đói miệng chết
Năm nay phong lưu đã ra phết
Trong nhà nhộn nhịp gói bánh chưng
Ngoài cửa bi bô rủ chung thịch
Thóc mùa thóc chim hầy còn nhiều
Tiền nợ tiền công trả chưa hết
Ta ước gì được mãi như thế
Hễ Tết rồi thì lại Tết.*

Cụ Yên Đỗ nhìn cảnh tượng vui của cảnh dân làng sửa soạn đón Đông quân mà ao ước thế thôi. Dù có ước mong hay không chờ đón, Tết vẫn đến theo một chu kỳ nhất định, không nhanh, không chậm, thản nhiên, đến nỗi một thư sinh phải ngạc nhiên kêu lên:

*Không dung Xuân đến chi nhà tớ,
Có lẽ Trời nào đóng cửa ai*

Trong phạm vi bài này, người viết sẽ trình bày ý nghĩa Tết Nguyên Đán về hai mặt triết lý và nhân văn hầu như từ đó có thể rút ra được những bài học áp dụng trong đời sống hàng ngày.

Ý NGHĨA TRIẾT LÝ

Xuân đến rồi Xuân lại đi. Mỗi độ Xuân về Tết đến, Xuân lại mang cho mình một cái tên mới.

Không biết trước khi hai họ Hy, Hòa làm lịch, mỗi năm đã có một tên chưa, nhưng từ khi có lịch phân chia ra tứ thời, bát tiết thì mỗi năm mới có một tên riêng. Xuân có 60 tên khác nhau, theo đúng

một chu kỳ của vòng hoa-giáp. Lấy chữ đầu của thiên-can và địa-chi làm điểm khởi hành, ta có thứ tự các năm sau:

Thiên-can (10)	Địa-chi (12)
Giáp	Tý
Ất	Sửu
Bính	Dần
Đinh	Mão
Mậu	Thìn
Kỷ	Tỵ
Canh	Ngọ
Tân	Mùi
Nhâm	Thân
Quý	Dậu
	Tuất
	Hợi

Có 10 thiên-can và 12 địa-chi. Thí dụ năm 1990 là năm Canh-Ngọ thì năm 1991 sẽ là Tân-Mùi, năm 1994 là Giáp Tuất, năm 1995 là Ất Hợi, năm 1996 là Bính-Tý, 1997 là Đinh-Sửu, năm 2000 là Canh-Thìn, v.v... và cứ như thế tiếp tục cho đủ 60 năm (60 năm là bội số chung nhỏ nhất của 10 và 12). Mỗi năm người ta lại gán cho một con vật tượng trưng như năm Tý là con chuột, năm Sửu là năm con trâu, năm Dần là năm con cọp, năm Mão là năm con mèo (người Tàu dùng con thỏ để tượng trưng cho năm Mão), năm Thìn là năm con rồng... Người ta lại thường căn cứ vào cá tính của mỗi con vật mà suy đoán tình hình quốc tế và quốc nội cũng như cuộc đời, sự nghiệp và tính tình của mỗi người sinh nhằm vào năm đó. Tuy nhiên thuyết thập nhị cầm tượng này không đáng tin, nói chơi cho vui thì được, nhưng nếu căn cứ vào đó mà tin tưởng thì thật là một sự mê tín. Năm Ất Dậu là con gà - hiền lành đến như loài gà là nhất vậy mà sao vào năm đó (1885) kinh thành Huế thất thủ, vua Hàm Nghi phải xuất thân để cho thực dân Pháp cướp nước ta? Cũng trong năm Ất Dậu (1945) hai triệu đồng bào ruột thịt của chúng ta bị chết đói bởi thực dân Pháp và

phát-xít Nhật đã tịch thu hết gạo để cung ứng cho nhu cầu chiến tranh. Và cũng năm 1945 (năm con gà) Việt-Minh cướp chính quyền mở đầu cho 30 năm chiến tranh điêu linh, khói lửa, tang tóc để rồi kết thúc bằng sự xô đẩy gần 60 triệu đồng bào sống xuống cái khuôn xã-hội-chủ-nghĩa nghèo đói, ngu dốt, lạc hậu, lật lọng và ngoan cố. Hai mươi tám năm trước (1968) là năm Mậu Thân (năm con khỉ). Loài khỉ có tinh thần tập thể khá cao, vậy mà sao năm đó lại xảy ra biến cố Mậu Thân để cho toàn thể miền Nam Việt Nam chìm trong khói lửa và riêng ở Huế hàng chục ngàn người bị thủ tiêu và vùi dập trong những nắm mồ tập thể. Năm 1987 vừa qua là năm Đinh Mão tức là năm con mèo. Mèo vốn dĩ hiền lành chỉ lo bắt chuột giúp người và khi chết đi, theo lời của Phan Văn Trị, mèo còn để lại bộ lông giúp ích cho những thư sinh nghèo túng:

*Trăm tuổi hồn đầu về chín suối
Nhúm lông để lại giúp trò nghèo*

Bút lông xưa làm bằng lông thỏ hay lông mèo. Bút lông thỏ thường đắt tiền nên học trò nghèo thường mua bút lông mèo. Một con vật hữu ích và hiền lành như vậy mà tượng trưng cho một năm thì tốt quá rồi còn gì nữa! Ấy thế mà biến cố Ất Mão hai mươi mốt năm trước (30/4/75) đã làm cho miền Nam Việt Nam sụp đổ, cả triệu người phải bỏ nước ra đi sống kiếp lưu vong nơi đất khách quê người. Thành ra thuyết thập nhị cầm tượng này chỉ để nói chơi cho vui thôi!

Dù tin hay không tin, dù ước mong hay không ước mong, dù chờ đón hay không chờ đón, cứ đủ ngày giờ, sau 12 tháng là Tết đến, Xuân về. Một đời người lấy 100 năm làm hạn (nhân sinh bách tuế vi kỳ) thường thức nhiều lắm là một trăm cái Tết. Cụ Nguyễn Khuyến đã có một câu đối dán Tết sau đây diễn tả cái ý tưởng đó:

*Có là bao ba vạn sáu ngàn ngày được
trăm bận Tết
Ước gì nhỉ, một năm mười hai tháng cả
bốn mùa Xuân.*

Sự sắp đổi của thời gian, sự vận hành của vũ trụ, là do **luật tuần hoàn** chi phối. Trên đời này, không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời. Sông có khúc, người có lúc: Khổ tận rồi thì phải cam lai. Cùng khổ hanh thông, thịnh suy dĩ thái, thành trụ ngoại không, danh hư tiêu trưởng, không phải chỉ

là những thành ngữ quen thuộc mà là cái triết lý sống đã ăn sâu vào tâm hồn của người Việt Nam. Thấm nhuần triết lý sống đó, cụ phó bảng Bùi Kỳ đã vịnh Xuân Kỷ Mão (1939) bằng bài thơ chữ Hán sau:

*Doanh hư diệu lý thủy nhi cung
Bất nhị thời cùng, thời bất thông
Địa chuyển thiên hoàn nguyên hữu lý
Dương tranh âm đấu khởi vô công
Mạc hiềm phong cũ thôi tàn tuế
Chính vị sơn hà hoán tiểu dung
Lão tự hóa quân hoàn bất lão
Niên niên xuân sắc điểm trang hồng*

Nhưng mà vượt lên trên mà xét lại thì sự thịnh suy dĩ thái, doanh hư tiêu trưởng, thành trụ hoại không chẳng qua chỉ là những bề mặt khác nhau của một nguyên lý bất biến: sự tồn tại thường trụ của vũ trụ vô cùng. Vật hữu bản mặt, sự hữu chung thủy. Vật nào cũng có gốc ngọn, việc gì cũng có đầu cuối. Nếu ta ở nơi biến đổi mà xét, thì vạn vật cũng biến đổi. Nếu ta ở nơi bất biến mà xét, thì vạn vật cũng bất biến:

*Có thì tự mảy may
Không thì cả thế gian này cũng không
Xem như bóng nguyệt dòng sông
Ai hay không có, có không thế nào*

Mò trăng đáy nước, bẻ hoa trong gương, người đời lấy cái có làm không, lấy cái không làm có, không biết chân đáy mà cũng là giả đáy, không biết làm sao cho thâm tâm thanh sạch để có thể biết được tận cùng của cái biết. Thế nên Tô Đông-pha trong bài phú Tiền Xích Bích mới viết rằng:

*"Chỉ có luồng gió mát trên sông, cùng là vùng
trắng sáng bên trong núi, tai ta nghe nên tiếng,
mắt ta trông nên vẻ, lấy không ai cấm, dùng
không bao giờ hết, đó là kho vô tận của tạo
hóa là cái thú chung của bác với của tôi."*

Nói cho cùng thì con người với vũ trụ đều có cùng một bản thể. Từ thái cực mới sinh ra lưỡng nghi, từ lưỡng nghi mới sinh ra tứ tượng, từ tứ tượng mới sinh ra bát quái, rồi từ đó mới có 64 hào mà biến hóa vô cùng. Tam tài có thiên địa nhân (trời, đất, người). Con người là một trong tam tài đã do từ cùng một thể mà ra thì tất có thể tương ứng tương cảm với nhau được. Vì thiên nhân tương dữ cho nên những biến đổi của trời đất cũng ảnh hưởng tới con

người. Những năm có nhiều thiên tai (bão lụt, hạn hán, băng tuyết, động đất...) thường có nhiều biến động về chính trị. Khi thay đổi về thời tiết, cơ thể con người cũng bị ảnh hưởng theo. Thi sĩ Hàn Mặc Tử mỗi độ trăng tròn lại bị khốn khổ vì nổi đau đớn của cơ thể do một trong chứng nan y gây ra. Các cụ già mỗi khi trái nắng giở giời thì lại thấy thân thể đau nhức (nhất là những người bị bệnh phong thấp) làm như các cụ là một thứ phong vũ kế vậy. Cho nên người xưa mới chủ trương rằng con người phải sống thuận với thiên nhiên. Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong. “Thuận với trời thì còn, nghịch với trời thì mất.” Thâm tâm do vậy không thể trái ngược với thiên lý. Người xưa nói rằng: *Cũng nhân tâm ấy há thiên lý nào*, cũng là do cái lẽ đó vậy. Con người ở các xứ Tây phương quá tin tưởng vào khoa học thực nghiệm đã phân tích, tìm hiểu, thử nghiệm sáng chế ra biết bao nhiêu điều mới lạ mà làm sao cái bệnh AIDS cho đến giờ này vẫn chưa có thuốc chữa. Mà nguyên nhân chứng bệnh này bởi đâu mà ra, nếu không phải là do những người hành động trái với tự nhiên mà có. Già yếu, bệnh tật, mệnh là một điều người Tây phương lấy làm lo lắng sợ hãi trong khi người Việt Nam chúng ta thần nhiên chấp nhận và coi đó như một sự tự nhiên. Các vị tôn trưởng gần đất xa trời thường được con cháu mua một cỗ áo tốt để sẵn trong nhà phòng khi hữu sự thì có sẵn sàng trong việc tống táng. Chẳng có ai coi quan tài là xui xẻo hay ghê sợ cả.

Cho nên trong cái ý nghĩa triết lý về Tết ở Việt Nam, ta có thể rút ra được hai bài học:

1. Thuận theo thiên nhiên mà sinh hoạt theo tự nhiên vì thiên lý như thế nào thì nhân tâm như thế ấy.

2. Tin tưởng vào luật tuần hoàn của tạo hóa. Sự khó khăn nghèo khó hiện tại chỉ có tính cách nhất thời. Mùa Đông lạnh lẽo khắc nghiệt, u ám rồi sẽ qua đi để nhường chỗ cho một mùa Xuân tươi sáng.

Ý NGHĨA NHÂN VĂN

Cũng bởi mùa Xuân là mùa của hi vọng của sự đổi mới, cho nên ý nghĩa về nhân văn của Tết cũng đáng để chúng ta suy ngẫm:

1. Sự giao cảm giữa trời đất và con người cùng

thần linh. Mỗi năm vào dịp Tết đến, các vua chúa xưa mới làm lễ tế giao. Tế giao là lễ tế trời đất (Thiên-hoàng, Địa-kỳ). Trước Tết, khâm thiên giám chọn ngày tốt trong những ngày có số đơn (mồng) để trình vua. Vua định ngày và đích thân làm chủ tế. Theo tài liệu viết tay của thầy giảng Bénito Thiện còn tàng trữ trong thư viện Tòa Thánh Vatican thì trong lễ tế giao, vua chúa cầu xin trời đất cho thiên hạ được mùa và bá tánh được an lành. Vua chúa thì tế trời đất, các quan tỉnh, phủ, huyện thì tế thần linh địa phương, chức dịch trong làng thì Thành Hoàng, gia tướng thì lễ tổ tiên. Sau này đến đời nhà Nguyễn mới không tế giao những ngày đầu năm như các triều đại cũ. Ông vua cuối cùng của nhà Nguyễn trong lần tế giao cuối cùng lại tổ chức ở Cao nguyên chứ không phải ở kinh đô và dùng một đàn voi sống bao quanh tế đàn. Mặt khác, nếu để ý nhận xét về cấp bậc của người chủ tế, ta thấy có sự phân chia về thẩm quyền. Vua chúa thì cúng tế trời đất, các quan thì cúng tế thần linh trong địa phương địa



hạt, lý trưởng hay tiên chỉ thì cúng tế Thành hoàng bản thổ và gia trưởng thì cúng tổ tiên ông bà. Trong làng đêm 30 Tết, các chức sắc trong Hội đồng Kỳ-mục cùng dân làng tụ tập tại đình làng cầu xin Thành hoàng bản thổ phù hộ cho dân làng được bình an, mùa màng được tốt, hoa lợi thâu hoạch được nhiều, súc vật được khỏe mạnh và sinh sản được nhiều. Gia trưởng thì cầu tổ tiên, ông bà, thổ thần, thổ địa phù hộ cho con cháu được khỏe mạnh, gia đạo được bình yên, mùa màng được tốt đẹp.

2. Không có biên giới ngăn cách giữa người sống và người chết. Theo giáo sĩ Marini, một giáo sĩ người Ý sống ở Đàng Ngoài vào giữa thế kỷ 17 thì vào lúc giao thừa mọi người phải mở rộng nhà cửa để đón tổ tiên ông bà về ăn Tết với con cháu. Giường chiếu phải dọn dẹp sạch sẽ để tổ tiên, ông bà nghỉ ngơi. Ngoài hiên nhà phải đặt một chậu nước sạch, một đôi guốc, hai cây mía. Ông bà tổ tiên về ăn Tết với con cháu có nước sẵn để rửa chân, có guốc mới để đi và có mía sẵn làm gậy chống. Chiều 30 hay tối 30 làm lễ rước ông bà về ăn Tết với con cháu, sang mồng 1 cho đến hết ngày mồng 3, mọi người trong nhà thắp hương trên bàn thờ tổ làm lễ cúng gia tiên, mời tổ tiên về hưởng cỗ bàn cùng với con cháu đồng thời cầu xin tổ tiên phù hộ cho con cháu

được mạnh khỏe và làm ăn được tấn tới. Sau đó, con cháu chúc tuổi ông bà cha mẹ, đây tớ chúc chủ nhà và ông bà cha mẹ mừng tuổi cho con cháu và gia nhân. Có lẽ vì vậy mà ở Việt Nam chỉ có mừng tuổi ngày Tết, làm lễ mừng thọ vào những năm 50, 55, 60, 70, 80... tuổi mà thôi. Năm nào vào dịp Tết đến cũng chúc tuổi người lớn, người già, mừng tuổi trẻ con thì còn cần gì đến sinh nhật như kiểu Tây phương. Tổ chức sinh nhật kiểu Tây phương có tính cách cá nhân còn chúc tuổi mừng tuổi kiểu Việt Nam có tính cách gia đình và toàn thể hơn. Xã hội Tây phương là một xã hội đấu tranh cật lực, cúc cung lao động, cần dùng đến sức mạnh của bắp thịt nhiều, cho nên những người ngoài 50 tuổi đến ngày sinh nhật thường không lấy gì làm vui vì cho rằng mình đã leo đến đỉnh đồi và bây giờ chỉ còn là thời kỳ tuột dốc. Trái lại, phong tục Việt Nam không như thế. Trong làng xã, ngoài chức vị tiên chỉ do những vị khoa bảng hay vị quan to hoặc chức cao cấp nhất đảm trách, còn có vị tiên chỉ lão tức là lão ông có tuổi thọ cao nhất làng. Nhân tước đáng trọng nhưng thiên tước tức là tuổi thọ do trời ban cho con người còn đáng trọng hơn nhiều. Xã hội Việt Nam không coi con người là một bộ phận sản xuất, không nhìn con người như một phương tiện đầu tư mà luôn luôn tôn trọng con người một cách toàn diện. Tinh thần nhân bản của văn hóa Việt Nam chính là chỗ đó.

Cũng trong ý niệm “thờ người lúc chết cũng như khi còn sống, lúc đã mất cũng như khi còn tại thế,” ta còn tục tảo mộ chiều 30 Tết. Con cháu thường phát cỏ, đắp nấm, quét vôi mộ phần ông bà tổ tiên, cắm một vài nén hương, bày một vài đồ cúng trước phần mộ. Nếu người sống lau chùi dọn dẹp nhà cửa để ăn Tết thì tại sao không sẵn sóc phần mộ tức là nhà cửa của người quá vãng trong dịp Tết đến Xuân về?

3. Tinh thần tống cựu nghinh tân. Tống cựu là tiễn đưa cái cũ, nghinh tân là tiếp đón cái mới. Tiễn đưa cái cũ không phải là khinh thường, coi khinh cái cũ. Cái cũ có giá trị của nó. Không có cái cũ thì làm sao có cái mới. Tuy nhiên muốn tiếp nhận cái mới phải có sự chuẩn bị. Ngày 30 Tết Tây Định Vương Định Tạc cùng các quan quân theo hầu ra ngoài vương phủ để đi tắm sông hoặc một căn nhà gần đấy hầu thanh tẩy cuộc sống dĩ vãng, đón nhận đời sống mới trong năm tới. Không kể tới cuộc thanh tẩy cơ thể, nhà cửa cũng phải được quét dọn sạch sẽ và trang hoàng cho đẹp. Với cây nêu, với những

hình cung tên, cày bừa bằng vôi bột vẽ trước sân, với những câu đối mừng Xuân, với những bức tranh Tết, với những mâm quả tử, với những đồ tam sự, ngũ sự bóng loáng với hương đèn nghi ngút, với nghi phục mới tinh, mọi người còn chuẩn bị tinh thần cho mình để tiếp nhận một năm mới, với những luồng sinh khí và những nguồn hi vọng mới. Nguyễn Công Trứ lúc còn là một bạch diện thư sinh cùng khổ đến nỗi “ngày ba bữa vỡ bụng đau bình bịch, người quân tử ăn chẳng cầu no, đêm năm canh an giấc ngáy kho kho, đời thái bình của thường bỏ ngỏ” mỗi độ Xuân về Tết đến, vẫn không quên thấp sáng ngọn lửa hi vọng nơi tâm tưởng:

*Tết nhất anh ni ai nói nghèo
Nghèo mà lịch sự đó ai theo
Bánh chưng chất chặt chùng ba chiếc
Rượu thuốc ngâm đầy độ nửa siêu
Trừ tịch kêu vang ba tiếng pháo
Nguyên tiêu cao ngất một gang nêu
Ai vui Xuân anh cũng vui Xuân với
Chung đỉnh on vua ngày tháng nhiều.*

Cái tinh thần lạc quan, tin tưởng và hi vọng đó rất phù hợp với tôn chỉ quân tử ưu đạo bất ưu bần, bất oan thiên, bất ưu nhân (quân tử lo đạo chứ không lo nghèo, chẳng oán trời mà cũng chẳng trách người) sau này đã được tưởng thưởng xứng đáng.

Cũng trong tinh thần tống cựu nghinh tân đó phải kể tới tục phong ấn. Cuối năm, khoảng 25, 26 tháng Chạp, ấn dấu của vua chúa, quan quyền đều được lau chùi sạch sẽ cất vào hộp vì sẽ không dùng tới trong những ngày cuối năm và đầu năm. Khí giới của quân lính cũng được lau bóng và gác lên giá. Dùng binh khí trong những ngày này là sự bất tường. Qua năm mới, chọn được ngày tốt mới lấy ấn, dấu hiệu ra làm lễ khai bút, và khai ấn.

Tục đòi nợ cuối năm cũng nằm trong tinh thần trên. Ai có vay mượn công nợ gì phải lo thanh toán ngay trong năm cũ. Từ những đồ dùng nhỏ nhất mượn của nhau cho đến tư trang, tiền bạc, nếu đủ điều kiện phải lo trang trải cho thanh thỏa. Nếu không được sự đồng ý của chủ nợ cho khát lại. Nhược bằng không như thế, con nợ mà bị chủ nợ thúc dục, đòi hỏi vào những ngày đầu năm là sẽ bị không may, sẽ bị “dông” suốt năm.

Tục xông đất cũng vậy. Sáng mồng 1, chủ nhà thường hẹn trước một người khách hiền lành đứng đẵn, lanh lợi vui vẻ đến sớm để xông đất. Người

xông đất là người khách thứ nhất trong năm. Phải có người xông đất rồi, thì trong nhà mới mở cổng ngõ để đón tiếp mọi người và để cho người trong nhà ra đường. Người ta tin rằng, đức hạnh của người xông đất sẽ xua đuổi những cái xấu cũ ra khỏi nhà và đồng thời mang sự may mắn, hạnh phúc và thịnh vượng mới cho gia chủ.

4. Biểu lộ tình hữu nghị, thân ái và bình đẳng. Trong 3 ngày Tết, người ta đi chúc tuổi nhau. Thường thì người dưới đi chúc tuổi người trên trước. Quan quyền đi chúc tuổi vua chúa trong buổi chiều sáng mồng 1. Quân lính đi chúc Tết Cai Đội và người chỉ huy. Quan nhỏ chúc quan lớn. Con cháu chúc cha mẹ ông bà chú bác. Học trò chúc Tết thầy. Quan nhỏ thường tự mình hoặc cử người thay mình đi chúc Tết cấp trên. Đồ lễ thường là thực phẩm: rượu, trà, gạo, cau, đường, trái cây, bánh, mứt, heo, gà. Quân lính khi họp nhau để đến chúc Tết viên quan chỉ huy thường theo một nghi thức trang trọng: đi đầu là Cai Đội chỉ huy từ 2 đến 6 đội (mỗi đội khoảng 30 đến 60 người lính) rồi đến lính bưng một hộp gạo và khiêng một con heo mới giết đặt trên bàn để trước mặt quan. Viên quan ngồi giữa bàn thật oai nghiêm. Quân lính lạy quan sát đất 3 lần. Quan nhận đồ Tết rồi sai quân hầu cất đi, đoạn ban quà mừng tuổi cho lính. Số quà mừng tuổi cho lính thường tương đương với giá trị của quà chúc Tết quan. Các quan không phải gửi đồ đến chúc vua chúa nhưng quan nhỏ phải gửi quà tới Tết quan lớn. Do đó nhà quan lớn tràn ngập đồ Tết. Các quan này thường đem đồ biếu này chia xẻ với cấp dưới, họ hàng, bạn bè. Quà mừng tuổi của vua chúa cho các quan thường là một bộ phẩm-phục đặt trong một cái quả (hộp). Vua chúa sai người bưng quà tới ban đồ lễ cho các quan. Đi theo có lính hầu che lọng cho hộp phẩm-phục để tỏ sự cung kính món quà vua chúa ban cho.

Trong dân gian thì con cháu chúc tuổi ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì, anh chị, con rể chúc Tết gia đình bên vợ (thường vào ngày mồng 2), học trò chúc Tết thầy (thường vào ngày mồng 3), bởi thế có câu ca:

*Mồng một chúc Tết mẹ cha
Mồng hai tết vợ, mồng ba tết thầy.*

Người ta mừng nhau gia đạo bình an, thăng quan tiến chức, nhất bản vạn lợi, đầu năm sinh trai cuối năm sinh gái, tặng phúc, tặng thọ, vân vân... Và

nhà ai cũng làm lễ gia tiên, chúc mừng nhận nhĩp và được mời ăn. Không ai được phép từ chối, vì từ chối như vậy là coi thường gia chủ, là bất lịch sự. Dù có no cách mấy đi nữa cũng phải nhấm nháp chút rượu hoặc trà hoặc ăn một vài miếng bánh lầy may. Trẻ con được tiền mừng tuổi nên vui lắm. Ai ai cũng nói, cũng chúc những điều tốt lành nhất. Những điều hiềm khích, đố kỵ được dẹp qua một bên. Tất cả đều được chuẩn bị tiếp nhận một năm mới đầy thân ái và hữu nghị.

Như vậy ý nghĩa nhân văn của Tết Nguyên Đán đã mang lại cho chúng ta 3 bài học sau đây:

— Không có biên giới ngăn cách giữa người sống và người chết, giữa thần linh với con người, trong những ngày mà Trời Đất và Người hòa hợp với nhau.

— Tết đến là dịp của mọi người nhận biết vị trí đích thực của mình trong xã hội hầu có thể sống hòa bình thân ái với mọi người trong trật tự và kỷ cương.

— Tết đến là dịp của mọi người dẹp bỏ những cái xấu, cái dở trong năm cũ hầu mưu cầu hoạch định một chương trình mới, với niềm lạc quan, tin tưởng và hi vọng trong năm mới.

KẾT LUẬN

Vào tiền bán thế kỷ này, một số nhà văn báo chịu ảnh hưởng của Tây học đã kịch liệt đả kích những cổ tục của chúng ta. Đành rằng có những cổ tục là hủ tục cần phải bỏ, nhưng trong những cổ tục đó không thiếu gì những mỹ tục. Nhìn qua lăng kính khoa học của Tây phương, họ chỉ thấy những cái dở, cái rởm, cái lạc hậu mà không chịu suy nghĩ học hỏi sâu xa để tìm hiểu những khía cạnh của những thuần phong mỹ tục của một dân tộc đã có hàng ngàn năm văn hiến. Họ đã đi tiên phong trong việc phá vỡ những giếng mối kỷ cương, căn bản kiến trúc của một gia đình xã hội ta, mở đầu cho sự thành công của những người đi theo chủ nghĩa duy vật hiện nay ở quê nhà. Những người Việt ở hải ngoại, vì quốc nạn phải bỏ nước ra đi vẫn mang theo trong mớ hành trang một trời quê hương. Cái mà người ta gọi là văn hóa dân tộc ở quê nhà đã bị biến tính và không còn là văn hóa dân tộc nữa. Ở hải ngoại, chúng ta bằng mọi cách phải bảo tồn sự phát triển và nền văn hóa dân tộc đích thực, bất chấp những sự tấn công và lấn át dưới mọi hình thức xuất phát từ quê nhà hay quê người. ■

Bình Tý — Viết về Chuột

• TÔ-SƠN

Nói đến chuột thời ai cũng biết, nhất là quý vị đã từng sống ở miền quê Việt Nam.

Miền quê Việt Nam ở đâu cũng đều có chuột. Theo như tôi biết thời có năm loại chuột thường xuyên xuất hiện tại Việt Nam.



1. Chuột lắt (nhất) bằng ngón chân cái hay to hơn chút đỉnh. Loại này thường hay phá phách, chui rúc trong nhà phá đồ đạc.

2. Chuột chù, to gấp đôi chuột lắt, di chuyển chậm vì chân thấp, mồm dài, tiết ra mùi hôi. Hay xuất hiện ở vườn cây hay bồ đậu.

3. Chuột cống, loại này rất lớn có khi bằng cổ tay, xuất hiện ở cống rãnh để tìm đồ thừa thãi.

4. Chuột đồng hay ở hang bên bờ ruộng và thường phá hoại lúa. Đối với loại chuột này người dân quê hay bắt để ăn thịt vì loại chuột này ăn thóc lúa.

5. Chuột bạch nhỏ như chuột lắt thường được nuôi trong lồng để làm cảnh.

Chuột chạy rất lẹ và sinh sản mau.

Dân quê thường hay nuôi mèo để bắt chuột. Chuột thường hay xuất hiện vào ban đêm. Chuột đem vi trùng dịch hạch đến cho người.

Bên Ấn Độ họ nuôi chuột vì họ coi chuột như vị thần linh thiêng.

Chuột cũng được người đời đem vào thi ca:

*Con mèo mày trèo cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắm, mua muối giỗ cha chú mày*

Người đời còn có câu đuôi chuột ngoáy lọ mỡ. Câu này rất mỉa mai cho người đời. Đó là ám chỉ người con trai nhỏ bé mà lại lấy bà vợ to lớn, bự con.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm ở trại tị nạn Galang Nam Dương (1982).

Nơi đây là tổ sản chuột. Chuột phá phách nhiều quá nên Cao Ủy tặng giải thưởng cho những ai bắt được chuột, giết chuột bằng đủ mọi phương tiện. Tuyệt đối là không được dùng thuốc vì lý do chuột chết không tìm kiếm được rồi sinh ra bệnh dịch hạch.

Nhớ hôm đó là ngày thứ bảy tháng 8-1982. Mọi người tham gia đem chiến lợi phẩm để trình diện Cao Ủy để lấy tí tiền cơm mua thuốc lá hút. Tôi bèn nghĩ ra một kế hoạch nhỏ (small plan) nhận tất cả số chuột

ấy đem đi mai táng, nhưng rất bí mật không tiết lộ ra ngoài. Đào một hố thực sâu chỉ là lấy vại xô bịt mắt thánh. Chuột đó tôi đem chôn vào hai góc bầu mà tôi đã dự định trước.

Sau này bầu tốt quá, mọi người đâu có hay? Trên giàn bầu lác lư nhỏ to, tròn, dài tới gần hai trăm trái (quả) trông thực là thơ mộng.

*Già rồi mà còn có bầu
Quả lớn, quả nhỏ trên đầu kinh ghê
Già, trẻ ai cũng đều mê
Mê chàng thi sĩ hay mê giàn bầu*

Giàn bầu của tôi nổi tiếng đến tai Cao Ủy. Một vị tại Cao Ủy hỏi tôi: “Sao anh lại trồng tốt như vậy?” “Vì tôi là người có năng khiếu trồng trọt.”

Muốn có lưu niệm với trại tị nạn Galang (Nam Dương) đồng bào khi rời đảo hay đến giàn bầu của Tô-Sơn chụp hình, quay phim. Thường xuyên ngày nào tôi cũng có tí kỷ niệm! Hello Tô-Sơn. Bóng ngày qua. ■



Mùa Xuân Hoa Nữ

*H*oa dùng để trang hoàng cửa tiệm, văn phòng, cưới hỏi, phúng điếu, tang chế.

Hoa được tôn trọng kính nể như một vị thần linh linh thiêng cao cả. Người ta dùng hoa trong việc cúng bái lễ nghi ở những nơi tôn nghiêm như nhà thờ, chùa chiền, đền miếu, v.v... Ngoài ra hoa được kết thành cua-ron để phúng điếu người quá cố, tặng cho nhau trong ngày sinh nhật.

Trong những buổi liên hoan, văn nghệ, mỗi khi người ca sĩ chấm dứt bài ca đều được mọi người ái mộ đưa hoa tặng.

Hoa còn lại là giải thưởng cho những người tìm tòi nghề nghiệp, học hỏi cắm đủ các kiểu.

Có ba loại hoa:

1. Trồng trong vườn ươm cây
2. Hoa dại, mọc ở hàng rào, trong rừng.
3. Hoa giả là hoa nylon thường được làm bằng tay.

Hoa tiết ra mùi hương thơm mát dịu như hoa lan, huệ, sen, lài, sồi, hoa sứ. Nhụy hoa dùng để ướp trà. Lại có loại hăng hắc như dạ lý hương, hoa thiên lý. Hoa có đủ màu sắc. Có nhiều loại hoa chỉ có sắc, không hương như hoa đào, mai, mơ, mận, cúc vạn thọ, hoa cẩm chướng, hải đường, v.v...

Hoa cũng nở theo thời tiết và mùa. Mùa xuân có hoa đào, mai, mơ, mận, v.v... Mùa hạ có hoa sen, hoa phượng vĩ, hoa gạo. Mùa thu có hoa cúc, thược dược, huệ, lan, nang. Mùa đông có hoa mimosa, hoa thủy tiên, v.v... Hoa hồng bốn mùa đều xuất hiện.

Trên đất Mỹ có hàng trăm loại hồng khác nhau. Ở đây tôi chỉ viết ra những loại hoa thường xuyên mọi người biết đến, còn nhiều loại hoa khác, xin phép quý vị để cho nhà khảo cứu họ sẽ tường tuệ hơn, hiểu thấu hơn.

Hoa hồng là loại hoa được thông dụng nhất trên đất Mỹ. Ở California có một nghĩa trang. Họ trang hoàng toàn hồng, ta gọi là đồi hồng.

Ở ngoại ô Hà Nội có một làng sinh sống bằng nghề trồng hoa, đó là làng Ngọc Hà. Trong vườn, ngoài đồng chỗ nào cũng có hoa. Họ cung cấp cho thành phố và các tỉnh lân cận, có khi gửi đi xa bằng đường hàng không tới Huế hay Sài Gòn. Hẳn quý vị còn nhớ chợ hàng hoa trên bờ hồ Hoàn Kiếm ngã tư Tràng Tiền, Hàng Trống Hà Nội. Hoa đã thơm tho, xinh tươi, lại thấy cô hàng hoa duyên dáng, mơn mớn đào tơ, hấp dẫn làm cho lòng người thêm xao xuyến để cho nhạc sĩ Hoàng Giác phải cảm hứng sáng tác.

Cô hái hoa tươi hỡi đừng bước chân.... Lòng không lưu luyến sao đành ta lãng quên.... Bước đi băng khuâng muôn ngàn sầu nhớ, bóng mờ mờ xa...

Đà Lạt thành phố thơ mộng, sản xuất nhiều hoa để đưa bán xuống Sài Gòn nhưng toàn loại hoa về mùa đông như hồng, lan, huệ, cúc, v.v...

Có những loại hoa nở về đêm như bầu, hoa lài. Đặc biệt hoa lài chỉ để ướp trà, về việc cúng bái không bao giờ dùng đến.

Hoa phù dung nở ra sáng màu trắng, chiều biến thành màu đỏ. Loại hoa này mau tàn. Hoa quỳnh mọc ngay kẽ lá chỉ nở về mùa trăng. Nếu ở thành thị, hoa quỳnh ảnh hưởng với ánh đèn điện chiếu vào. Trong đời tôi có một người bạn thích hoa quỳnh, nhà hắn có tới bốn, năm chậu quỳnh. Cứ mỗi lần hoa nở là ông gọi tôi xuống thưởng thức trà và bánh ngọt rồi hai chúng tôi ngắm hoa nở. Hình như cụ Nguyễn Du cũng có câu ca tụng hoa quỳnh thì phải

*Khi tựa gối, khi cúi đầu
Khi trông hoa nở, khi châu trăng lên*

Nói đến hoa mười giờ, một loại màu đỏ tươi chỉ nở vào buổi sáng, nếu vô tình chạm vô là hoa cụp hết. Người ta còn đặt thêm một tên nữa là hoa mắc cở. Họ thường trồng trên mộ (mồ mả). Hoa nang rất thơm, nếu trưng bày trong nhà phải mở cửa vì loại hoa này hút dưỡng khí, hồi xưa đã có người đã

dùng hoa này tự tử.

Bây giờ xin đề cập đến hoa thủy tiên, loài hoa quý phái, dành riêng cho dân nhà giàu. Hoa này rất phức tạp, chơi phải có kinh nghiệm. Củ thủy tiên như một củ hành lớn phải biết gọt và hãm đúng sáng mừng một Tết nở, đó là kinh nghiệm của người chơi. Hoa thủy tiên thơm phảng phất, dịu hiền, dịu dịu. Họ thường để thủy tiên trên một bát cổ lớn, thuộc loại đất tiền.

Những thành phố lớn Hà Nội, Sài Gòn hay trong các cơ sở họ thường trồng hoa đủ kiểu, hình tròn, hình ngôi sao, có khi hình quốc kỳ. Họ phải lựa chọn những loại hoa lâu tàn như cúc vạn thọ, hoa mào gà, hoa giấy (chỉ có sắc không có hương).

Cố văn sĩ Nhất Linh ngày xưa có một thời kỳ chán chính trị, lên Đà Lạt vui chơi ngắm hoa rừng. Trong vườn kiểng của ông có tới hàng trăm phong lan quý mà ông đã mất nhiều thì giờ tìm kiếm.

Vào năm 1965 tôi có lần du học tại Hoa Kỳ, có thụ huấn tại căn cứ Williams A.F.B. thuộc thành phố Mesa tiểu bang Arizona. Nơi đây có rất nhiều sa mạc thường được gọi sa mạc màu. Ngoài giờ học, ngày nghỉ chúng tôi được nhà trường tổ chức đi chơi loanh quanh tiểu bang. Ở đây có hàng trăm loại hoa đại đủ màu sắc, xương rồng có tới hai mươi loại khác nhau. Hoa rất thơm nhưng không dám ghé mũi vào ngửi vì có lời cảnh cáo, hoa này là loại hoa độc, coi chừng...

Có rất nhiều loại hoa đã được đưa vào văn học thi ca hay âm nhạc để lưu lại sau này cho đời sau:

Hoa phượng rồi đến mùa thu tới...

hay

*Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông Đồ già
Bày mực Tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua*

hay là

*Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng lại thêm nhụy vàng
Nhụy vàng bông trắng lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*

hoặc là

*Nhà tôi ở cuối thôn Đoài
Có giàn thiên lý có người tôi yêu...*

Ngoài ra trong gia đình Việt Nam, nhiều người mếm hoa, yêu hoa, cúng hoa nên đặt tên con gái là Lan, Huệ, Cúc, Hồng, Mai, Phượng.

Đặc biệt là Mào Gà hay Sen không thấy ai đặt???

Cuối năm,

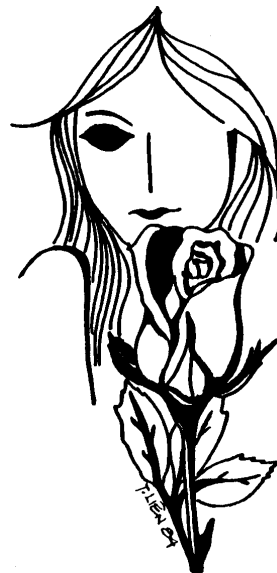
TÔ SƠN

Ngọc Lan Hoa

Thân tặng cô em gái (Nhật Bản)

Bình dị làm sao đóa Ngọc Lan!
Tươi mát, thanh cao, lẫn dịu dàng
Giữa đời thân đứng ung dung quá
Thoảng nhẹ hương bay tận mây ngàn
Giáng ngọc vươn mình theo nhịp sống
Thân ngà thắm đượm với thời gian
Xuân đến, Xuân đi rồi lại đến
Cho đời đẹp mãi đóa Ngọc Lan!!!

**Fullerton 12/12/95
Hương Thượng**



Tết Xuân Tưởng

Tết vẫn vậy thôi, đã bao năm
Từ ngày lưu lạc chốn xa xăm
Đầu năm đón Tết bằng tuyết lạnh
Chẳng pháo, chẳng nêu, chỉ giá băng...

Tết vẫn vậy thôi, sao bán khoán?
Một ngày năm mới, mới hay chăng?
Vẫn chu toàn hết việc thường lệ
Mĩa mai thế nhĩ. Tết? Đúng chăng?

TD



Xuân Giữa Trời Đông

Thu đã đi xa, xa mịt mù
Giờ là đông xám, xám hoang vu
Bao giờ nắng ấm về lại nhĩ?
Dù nắng úa vàng giữa lá thu ...

Xuân đến rồi ư? Tự thuở nào?
Mà sao băng giá, giá làm sao ...
Bao giờ tìm được mùa xuân ấy?
Xuân giữa quê hương, rộ mai đào

Tôi vẫn là tôi giữa quê người
Cố tìm chút nắng, nắng xuân tươi
Buồn thay xuân đến vào đông lạnh
Ngắm nhìn hoa tuyết ngõ mai rơi

Thơ vẫn là thơ, thở với than
Đặt bút viết lên, chỉ đôi hàng
Thôi thì tạm gọi là tâm sự
Của kẻ xa nhà đón xuân sang....

TL Mực Tím

Xin gửi đến bạn bài thơ cho mùa Xuân xứ tuyết

Xuân đến đây rồi em có hay?
Hàng cây chúc lá gió heo may
Khẳng khiu cành đứng trong giá lạnh
Âm thầm thương nhớ gửi gió bay

Xuân đến một mình ta ở đây
Đêm xuân băng giá, cuốn chăn dày
Thần thờ anh ngắm qua màn cửa
Sống lại trong lòng những phút giây

Xuân đến lòng anh như muốn say
Rượu kia chưa uống đã lây lây
Lung linh mờ ảo phương trời nhớ
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng dày

Em ở nơi nào? Anh ở đây
Cùng nhau ta có đón xuân này?
Tiếc thương vương vấn mùa xuân cũ
Ngày ấy xuân vui của xum vầy

Xuân đến rồi đi như gió mây
Xuân gửi giùm ta giọt sầu cay
Đến người em nhỏ năm xưa ấy
Nỗi buồn thương nhớ sầu gối tay

Lãng Tử Nhân
(Nguyễn Đình Thái)

Xuân

Ừ nhĩ, bao mùa xuân đã qua đi
Xuân đến, rồi đi, còn lại chi?
Tháng năm chồng chất, sầu lữ thứ
Lặn đạn, long đong chốn kinh kỳ...

Muốn níu thời gian quay chậm lại
Xuân ơi, ở lại chớ vội đi
Để ta cảm xúc ngâm thơ thẩn
Viết vội vắn vơ vài vần thi....

TD

Xuân 1994

King Quang Trung Remembered

• Mai Phương

Historically, the 5th of January (Lunar calendar) signifies Vietnam's celebration of a glorious victory over Chinese invasion. Led by one of the greatest kings of the Tây Sơn Dynasty, named King Quang Trung, this history is the most illustrious war in Vietnamese history. King Quang Trung's real name was Nguyễn Huệ upon his coronation on November 25, 1788.

During the year of 1788, King Càn Long of the Manchu Dynasty of China ordered Lord Tôn Sĩ Nghị to invade Vietnam (Annam as it was called then). Their goal was to conquer the tiny country which they considered part of the Chinese empire, and their means was the pretense to assist the Lê Dynasty gain governing power. The Lê Dynasty, headed by Lê Chiêu Thống, was a rival Vietnamese family against Quang Trung in the struggle to rule over North Vietnam which turned to the Chinese for military support. Hence, in order to defeat both imperial China and a warring dynasty, Quang Trung undoubtedly had to be quite a military strategist. In fact, he is famous for two innovative tactics: the elephant warriors and a moving shockforce of soldiers behind a shield of wood and wet hay.

At Thăng Long Fort, King Quang Trung along with 100,000 knights and soldiers were victorious over their enemies by using more than 100 elephants. What is amazing about this strategy is the way in which the elephants were brought to the battlefield. That is, each elephant was put on a bamboo platform, weaved by all participating villagers using different types of bamboo trees. Each platform was custom-made for each elephant according to its comparable weight. Afterwards, the platforms were placed on various rivers (such as the Rivers Chu, Cả and Mã, each approximately 700 meters wide), the elephants were then loaded, and villagers on either side of the rivers would navigate these elephants toward their final destination via

very thick rope. Following the downstream flowing elephants were a multitude of knights and soldiers.

On December 20, 1788, King Quang Trung transferred his troops to Tam Điệp Mountains in the North where he killed many Lê soldiers and captured all the Manchu warriors. Then, on January 3, 1789, King Quang Trung took over Hà Nội Village, captured Manchu soldiers and seized their food supply. However, at Ngọc Hồi Village, the Manchu warriors killed many Vietnamese soldiers. Suffering the loss of many soldiers, King Quang Trung devised a new strategy to thwart the Manchu soldiers. He ordered his soldiers to make large wooden shields consisting of 3 layers of sturdy wood and covered with wet hay to resist the flaming arrows of the enemy. Each shield was to be carried by 20 of the bravest soldiers, each carrying his own sword, and behind them followed the foot soldiers carrying the artillery. Quang Trung rode on elephant-back behind the moving barricade of soldiers until they broke across enemy lines whereupon the wooden shields were dismantled and conventional hand-to-hand combat broke out. Finally, on January 5, 1789, Quang Trung and his soldiers succeeded in slaying 200,000 Manchu soldiers at Đống Đa Hill (Hà Nội). Having been miserably defeated, Sâm Nghi Đống - the Manchu general under Tôn Sĩ Nghị's command - committed suicide. Thereafter, Tôn Sĩ Nghị fled the country seeking exile in China and Lê Chiêu Thống followed suit having heard the news.

Henceforth, Vietnam was liberated from Chinese intrusion and short occupation. Soon afterwards, in an effort to commemorate the significance of war, Northern Vietnamese people built a monument at Sam Cong lane in honor of Sâm Nghi Đống for his tragic death. Though he was an enemy, it was still a Vietnamese tradition to respect any soldier who died on Vietnamese soil in the course of battle. ■

The Meaning of TET

• Mai Phuong

The Lunar New Year or TET to the Vietnamese people is incomparable to any single Western holiday. Instead, it is like a fusion of the American Thanksgiving, Christmas, and Memorial day - all in a traditional month-long celebration of prosperity, spring, rebirth and familial ancestry. As times change and Vietnamese people become "westernized," however, the actual observance of TET has become restricted to a couple of days up to several weeks. Nevertheless, the ancient customs have endured as families still reunite during TET, donned in their best clothes and spirits, to decorate their houses with chrysanthemums and apricot tree blossoms; to make seasonal treats like sugar-coated coconut strips, dates, and nuts, all called "mứt", red-dyed roasted watermelon seeds and delicious sticky rice cakes filled with sweet mung-bean and meat called "bánh chưng," to exchange New Year wishes of good fortune, longevity, and happiness; and most importantly, to pay respect to deceased family members and friends.

TET SUPERSTITIONS: CUSTOMS AND RITUALS

Customarily, the entire TET season is overshadowed by ancient superstitions and rituals. In terms of the year's sign, it is widely believed that when one's year comes around every twelve years, it will be an especially difficult year for that person. For instance, in 1996, all "rats" are expected to have a trying year. Whether the problems are financial, personal, academic, or emotional, one cannot tell because after all, it is just an ancient popular belief.

In general, Vietnamese people believe that the quality of their TET celebration and the events which occur therein foreshadow the quality of their entire year. Hence, people assume their most congenial behavior, wear their best clothes, clean their homes, pay off all old debts and avoid any arguments or unpleasant sayings.

Moreover, because it carries such ominous significance, there is actually a prescribed manner to celebrate TET. Firstly, on Tet's eve when the clock strikes 12:00 midnight and "Giao Thừa" (or the transitional hour in Vietnam) officially begins, firecrackers explode to wish away bad luck. Next, the altars of deceased family members in every home are furnished with plentiful offerings of food, sweets and flower. Fragrant incense is then burned by the household patriarch who invites ancestral spirits back to share the festivities with the family through his prayers. Meanwhile, a small altar with similar foods and decor is prepared and placed in front of the house - also with burning incense - to appease the distempered spirits, bid farewell to the old year, and welcome in the new.

Finally, on the day of TET, there is the ritual of "xông đất" or "blessing of the land" by a friend or visitor. As good luck is paramount to Vietnamese culture, it is believed that the first person to touch one's land (or the ground on which one's home is built) should be highly reputable, wealthy, good-natured, healthy, and/or venerable. This is so that all such good qualities will bless the home and family throughout the new year.

TET ESSENTIALS:

Aside from the special foods, vacations, and reunions, TET would not be complete for children of all ages without three essentials. These are, "lì xì" or "good luck money," "mừng tuổi" or the exchange of new year wishes, and lastly, cards and games of chance.

By far, receiving lì xì money in the bright red and gold decorated envelopes is the climax of every child's TET. Even frugal elders become generous and give to the young ones. But because nothing is for free, children must reciprocate their lì xì money by wishing longevity, wealth, prosperity and happiness.

ness to their benefactors in the process of “mừng tuổi.” Afterwards, the whole family gathers round to enjoy card games such as black jack, and a variation of poker as well as other games such as “bầu cua” which is a pictorial “craps” game with gourds, shrimps, crabs, and fish to test their new year luck and to spend their new lì xì money.



In all, TET is a myriad of different sights, sounds, tastes, and feelings for each individual and family. The beauty of TET is that, despite all the diversity, it boils down to simple things like love, generosity, family, thanksgiving, and hope. Everything else - the superstitions, myths and rituals which constitute “tradition” - are just the means for expressing and practicing the essence of “life at its best.” And what better time to live in the most glorious manner than at the dawn of an untainted, fresh, and new year; during the merry TET season.

HOW IS TET CELEBRATED TODAY

Fat meat, salted onions and red parallels
Bamboo pole, firecrackers and green rice cakes

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ
Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh

Two panels on vertical parallel pillars at entrance to house. This is a scholar’s parallel sentences, through which he expressed how people celebrated TET in the old Vietnamese society. In the war time, celebration of TET is simplified although the customs are still there. Every year people continue to spend billions of piasters for their celebration of TET.

The first TET ceremonies begin during the first night of 29th or 30th day of the 12th lunar month. In fact, preparation for TET begin weeks before the actual event. People start to decorate their house,

purchase firecrackers, tailor new clothes, cook special dishes and also stock food because a “general strike” will occur during TET.

Months before TET, businessmen get ready for a big selling season. Items in greatest demand are foods, clothes, gifts, candles and flowers. The last 3 or 4 days before the birth of a new year, the crowds are even denser, the uproar noisier and smiling shoppers jam the shops. The central market is hectic. Suddenly this excitement extinguishes like magic. The mountain of fruits disappear, shop are closed, streets empty and the tumult dismisses. At once the town is deserted and remains lifeless for three days. The shops are closed, sidewalks are empty and seem to be reserved for a few persons strolling in their new clothes. When the first hour of the new year comes, one must be at home, in front of the altar to welcome the New Spring.

TET begins with “Giao Thừa”, a midnight ceremony which mark the transition of one year to another. The purpose of celebrating “Giao Thừa” is two folds: to thank the outgoing Spirit who reports to the celestial authorities and welcomes his successor and also to invite ancestors to participate with their family. Thus during this season, the Vietnamese enjoy many dishes they do not prepare at any other time of the year.

Firecrackers, the Unicorn dance, Watermelon, Apricot flowers and many other kind of flowers are symbolic of TET.

TET without firecrackers and apricot flowers would not be TET at all. According to people’s thoughts, firecrackers and apricot flowers are the soul of TET itself. Without firecrackers and apricot flowers TET is like a reception without a speech. People say: “Firecrackers are the Ambassadors of Queen Spring. They announce a good beginning on the first day of a year.” Firecrackers symbolize gaiety and are a pleasure for all ages, from all walks of life. Apricot blossoms are a symbol of spring and peace.

With the passage of time, the purpose of exploding firecrackers has changed from chasing away evil spirit to producing as much noise and enjoyment as possible. Every year, people spend billions of piasters, which then go up in smoke through explosions of countless firecrackers. When the New Year is ap-

proaching, everybody prepares for TET with all of their eagerness and seem willing to forget enmities, hatreds, and ready to welcome a New Spring.

WHAT SHOULD A VISITOR DO OR NOT DO DURING TET

TET is a fine time to make friends among the Vietnamese people. If you are invited to visit a Vietnamese house, do not refuse the invitation. Remember that visits are an important part of the Vietnamese TET celebration. The superstition is that the people pay amounts of attention to what happen to those first three days.

DON'T BE A FIRST VISITOR TO THE HOUSE

In the morning of the New Year's first day, people worry about who will be the first visitor to their house. It is believed that the destiny of the whole family for the entire year will depend on him. So, if you are invited for the first day of TET, plan to arrive in the afternoon.

- Do not give gifts such as: medicines, sharp objects or anything used.
- Arguments, violent emotions or insults should be avoided during the TET period.
- Do not discuss unpleasant things during TET with Vietnamese people.
- Do not break dishes.
- Do not be insulting.
- Do not display grief.
- Do not refuse to eat what your host offers you.
- Avoid wearing black or white clothing and other mourning attire.



- Avoid asking for fire (cooking).
- Avoid asking for the payment of debts.
- Do send greeting cards. They should arrive before the first day of TET. Any received after that date might be view as insincere.

When you wish your host "HAPPY TET", it is meaningless, you should say something like: "*I wish you a prosperous and Happy New Year*" (tôi chúc ông/bà/cô/em phát tài và hạnh phúc trong năm mới). In greeting a married woman you can say: "*I hope that next year you will have a (another) child*" (tôi chúc ông bà sẽ có thêm một cháu bé (nữa) trong năm mới).

- Do give children and unmarried people a red envelope with money placed inside. Write on it: "CUNG CHÚC TÂN XUÂN" which means "*Many Wishes for the New Spring*".

THE BASIC SENTENCES OF NEW YEAR'S WISHES

Sending New Year cards to greet one another is also part of the tradition. Those cards are often printed with pictures of apricot flowers, spring birds, or firecrackers and green rice cakes... Some of the common greetings are:

- "CUNG CHÚC TÂN XUÂN" which means "*Many Wishes for the New Spring.*"
- "KÍNH CHÚC MỘT NĂM MỚI AN VUI VÀ THỊNH VƯỢNG"
"I wish you a happy and prosperous New Year."

There are hundreds of manner of wishes for the New Year depending on the situation, personal attire, profession, circumstances... such as:

- "NĂM MỚI CHÚC ÔNG/BÀ/CÔ VẠN SỰ NHƯ Ý"
"I wish that all things happen as you desire."
- "CHÚC ÔNG / CÔ THÀNH CÔNG TRÊN ĐƯỜNG HỌC VẤN"
"I wish you much success in your education."
- "CHÚC ÔNG / BÀ / CÔ NĂM NAY MUA MAY BÁN ĐẮT, TIỀN TÀI NHƯ NƯỚC"
"I wish you that your business may prosper with

the New Year and that money flows into your house like water."

- “KÍNH CHÚC ÔNG / BÀ / CÔ MỘT NĂM MỚI ĐỒI DÀO SỨC KHỎE, VUI TƯỞI VÀ HẠNH PHÚC”

"I respectfully wish you much happiness, joy and good health in the New Year."

- “CHÚC ÔNG BÀ ĐẦU NĂM SINH CON TRAI, CUỐI NĂM SINH CON GÁI”

"I wish you have a boy at the beginning of the year and a girl at the end of the year."

- “THÂN CHÚC BẠN MỘT MÙA XUÂN NHƯ Ý VÀ TƯỞI NHƯ HOA HỒNG”

"Best wish for a happy spring as bright as a rose."

THE LEGEND OF FIRECRACKERS

TET could not be celebrated properly without firecrackers. They sound off like machine-guns at midnight before the New Year, blasting out the Old and welcoming the New Year.

In ancient times there are two wicked spirits who hated mankind. They did all kinds of nasty deeds to the people at night. At TET when the good genies of that neighborhood had to report to heaven, the two bad spirits were particularly mad and threw the people into a frenzy. The people learned that the wicked spirits were afraid of light and loud noise so they lighted their home and exploded firecrackers to scare the bad genies away. They kept the noise and light going strong until TET was over and the good genies returned home.

THE LEGEND OF THE NARCISSUS (WATER FAIRY)

This legend explains why the narcissus plays an important role at TET. It is considered a good omen if they bloom on the New Year's day. So great care is given to their cultivation; special techniques are used to ensure their blooming at that time.

Once upon a time, there was a rich old man who had three sons. When he felt that he was about to die, he called in his children, and said he wished his fortune to be divided equally among them. The children promised to respect his will and the old man

died happily.

The father had hardly been buried when the two elder sons took most of the youngest son's share. Only a poor plot of good-for-nothing land was given to the boy.

The unfortunate younger son was sadly looking at his inheritance, when he saw a fairy appear:

“Stop crying” she said, “there is a treasure hidden beneath your plot of land and your brothers don't know it.” She explained that the sprout of a most valuable flower was hidden under the soil. The boy was astonished and the fairy said: “You'll get rich with these flowers; each spring you will see them bloom in your garden and you can sell them at a good price.”

The very next spring, the land was covered with fragrant whiteness. In memory of the fairy who protected him, he named the flower THỦY TIÊN (Water Fairy). Everyone who saw the flower would fall in love with its beauty and delicate perfume. The Lords and the rich wanted to buy the flower and offered fabulous prices for the floral wonder.

In just a few years, the young son accumulated an immense fortune from the sale of the narcissuses. He then became wealthy and the flower became a symbol of success and prosperity.

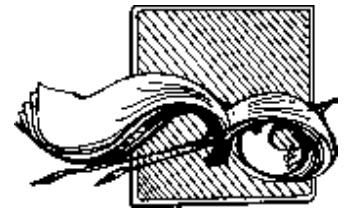
THE LEGEND OF THE APRICOT-TREE

Once upon a time, there was a huge apricot tree, larger than all others. Two genies had chosen it as their home and mercilessly exterminated all the demons and phantoms in the entire area. People in the area lived peaceful under their protection.

However, when the year ended, the two genies had to go and present their good wishes to the emperor of Jade. They went away for a few days and left the people at the mercy of the evil spirits. The people knew that the spirits were afraid of the apricot tree where the genie lived, so they each picked a branch from the tree and placed it at their front door to scare the bad spirits away.

This explains why the apricot-tree has taken a great importance during TET. The branches are now used as a beautiful ornament in most Vietnamese houses, but they originally served to scare off the evil spirits. ■

VĂN HÓA VIỆT NAM



Văn Hóa là linh hồn của một dân tộc! Văn Hóa phản ánh đời sống, nguyện vọng, phong tục, tập quán xã hội và tư tưởng truyền thống từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chúng ta phải hãnh diện có một nền Văn Hóa vững bền sau hơn bốn ngàn năm văn hiến. Đó là sự đóng góp, hy sinh của hàng vạn, hàng triệu bậc tiền nhân đã không ngần ngại dùng sinh mạng mình thay ngọn bút, dòng máu mình thay nét mực để vạch mặt chỉ tên những kẻ đã vì ích lợi cá nhân mà tiêu diệt tự do và tư tưởng của dân mình. Họ là những người Việt Nam yêu nước thương dân, dám hy sinh để bảo tồn lịch sử Văn Hóa. Chúng ta với dòng máu Lạc Việt luôn chảy trong thân thể và sẽ nối kết với những thế hệ mai sau. Và chúng ta là hiện thân của những anh hùng liệt vị, của những tiền hiền. Cho nên chúng ta cần phải bảo vệ thanh danh của họ. Vì thế chúng ta có bốn phận phải bảo tồn Văn Hóa Việt Nam.

Nhưng thực tế chúng ta phải đau buồn nhìn nhận là hiện tại số người hoạt động cho nền Văn Hóa ở vùng đất mới này rất là hiếm hoi. Thậm chí ngay cả học đường, nơi qui tụ những mầm móng tốt đẹp cho thế hệ mai sau. Và đau buồn hơn hết khi có người coi đó là một thực trạng hiển nhiên phải có. Vì bận rộn của cuộc sống mới, vì việc làm, vì môi trường, vì đèn sách hay tại vì chúng ta có thành kiến sai lầm về khả năng đóng góp của chúng ta?

“Viết hay không bằng hay viết”, và hay viết hiển nhiên trở thành viết hay. Người viết dưới đây không phải là người sống bằng nghề cầm bút. Nhưng thực hiện bài viết với tâm niệm là vai trò Văn Hóa Việt Nam ở nước ngoài rất là quan trọng. Vì Văn Hóa là món ăn tinh thần, là phương thức để giải bày tư tưởng và tính cách của dân tộc, là tiếng nói của những tâm hồn khúc ẩn, xót xa ly hương. Có phải chăng đó là những gì đã nuôi dưỡng người Do Thái trong hai ngàn năm qua?

Trong nền Văn Hóa Việt Nam, chúng ta rất hãnh diện có một di sản thật dồi dào phong phú và vô

cùng quý giá đó là Tục ngữ và Ca dao. Những người bình dân tâm thường đã đem tư tưởng, tâm tình của mình ra mà diễn tả bằng những câu văn vần rồi truyền miệng đi với nhau, trải qua bao năm, tháng, các câu đó được thêm bớt, gọt giũa để rồi trở thành Tục ngữ và Ca dao.

Những câu Tục ngữ dùng diễn tả thói quen, có từ lâu đời. Tục ngữ có khi dùng để châm biếm:

“Ăn chẳng có, khó đến mình.”

Tục ngữ còn để khuyên răn người đời:

“Trâu chết để da, người chết để tiếng.”

Có lúc người ta dùng Tục ngữ để diễn tả thói đời:

“Giúp lời không ai giúp của, giúp đũa không ai giúp cơm.”

Ca dao hàm súc hơn Tục ngữ. Ca dao đưa tâm hồn chúng ta về quê hương, gần gũi với tổ quốc và dân tộc:

*“Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá, cá lặn, trông sao, sao mờ.
Buồn trông con nhện giăng tơ,
Nhện ơi! nhện hỡi! nhện chờ mối ai?
Buồn trông chênh chéch sao mai,
Sao ơi! sao hỡi! nhớ ai sao mờ?
Đêm đêm tưởng dải Ngân-hà,
Bóng sao tinh-đẩu đã ba năm tròn,
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn,
Tào-khê nước chảy vẫn còn trơ-trơ...”*

Văn Hóa là phong tục, tập quán, và còn là những câu hò, điệu hát êm đềm. Nó nồng nàn, nhưng kín đáo:

*“Ai về, em gửi bức thư,
Hỏi người bạn cũ, bây chừ nơi nao?
Non kia, ai đắp mà cao?
Sông kia, biển nọ, ai đào mà sâu?”*

Qua tình yêu trai gái, Ca dao đã được dùng để bộc lộ tâm tình, thật là nồng nàn và ý vị:

*“Hôm qua, tát nước đầu đình,
Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen,
Em được thì cho anh xin,
Hay là em giữ làm tin trong nhà.
Áo anh sút chỉ đường tà,
Vợ anh chưa có, mẹ già chưa khâu.
Áo anh sút chỉ đã lâu,
Mai mượn cô ấy vào khâu cho cùng....”*

Thật là tài tình, khéo léo và duyên dáng. Người con trai ấy biết dùng cái áo “rách” để mà tỏ tình, nói lên thân thế và ý muốn của mình. Có khi người con trai và người con gái đã có mối tương quan, người trai ấy có thể tỏ tình:

*“Vào vườn trẩy quả cau non,
Anh thấy em dôm, muốn kết nhân duyên.
Má em có lúm đồng tiền,
Càng trông càng đẹp, càng nhìn càng ưa!”*

Những lời ngọt ngào như thế, cô gái nào nghe được lời tỏ tình mà không thương cho được:

*“Anh đà có vợ con chưa?
Mà anh ăn nói gió đưa ngọt ngào.
Mẹ già, anh để nơi nao?
Để em tìm vào, hầu hạ thay anh!”*

Ngoài tình yêu trai gái, Văn Học Việt Nam còn diễn tả tình phu thê, chung thủy. Đức hạnh, tiết liệt của người phụ nữ Việt Nam một mực chờ chồng:

*“Hình đá ai đem đặt biển Đông,
Giống hình nhi nữ dạng ngồi trông,
Da nhồi phấn tuyết phơi màu trắng,
Tóc gội dầu mướp giữ bụi hồng,
Ngày ngắm gương ô soi đáy nước
Đêm cài lược tho chải trên không,
Đến nay phỏng đã bao nhiêu tuổi,
Trạc trạc bền gan chẳng lấy chồng.”*

(Tôn Thọ Tường)

Luân lý, cương thường, hiếu đạo là tư chất, cốt cách của con người Việt Nam chúng ta từ xưa đến nay. Lúc nào cha mẹ chúng ta cũng thường nhắc nhở “Tiên học lễ, hậu học văn”. Lễ nghĩa, hiếu đạo cũng được dân gian truyền tụng qua Ca dao:

*“Trứng rồng lại nở ra rồng,
Hạt thông lại nở cây thông rườm rà.
Có cha mẹ mới có ta,
Làm nên là bởi mẹ cha vun-trồng.
Thờ cha mẹ, phải hết lòng,
Ấy là chữ hiếu, dạy trong luân-thường.
Chữ để nghĩa là nhường,
Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên.
Ghi lòng, tạc dạ, chớ quên,
Con em phải giữ lấy nền con em...”*

Tình yêu quê hương, tinh thần đoàn kết, bất khuất của dân tộc ta cũng được thể hiện qua văn thơ Việt Nam:

*“... Sầm Nghi Đống nhục mà treo cổ chết
Sĩ Nghị kia vút ấn chạy tháo thân
Trên sông Hồng xác giặc Thanh la liệt
Hai mươi vạn quân phứt chốc tiêu tan
Đống Đa kia thành địa danh lịch sử
Hạ Hồi, Ngọc Hồi máu giặc chảy thành sông
Thăng Long mừng năm cửa thành rộng mở
Đón Quang Trung và những anh hùng...”*

(Đỗ Quang Trình)

Hoặc là:

*“Chiều chiều ra đứng vườn sau
Trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều.”*

Không một nỗi buồn nào dai dẳng và ray rức bằng nỗi cách xa nguồn cội. Nhưng chúng ta phải làm gì đây để khóa lấp nỗi vọng hương? Chúng ta không thể ngã lòng. Chúng ta không thể đồng hóa vào người ngoại quốc. Dù chúng ta là thành phần nào đi nữa, nhất định chúng ta vẫn là người Việt Nam. Một mái tóc nhuộm, một cái tên đổi vẫn không thay đi được cái dòng máu Tiên Rồng trong con người chúng ta. Thật là đau buồn và bất hạnh nếu ai tự chối bỏ quê hương mình. Chúng ta phải có một lý tưởng, nuôi một hy vọng, vạch một hướng đi cho Văn Hóa Việt Nam muôn đời bất diệt trong dòng máu lưu truyền của chúng ta.

Trở về với thực tại, Văn Hóa Việt Nam hiện đang bị đe dọa trầm trọng. Tại quê nhà cũng như ở hải ngoại. Anh em, bạn bè tại quê hương của chúng ta, họ không còn tự do diễn đạt tâm tình, nguyện vọng của họ. Sự sáng tác bị giới hạn và kiểm chế. Ở hải

ngoại, chúng ta không có môi trường học hỏi và sáng tác. Con em chúng ta không được hấp thụ những tư tưởng thuần túy dân tộc, học hỏi và ảnh hưởng văn học tràn đầy tình cảm nồng nàn đôn hậu của nền Văn Hóa Việt Nam. Hiện tại nền Văn Hóa của chúng ta bị lung lay như ngọn đèn dầu treo trước gió. Bởi thế, chúng ta là những người may mắn được đến bờ tự do phải có trách nhiệm bảo tồn nền tảng Văn Hóa, phong tục tập quán của mình. Chúng ta có quyền tự do sáng tác nói lên tư tưởng, tâm tình của mình.

Cho nên dù sống trong hoàn cảnh nào, bận rộn đến đâu chúng ta cần dành chút ít thời gian tìm hiểu nguồn gốc của dân tộc để truyền lại thế hệ mai sau.

Vậy các bạn còn chờ gì mà không bắt tay hoạt động xây dựng một cộng đồng Việt Nam tốt đẹp.

Thái Quỳnh

Xuân Xa Xứ

Ồ, xuân sắp về rồi đó em
Ngoài kia, tuyết trắng phủ bên thềm
Thiên hạ chen nhau mua sắm tết
Bánh chưng, rượu, mít, vài chùm nem...

Ngược xuôi xe cộ đầy ngoài phố
Lớp lớp người đi chật cả đường
Chỉ có mình tôi tựa cửa sổ
Thả hồn mơ tưởng về quê hương

Ừ nhỉ, đã mấy năm xa xứ
Saigon chắc vẫn đẹp như xưa?
Chợ hoa Nguyễn Huệ vẫn nhộn nhịp?
Và em vẫn kể đón, người đưa?

Vài năm cách biệt cảnh chưa đổi
Nhưng chắc gì em còn nhớ tôi
Nơi đây, người đông nhưng tình lạnh
Chẳng có một ai nghĩ đến tôi

Đêm nay tôi thức trọn đêm trắng
Một mình chờ đón chúa Xuân sang
Nhấp ngụm cà phê sao thấy đắng
Giống niềm tâm sự kẻ lang thang

TD (U of Toronto)

Nước nguồn

Gởi Võ Thành Đạt, Nguyễn Quân, Tống Minh Đường

Rồi ta sẽ đưa em về quê Mẹ
Từ Nam-quan xuống tận mũi Cà Mau
Bước từng bước nghe lòng dâng rạo rức
Huyền thoại xưa muôn thuở vẫn nhiệm màu.

Bọc trăm trứng luôn là con của Mẹ
Dù lên nguồn hay xuống biển bao la
Mang dòng máu Lạc Long Quân muôn kiếp
Mặc tha hương! Đất Việt vẫn là nhà.

Ta đưa em ghé thăm Hồ Hoàn Kiếm
Ngắm rùa vàng trả bấu vật cho Vua
Em thấy chẳng khi ngoại xâm lấn chiếm
Ngựa sắt, roi tre thu lại cỡi bờ.

Rồi mình ghé Bạch Đằng Giang em nhé!
Thủy triều dâng, che cọc nhọn giữa dòng
Lời hiệu triệu còn đâu đây vang vọng
Khi chiều về, xác giặc ngổn ngang sông.

Ta dừng lại thăm chàng trai họ Lý
Phá Tống, bình Chiêm quân giặc toi bời
Còn vang mãi tuyên ngôn lần thứ nhất:
"Nước non này của dân Việt..." Em ơi!

Có nghe chẳng tiếng hò reo vang dậy
Cùng đồng lòng Sát Thát – giết giặc Nguyễn
Chúng hoảng hốt đạp lên nhau tháo chạy
Khải hoàn ca vang vọng khắp mọi miền.

Dừng Lam sơn thăm người hùng áo vải
Nếm mật đời nung nấu chí làm trai
Đẹp lừng lừng người hy sinh cho nước
Đổi Hoàng bào vang danh mãi Lê Lai.

Và đây rồi: thành Thăng Long lịch sử
Cờ bay cao, đưa đất nước vào xuân
Đuổi lũ khôn về bên kia đất Bắc
Hào khí gút trời – người trẻ Quang Trung.

Mình xuôi mãi về đồng bằng Nam Bộ
Nhật Tảo lửa hồng, tàu giặc thành than
Mũi lõ, mắt xanh hoảng hồn khiếp đảm
Chạy vọt giò khi cả nước đứng lên.

Này em ơi! Đã bao đời dân Việt
Luôn ngẩng đầu sánh bước với năm châu
Bởi muôn năm huyền thoại vẫn nhiệm màu
Ôi! nước nguồn, không bao giờ uống cạn.

Lê Tào

Nhớ lại vài phong tục Tết



TẾT NGUYÊN ĐÁN là dịp lễ quan trọng và tươi đẹp nhất của nước ta. Tết bắt đầu ngày đầu tiên tháng Giêng âm lịch và kéo dài ba ngày. Người ta chào mừng Năm Mới, nghênh đón Tân Xuân và như thế chào đón một tương lai hứa hẹn qua sự ngời ca những phước lộc của Đất Trời.

Tết là ngày lễ với màu sắc chứa chan, âm thanh tưng bừng và hương thơm ngào ngạt. Những nhà cửa phố phường và quần áo mới phô diễn những màu sắc vui tươi nhất của ngày Tết, với những tà áo muôn màu muôn sắc của các bà các cô, những câu đối đỏ, những chậu cúc vàng cúc trắng, những trái bưởi xanh tươi mọng nước, những miếng dưa hấu đỏ thắm, những chú heo quay đỏ chín ngậy thơm... Phụ họa với cảnh muôn sắc ấy là những tiếng nhạc xuân vui tươi dào dạt chan hòa tiếng pháo đi ùng, sực nước hương trầm nghi ngút và ngào ngạt hương thơm muôn lá muôn hoa. Tất cả những cảnh vui tươi tưng bừng ấy thể hiện một niềm vui sống mãnh liệt và sự huy hoàng của đất trời.

Tết là thời gian để tặng để cho, để trả nợ, sửa chữa sai lầm, tha thứ tội lỗi và xóa bỏ hận thù. Đồng bào chúng ta đều muốn trả nợ trước đêm giao thừa vì mang nợ ngày Tết là xúi quẩy lắm. Đây cũng là dịp mà chủ nhân các hãng xưởng tặng lương bổng dịp Tết cho công nhân thợ thuyền.

Vào chiều ba mươi Tết, chúng ta có lệ thờ cúng tổ tiên long trọng để mời ông bà, ông vải về vui xuân hưởng Tết với con cháu trong nhà.

Lúc giao thừa cũng là lúc khẩn niệm thần linh và tổ tiên ông bà. Đúng nửa đêm là lúc pháo nổ tưng bừng đón mừng Năm Mới. Cả nhà thắp hương khấn lạy trước bàn thờ để xin ông bà phù hộ cho con cháu một năm mới phước lộc dồi dào.

Sáng hôm sau cả nhà ai nấy đều trưng diện quần áo mới. Cổ Tết được bày trên bàn thờ. Cả nhà chúc Tết lẫn nhau, trẻ con được mừng tuổi những phong bao giấy đỏ đựng tiền để dành mua bánh kẹo đồ chơi. Vị khách xông nhà đầu tiên được cả nhà quan tâm tới nhất, vì được tin là sẽ ảnh hưởng đến hạnh phúc khương an của cả nhà trong suốt năm. Người ta không muốn bị xúi quẩy nên mỗi nhà thường chọn và mời khách xông nhà.

Vào ngày mừng ba Tết, đồng bào ta tin rằng tổ tiên ông bà lại về cõi âm, châu Trời, châu Phật. Các cửa hàng cửa hiệu lại mở cửa và nhịp sống trở lại bình thường.

SỰ TÍCH BÁNH DÂY BÁNH CHUNG

Bánh Dây, món ăn của những ngày lễ lạc, là bánh làm bằng gạo nếp, tròn và mỏng.

Bánh Chung, hương vị đặc biệt của ngày Tết, là bánh vuông gói trong lá chuối bên ngoài buộc bằng lạc tre mỏng. Nhân bánh gồm đậu xanh thơm ngon cùng với những miếng thịt heo nhỏ. Nhân này được trộn gia vị đầy đủ và gói chặt trong gạo nếp thành hình vuông.

Tục truyền vua Hùng Vương thứ sáu ở nước ta sau khi phá giặc Ân rồi (tức xác định chủ quyền độc lập với thần thoại Phù Đổng Thiên Vương) thiên

hạ thái bình tuổi ngài đã cao, ngày quyết định tu bổ ngôi rồng để dinh dưỡng tuổi già.

Nhà vua lo việc chọn người kế vị trong số hai mươi hai hoàng tử đều là người hiền tài. Nhà vua bèn cho gọi tất cả hoàng tử lại mà phán rằng: “Tất cả các con hãy đi thật xa để kiếm trân cam mỹ vị để dâng cúng Tiên vương. Đứa nào cuối năm trở về với trân kỳ tuyệt hảo nhất thì sẽ được nối ngôi vua.”

Hai mươi mốt hoàng tử đều đi thật xa để tìm các vị trân kỳ, chỉ riêng có hoàng tử Lang Liêu ở lại hoàng cung, lo nghĩ để làm vừa lòng vua cha. Một đêm chợt có thần linh đến báo mộng dạy cho hoàng tử cách làm hai chiếc bánh bằng gạo nếp, vì gạo là vật quý nhất trời đất, gói theo hình tròn và hình vuông tượng trưng theo hình trời đất.

Tới mùa hoa đào nở, các hoàng tử trở về. Đúng kỳ, mỗi vị đều trình dâng vua cha phẩm vật, tin tưởng sẽ được truyền ngôi. Hai mươi mốt lần nhà vua dùng thử các món trân kỳ là hai mươi mốt lần mặt rồng lộ vẻ không hài lòng. Và đến lượt hoàng tử Lang Liêu dâng lên hai chiếc bánh, một trắng và tròn tượng trưng hình Trời và một nóng và vuông tượng trưng hình Đất. Nhà vua nếm thử một chiếc bánh vuông. Rồi ngài ngự dùng miếng thứ hai, rồi miếng thứ ba cho tới khi ăn trọn chiếc bánh. Mặt rồng hớn hở dùng luôn chiếc bánh tròn. Rồi nhà vua im lặng nghe Lang Liêu tấu trình sự việc thần linh báo mộng.

Những chiếc bánh đã cảm động vua cha vì ngài thấy Lang Liêu đã thấu hiểu lẽ huyền vi của đất trời và sức làm việc của con người. Vì vậy, ngài quyết định truyền ngôi cho Lang Liêu. Ngài đặt tên bánh tròn là bánh Dầy, bánh vuông là bánh Chưng, và truyền đem quảng bá cách làm bánh trong dân gian Lạc Việt.

Sự tích Bánh Dầy Bánh Chưng bao hàm ý niệm Vuông Tròn bàng bạc thấm nhuần trong văn hóa Việt Nam. Vuông tròn tượng trưng các hình phân chia ruộng đất cấy cày (vuông), với vòng tròn thời tiết bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Vuông tròn là hiện thực siêu nhiên hợp nhất, là quan niệm Thời (Gian) - Không (Gian) là núi và biển, là sự sống và sự chết, là nguyên lý âm dương. Bánh Chưng Bánh Dầy tượng trưng hình Trời Đất, thể hiện vũ trụ quan nhân bản của dòng dõi Lạc Việt trong đó con người được quan niệm như ở trung tâm vũ trụ với sứ mạng

tiếp nối Đất Trời.

Một sự kiện ý nghĩa trong truyện nêu trên là Lang Liêu đã ở lại nhà để săn sóc cha mẹ già cho trọn đạo hiếu của một người con trong gia đình Việt Nam. Lang Liêu được chọn kế vị ngôi vua, vì qua hai chiếc bánh làm bằng gạo với hình thể đầy tính cách tiêu biểu và qua sự thông đạt với thần linh, vị hoàng tử này được xem như có khả năng hợp nhất hiện thực và siêu nhiên, hiểu lẽ thiêng liêng của Đất Trời, kính trọng giá trị làm việc của nhân dân, và biết tổ chức đời sống tập thể của quốc gia với nền kinh tế nông nghiệp.

SỰ TÍCH ĐỐT PHÁO

Không có Tết thật sự nếu không có đốt pháo. Pháo nổ tung bừng đêm giao thừa để đẩy lui năm cũ và đón mừng Năm Mới. Tục truyền ngày xưa có hai con quỷ dữ ghét và quấy phá người ta. Cả hai con quỷ này đều sợ ánh sáng và tiếng nổ nên chúng quấy phá ban đêm.

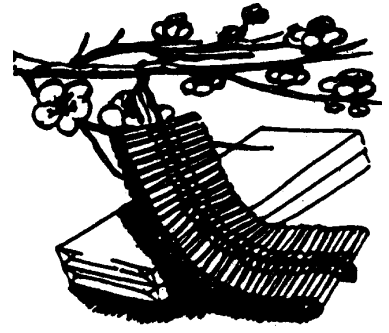
Đến Tết khi thổ thần phải lên châu trời, hai con quỷ này lại càng quấy phá người ta dữ tợn. Loài người biết rằng tà ma sợ ánh sáng và tiếng động nên thắp đèn sáng trưng và đốt pháo để đuổi hai con quỷ đi. Họ thắp đèn sáng trưng và đốt pháo tung bừng cho tới hết Tết khi mà thổ thần thổ công bảo hộ loài người châu trời trở về.

VÀI NÉT VỀ ÂM LỊCH

Ở Việt Nam những ngày lễ và ngày nghỉ thường dựa theo Âm lịch mà ngày tháng dựa theo mặt trăng. Vì vậy, những ngày lễ ở Việt Nam thay đổi hàng năm nếu dựa trên Dương lịch mà nói.

Theo Âm lịch, mỗi năm có 12 tháng, mỗi tháng 29 hoặc 30 ngày và có 355 ngày trong một năm. Cứ khoảng bốn năm lại có thêm một tháng thứ mười ba (tháng nhuận) để điều chỉnh cho mỗi năm âm lịch đều có thể bắt đầu đúng kỳ. Cứ vào ngày rằm mỗi tháng là có trăng tròn. Trong sinh hoạt hàng ngày, đồng bào ta vẫn dùng Dương lịch. Theo Âm lịch, năm được đặt tên theo 12 con giáp. Năm Tý là năm bắt đầu của chu kỳ và theo sau bởi các năm Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Năm 1996 là năm Tý, năm 1997 là năm Sửu. Cứ thế luân phiên mỗi năm một con giáp (12 năm nữa) mới trở lại. ■

Nhân Bài Thơ “Xuân” của Thiền Sư Mãn Giác



• GS LÚU TRUNG KHẢO

Đời thứ 8, dòng Vô Ngôn Thông triều nhà Lý xuất hiện một vị cao tăng học vấn uyên bác, đạo hạnh cao thâm, văn tài xuất chúng. Vị cao tăng đó là thiền sư Mãn Giác (1052-1096). Vua Lý Nhân Tông và Hoàng Thái Hậu Cảm Linh Nhân kính trọng coi như bậc quốc sư, dựng chùa bên cạnh cung Cảnh Hưng mời sư về trụ trì để tiện việc lui tới học hỏi giáo lý nhà Phật. Nhà vua tôn xưng sư là trưởng lão. Dù vậy Sư rất khiêm cung với mọi người và thường tìm các bậc trí thức trong nước để đàm đạo. Sư tới đâu các bậc học giả trong vùng tìm đến tập họp đông đảo đàm luận thơ văn. Người đương thời coi Mãn Giác thiền sư như bậc lãnh tụ pháp môn ở nước ta vào đầu triều Lý.

Cuối năm 1096, Sư cáo bệnh và đọc bài kệ sau đây trước khi viên tịch:

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tùng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.*

Dịch:

*Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa cười
Trước mắt việc đi mãi
Trên đầu già đến rồi
Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua, sân trước một cành mai.*

Bài kệ “Xuân Nhật Thị Chúng” của thiền sư Mãn Giác là một tuyệt phẩm thi văn trong rừng thiền thi. So với các bài thiền thi hay nhất của Trung hoa, Nhật bản, Triều tiên, bài thơ trên của thiền sư Mãn Giác không thua sút một chút nào mà còn có phần hơn vì đã nói lên được sự luân hồi, sự vô thường

của muôn vật trong đó có không gian, thời gian, vũ trụ, vạn vật và dĩ nhiên của cả con người nữa. Tuy nhiên trong vòng luân hồi sinh tử, trong cái vô thường đó vẫn có những chủng tử tốt, những hạt giống duyên lành. Giống như trong cảnh xuân tàn, muôn hoa rụng hết, vậy mà đêm qua, ở trước sân, một cành mai đầy bông nở rộ, tô điểm cho buổi xuân muộn thành một phong cảnh đẹp đẽ, thanh tú, nên thơ, rất phong phú đáng yêu và đáng sống.

Những nét chấm phá tuyệt vời này làm người yêu thơ liên tưởng tới bài thơ của quan nội hầu Nguyễn Trãi đời Lê:

*Nhàn trung tận nhật bế thư trai
Môn ngoại toàn vô tục khách lai
Đô vũ thanh trung xuân hướng lão
Tiền đình sơ vũ luyện hoa khai.*

Dịch:

*Ngày nhàn khép chặt phòng văn
Cửa trần không một khách trần vãng lai
Xuân tàn, quỳên giục bên tai
Trước sân hoa nở, mái ngoài mưa bay.*

Thiền sư Giác Hải đời thứ 10 dòng Vô Ngôn Thông trước khi tịch vào mùa xuân cũng có một bài kệ để lại:

*Xuân lai hoa điệp thiên tri kỳ
Hoa điệp ưng tu cộng ứng kỳ
Hoa điệp bốn lai giai thị huyễn
Mạc tu hoa điệp hướng tâm trì.*

Dịch:

*Xuân về hoa bướm gặp nhau đây
Hoa bướm ưng nên họp khúc này
Hoa bướm gốc kia đều huyễn hoặc
Giữ tâm bền chặt, bướm hoa thay.*

Khốn nỗi nhiều người trong chúng ta không biết điều đó, tâm chúng ta lúc nào cũng chao đảo như con lật đật. Thành ngữ tâm viên ý mã (tâm như con vượn chuyền cành, ý như ngựa phi trên đường thiên lý) phần nào đã nói lên sự bất định trong tâm hồn chúng ta. Thiếu chánh kiến, chánh niệm làm sao có chánh tư duy, chánh định được. Bởi thế hồi quang phản tỉnh quay trở về sống với mình, sống với cái thực của mình là điều cần thiết.

Những giả trá bao phủ trên xác thân con người, những ý tưởng lầm lạc đánh giá tự thân quá cao, những tấm màn vô minh che lấp ý thức trong sáng của chúng ta sẽ tan biến đi như ánh sáng mặt trời xóa tan màn đêm u ám một khi chúng ta thành thật sống thực với mình.

Thời Minh Trị Thiên Hoàng, ở Kyoto có một tu viện nổi danh. Đó là tu viện Tofuku mà vị sư trưởng trụ trì là đại thiên sư Keichu. Một hôm, Thống đốc Kyoto tới tu viện thăm viếng. Ông thống đốc đưa cho thị giả một tấm danh thiếp để trình sư trưởng Keichu. Thị giả trình tấm danh thiếp in rất đẹp tên họ và chức vụ của Thống đốc Kyoto lên: dưới hàng chữ đẹp Kitagaki là tên của ông thống đốc, bên dưới là hàng chữ ghi chức vụ Thống đốc Kyoto.

Đọc tấm thiếp xong, sư trưởng bảo người đệ tử:

— Thầy không có việc gì để nói chuyện với người như thế. Con hãy ra tiễn khách.

Người đệ tử hoàn lại Thống đốc tấm danh thiếp với lời xin lỗi. Viên Thống đốc nói:

— Đó là lỗi của tôi.

Ông lấy viết xóa bỏ ba chữ Thống đốc Kyoto rồi nói với thị giả:

— Chú cảm phiền trình lại với sư phụ một lần nữa!

Lần này, thấy tấm danh thiếp, sư trưởng kêu lên:

— Ô, Kitagaki đấy hả? Thầy đang muốn gặp người đó.

Câu chuyện thiền đơn giản ngắn gọn trên mang

thật nhiều ý nghĩa. Nhiều người trong chúng ta không sống thật với mình, với người. Chúng ta sống bằng những cái danh giả trá, bằng những chức tước, những danh hiệu hành chánh hơn là với con người thực của mình. Một ông Thống đốc, một ông tướng, một dân biểu, nghị sĩ mà đạo đức tư cách tầm thường, nịnh hót người trên, chà đạp kẻ dưới, ăn gian nói dối thì sao đáng trọng bằng anh Tư bồi bàn, chị Ba bán bánh cuốn. Tại sao vậy? Là vì người đời không sống chân thật, chỉ trọng hư danh mà không biết trọng cái bản chất chân thật. Con chó ngậm trong mồm một miếng thịt, đứng yên trên cầu nhìn xuống dòng nước thấy miếng thịt dưới nước to hơn liền nhả miếng thịt thật trong mồm ra, nhả xuống nước để bắt cái bóng của miếng thịt. Còn cái ngu dại si mê nào lớn hơn! Nhiều người trong chúng ta cũng si mê như thế. Chúng ta bỏ mỗi bất bóng, đứng núi này trông núi nọ, luôn luôn chạy theo những ảo vọng và ảo tưởng. Đến lúc nhìn ra sự thật thì bóng bắt chẳng được mà mỗi kia cũng không còn. Luân lý giáo khoa thư có kể chuyện ông thầy học của vị công tử con quan Thượng thư một bữa dạo phố. Một người ăn mặc rách rưới thấy ông thầy cùng công tử đi qua liền cúi đầu chào. Ông thầy cúi đầu chào lại. Công tử con quan Thượng thư liền bảo:

— Nó là một kẻ nghèo hèn sao thầy lại phải chào lại nó?

Ông thầy đáp:

— Thầy phải chào lại ông ta chứ! Nếu không, người đời sẽ chê thầy không biết lễ phép bằng ông ta!

Chúng ta kính trọng người khác nhiều khi là vì người đó có chức vị cao trong xã hội, có danh tiếng, giàu tiền lắm bạc, chủ nhân của nhiều tài sản, nhiều xí nghiệp. Như vậy là si mê vì bỏ chức quyền đi, bỏ tiếng tăm đi, bỏ tiền bạc đi, bỏ tài sản đi, những người đó cuối cùng cũng chỉ còn lại tấm thân tứ đại kết hợp bởi đất, nước, gió, lửa như tất cả mọi người chúng ta sinh ra đời, cất tiếng khóc chào đời với hai bàn tay trắng. Sau 50 năm, 60 năm, 70 năm hay 100 năm, tức là ba vạn sáu ngàn ngày vật lộn để mưu sinh, chúng ta nhắm mắt xuôi tay trở về với lòng đất cũng với hai bàn tay trắng có mang theo được gì đâu! Cho nên ca dao là kho tàng khôn ngoan



của ông cha ta từ ngàn xưa để lại cho ta, đã dạy ta rằng:

*Vua Ngô ba mươi sáu tàn vàng
Chết xuống âm phủ chẳng mang được gì
Chúa Chổm rượu uống tí tí
Chết xuống âm phủ chẳng khác gì vua Ngô.*

Con người bình đẳng khi sinh ra và cũng bình đẳng khi chết đi. Ông vua Trung hoa đầy quyền uy đi đâu có tàn vàng, tàn tía, có kiệu, có cờ dàn trước dàn sau, có nghi vệ linh đình, có chiêng trống điểm nhịp, lúc chết đi nào mang được gì theo. Chúa Chổm là Hoàng tử Lê Duy Ninh, lúc còn nhỏ phải chịu nhiều cực khổ và có tục danh là Chổm. Không có tiền, ông vào các quán rượu uống chịu, biên vào sổ nợ.

Khi Trịnh Tùng rước ông về làm vua, chủ nhân các quán rượu kéo nhau đến đòi nợ. Nhiều người không có nợ cũng đòi làm thành một đám đông huyên náo ồn ào rất có hại uy tín của vị tân quân. Trịnh Tùng phải ra lệnh tha thuế cho dân và đến chỗ phố Hàng Bông thành phố Hà Nội thì ra nghiêm lệnh cấm chỉ dân không được theo xa giá nhà vua nữa. Ở Hà Nội, ngày nay, vẫn còn một con đường nhỏ mang tên là đường Cấm Chỉ và thành ngữ “nợ như chúa Chổm” cũng là do sự tích này. Ông vua Tàu cũng như chúa Chổm lúc chết đi cũng chỉ cần có mấy thước đất, nào có mang theo được gì đâu!

Nhiều người trong chúng ta lại chỉ sống với những giả trá, se sua, chưng diện bên ngoài. Vào những tiệm lớn Marcus, Bullock, Macy, chúng ta mua những y phục của các hãng danh tiếng như Georgio, Amani, Chanel, Saint John, Ann Taylor về dự những buổi họp mặt, ăn cưới, đại hội này nọ, nhưng sau đó chúng ta lại mang trả lại với đủ mọi lý do. Tờ nhật báo Register đã có lần lên tiếng về việc này. Chúng ta lại còn tốn rất nhiều tiền cho các hãng mỹ phẩm. Nhiều người trang điểm một cách quá đáng khiến bộ mặt thật của mình biến đi mà chỉ thấy đầy son phấn. Nhiều người lại nhờ các bác sĩ thẩm mỹ sửa chữa những yếu kém trên cơ thể như xâm lông mày, xâm môi, cắt mắt, sửa mũi, chỉ cầm, bơm môi... không một chỗ nào là không sửa chữa. Họ biến thành một con người với những biến đổi giả trá như những hình nhân để mong được mọi người chiêm ngưỡng, tán thưởng. Đó là những người không sống thực và mua lấy nhiều lo âu phiền não.

Những mỹ phẩm trét lên mặt, những giải phẫu thẩm mỹ cũng như những hóa chất bơm vào cơ thể, theo thời gian sẽ mang lại cho chúng ta nhiều rắc rối. Hãy trở về với mình, sống với cái mình thực, đừng chạy theo những vọng tưởng, những ảo ảnh thì con người mới có thể tìm thấy hạnh phúc chân thật. ■

XUÂN QUÊ

*Em có hay chăng xuân đã sang
Hương xuân ngát ngát lặn mây ngàn
Bướm ghẹo cành hoa bay chập chờn
Én đùa trong nắng liệng dọc ngang*

*Bánh mìt rượu chè bày lườn lất
Đôi dờ lừng đôi dờng thẳng hàng
Chùm chim mai vàng khoe sắc thắm
Thẹn thùng lan trắng vẻ đoan trang*

*Chúc tụng lời lời vang mái ấm
Du xuân nhóm nhóm rộn buôn làng
Làn trẻ vờn lân reo trước ngõ
Pháo hồng lừng chuỗi nổ giòn lan*

*Trẻ già vui tét lòng hôn hờ!
Trai gái mừng xuân dạ hân hoan!
Xuân mang hạnh phúc về nhân thế
Vạn vật trong xuân đẹp rõ ràng*

*Có em xóm nhỏ ngang lối nhỏ
Đón xuân e ấp đợi tình lang
Làng làng cảm giác hòa theo gió
Mang cả xuân quê hiến tặng nàng!*

*Để mai trên bước đường thiên lý
Tình xuân dâng mãi ý xuân tràn
Giờ đây quê mẹ nồng xuân mới
Sánh bước cùng nhau đón xuân sang!!!*

● Trúc Phương
Fullerton College

MÙA XUÂN, BÀN VỀ CHỮ... NGHĨA

• LÊ KIẾN TRÚC

Các nhà phê bình văn học hiện đại đã đồng ý với nhau rằng: Giọng điệu câu văn là nét lớn trong tác phẩm nghệ thuật. Bởi giọng điệu câu văn là sức truyền cảm phóng ra từ chữ nghĩa. Nó làm cho tác giả gần gũi với độc giả.* Trong nền văn học nước nhà, giọng điệu Truyện Kiều của cụ Tiên Điền Nguyễn Du khởi đi từ những câu đầu trong tác phẩm:

**Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau**

Hoặc giọng điệu câu văn của Nam Cao trong Chí Phèo thể hiện rất rõ qua nhân vật chính cùng tên với tác phẩm: Hấn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, rượu xong là hấn chửi.... Trong Cáo Bình Ngô cũng vậy, cụ Nguyễn Trãi đã diễn tả cái tâm của người xưa bằng:

**Vì nhân nghĩa cốt ở yên dân
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo**

Chẳng phải vô tình mà Cụ đã mở đầu bài Cáo với giọng văn hết sức thanh thản để chuyên chở cho cái tâm bao dung của người xưa. Bên cạnh giọng văn, sự thành công của bài Cáo còn nhờ ở cái nghĩa muôn vàn của người đi trước mà Cụ đã nhắc đến trong câu mở đầu. Chữ nghĩa là sợi chỉ vô hình xuyên suốt bài cáo, đã làm rung động lòng người, nhất là thời điểm vừa khôi phục lại giang san sau hơn mười năm gian khổ chống quân Minh. Và hôm nay nhân dịp xuân về, chúng ta cùng thử bàn về chữ NGHĨA để thấy được phần nào về sự phong phú của tiếng

Việt. Chẳng đó chúng ta càng yêu tiếng Mẹ hơn, nhất là ở những nơi chốn không phải quê hương mà chúng ta còn trao đổi với nhau bằng tiếng Việt để chia sẻ, cảm thông, quả là một điều hạnh phúc.

Vậy NGHĨA có... nghĩa là gì? NGHĨA là đạo lý, là lẽ phải. Sống vì nghĩa tức là đặt cái chung lên cái riêng. Trong một cộng đồng, một xã hội, nếu không ai màng đến chuyện lẽ phải, không ai nghĩ đến cái chung, đến đại cuộc thì chắc chắn xã hội đó, cộng đồng đó sẽ đi đến chỗ lụn bại. Nếu kết hợp chữ nghĩa với những chữ khác, ta sẽ thấy sự tuyệt vời của tiếng Việt. Nhân nghĩa là sự hành xử cao đẹp giữa người và người trong xã hội. Nhân nghĩa có vững thì lòng dân mới bền. Lòng dân bền thì xã tắc mới yên ổn. Vì thế, cụ Ưc Trai Nguyễn Trãi mới dạy rằng:

Vì nhân nghĩa cốt ở yên dân

Người xưa, khi xem xét một vấn đề hay đánh giá một sự kiện, người ta thường coi nó có đúng với nhân nghĩa hay không, nếu đúng thì sự kiện ấy có nghĩa, còn không, thì dầu gì đi nữa cũng là phi nghĩa. Tiếc thay, linh thiêng bao anh hùng còn đó, những bài học lịch sử còn đây, thế mà bao người cố tình đi ngược lại lịch sử, không lấy nhân nghĩa làm đầu. Họ sẵn sàng vì những miếng danh lợi hão huyền mà chà đạp lên bao nỗi khổ đau của người khác. Những hạng người này chia làm

ba loại. Một, không chịu học hỏi để thông hiểu lịch sử. Hai, chỉ hiểu lơ mờ mà cứ tưởng rằng mình thông hiểu tường tận. Thành ra, hai nhóm người này dễ lập lại những sai lầm của lịch sử. Tuy nhiên, sự thiệt hại mà họ gây ra không lớn lắm bởi họ không học hỏi hoặc lười biếng học hỏi thành ra không có khả năng lãnh đạo. Nhóm thứ ba, nếu là những người lãnh đạo thì hậu quả họ gây ra sẽ rất khủng khiếp. Họ là những người thông minh. Và cũng chính vì thông minh nên họ dễ tự cao, tự đại, tưởng rằng mình đi làm lịch sử hoặc vượt lên trên lịch sử mặc dù hiểu sai lịch sử và đang có nguy cơ phạm những lỗi lầm lịch sử. Nói chung, cả ba nhóm người trên đều làm cản bước tiến của cộng đồng, dân tộc.

Trong một đời người, điều quan trọng nhất là Tâm và Trí. Trí là sự thông minh sáng suốt, là nhìn xa trông rộng trước mọi vấn đề của thời cuộc. Tâm là cái thiện trong lòng. Thiếu Trí, người ta sẽ khó nhận rõ được mọi vấn đề trong cuộc sống và sẽ không đạt được kết quả cao trong công việc. Thiếu Tâm, người ta sẽ hành xử bằng cái Ác thì không điều gì mà họ không dám làm. Kể thiếu Tâm, là người không bao giờ nghĩ đến cái nghĩa. Một khi đã không có cái nghĩa, con người dễ lạc bước vào con đường... Tà đạo. Người theo con đường tà đạo chỉ là con người phá hoại. Người không có

nội công, phá hoại một. Người dôi dào nội lực sẽ phá hoại cả trăm, cả ngàn lần hơn. Càng nguy hiểm hơn nữa, mặc dù theo con đường Tà nhưng họ không bao giờ nhận mình là kẻ Tà. Vì thế, vàng thau mới dễ lẫn lộn, giang hồ mới dễ nổi cơn sóng gió. Càng có nhiều người theo con đường Tà thì cộng đồng ngày càng một hỗn loạn, đất nước ngày càng điêu linh. Bởi trong tâm không có chữ nghĩa, họ sẽ dễ dàng làm điều bất nghĩa.

Chúng ta nên tu thân, học hỏi để thông suốt cái nghĩa muôn vàn mà Cha Ông đã để lại. Một khi thông suốt được chữ nghĩa, chúng ta nên thủ nghĩa. Thủ nghĩa là giữ trọn tiết tháo của mình, không lươn lẹo nọ kia, không bị những cám dỗ của cuộc đời mê hoặc. Đối với giới trí thức, vấn đề thủ nghĩa hết sức quan trọng. Khi nhìn vào một đất nước, một dân tộc, người ta thường nhìn vào giới trí thức. Một đất nước hưng thịnh hay lụn bại, tùy thuộc vào giới trí thức rất nhiều. Lối suy nghĩ của họ, việc làm của họ, ảnh hưởng rất lớn tới sự biến chuyển của quốc gia. Đã là người, cần phải thủ nghĩa. Và giới trí thức lại càng phải thủ nghĩa. Ngày xưa, người trí thức Nguyễn Trường Tộ đã dâng bảng điều trần, đề nghị thay đổi một số chính sách để canh tân quốc gia. Bảng điều trần bị gạt phăng, người trí thức trả mũ áo, từ quan để giữ trọn tiết tháo, chứ nhất định không chịu hòa mình vào chốn quan trường. Người trí thức Phan Thanh Giản đã uống độc dược để tuân tiết chứ nhất định không chịu hợp tác với người Pháp khi họ chiếm được Nam Kỳ. Cụ Đồ Chiểu đã giữ tròn khí phách của người thầy thuốc cũng trong cảnh nước mất

nhà tan thuở ấy. Còn nữa, còn biết bao người trong giới trí thức Việt Nam thuở trước đã làm rạng rỡ những trang sử vàng của dân tộc. Hôm nay, nhìn vào thực trạng của cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại: buồn! Nhiều người trong giới khoa bảng (khoa bảng chưa hẳn là trí thức) cứ tự vỗ ngực, xưng tên là trí thức, đã cố tình bóp méo chữ nghĩa để đánh đổi những danh lợi hão huyền thì làm sao trách được những người thấp cổ, bé miệng không giữ tròn chữ nghĩa với Quốc Gia, Dân Tộc. Nói chi xa xôi, chỉ mới vài tháng trước đây, cộng đồng San Diego đã ồn ào rất nhiều về vụ "Vietnam Conference". Nhìn lại, địch đâu chưa thấy, chỉ thấy quân ta vội vã chia phe, mỗi bên ôm lấy một phần chữ nghĩa để xát xà bông bên kia. Đau, đau thật! Ôm có một phần chữ nghĩa mà cứ nghĩ rằng mình nắm trọn chữ nghĩa, rồi từ đó nghĩ rằng mình là chính nghĩa. Mà nếu mình đã là chính nghĩa thì tất cả những người khác sẽ là tà đạo. Ôi!



Suy luận như vậy để mà chống nhau thì đau cho chính nghĩa biết đến chừng nào. Buồn thay, địch chưa bể đầu thì quân ta đã sứt trán. Một kẻ bị thương ngoài sáng có còn đủ sáng suốt, sức lực để chống lại một kẻ đầy âm mưu xảo quyết đang nằm trong bóng tối chờ chực cơ hội? Chuyện này để quý BÁC nhà ta gác tay lên trán, nghĩ lại xem sao! Các CỤ ngày xưa nói đúng quá. Tu Thân, Tề Gia khó thật! Chưa thông suốt được điều này mà cứ nghĩ đến chuyện Trị Quốc, Bình Thiên Hạ có phải không đáng nực cười lắm sao? Càng nghĩ đến càng đau lòng bởi chữ nghĩa ngày một hao mòn đến ứa nước mắt.

Trong đời sống thường nhật, ta nghe mọi người nhắc đến chuyện ân nghĩa. Đại ý nhắc chúng ta nếu mang ơn thì phải trả, mặc dù người thi ân ít khi nhắc đến chuyện này. Đạo lý từ ngàn xưa: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, Uống nước nhớ nguồn. Người không làm được điều này sẽ mang tiếng là vong ân bội nghĩa. Trong Lục Vân Tiên, cụ Nguyễn Đình Chiểu đã nhắc nhở rất nhiều tới việc nghĩa. Từ Lục Vân Tiên cứu Nguyệt Nga, đến chú tiểu đồng nặng nghĩa với Thầy, và ngay cả ông Tiều cũng vậy:

Ngờ rằng lòng lao chẳng mơ
Độc lòng làm nghĩa há chờ trả ơn

Ngày xưa, người ta thường theo khuôn mẫu: Trọng nam khinh nữ. Bởi thế mới có câu: Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô. Nhưng các cụ cũng... chẳng vừa đâu, đã nói ngược, cũng có cách để nói xuôi. Vì thế mới bảo rằng:

Trai mà chi gái mà chi
Đứa nào có nghĩa có nghì thì hơn

Từ đây, nếu bước qua phạm trù tình cảm, điều đầu tiên ta bắt gặp: tình nghĩa! Tình và nghĩa luôn đi chung với nhau. Điều này nói đến sự chung thủy với nhau trong đời sống. Trong kho tàng văn hóa Việt Nam, tình nghĩa quá là mệnh mông bất tận. Nhiều cặp vợ chồng Việt Nam dù đứt tình, vẫn còn nghĩa. Thành thử ông bà mình ăn đời ở kiếp với nhau cũng là chuyện dễ hiểu. Đây cũng chính là nét lớn của kho tàng văn hóa Việt Nam.

Khi đất nước điêu linh, lòng dân ly tán, muốn tranh thủ nhân tâm người ta thường phát huy chính nghĩa. Tuy nhiên, trong thời buổi nhiễu như hôm nay, nhiều kẻ tiểu tâm thừa nước đục thả câu thường tráo trở giữa chính nghĩa và phi nghĩa cho những mưu đồ đen tối. Một trong những cái nghĩa lớn nhất là Đại Nghĩa. Đại nghĩa tức là vì nước.

**Đem đại nghĩa để thăng hưng tàn
Lấy kẻ nhân mà thay cừu ngạo**

Lời tiên nhân còn văng vẳng đâu đây. Đã vì đại cuộc thì chẳng bao giờ tính toán hơn thiệt cho bản thân. Trong Hịch kêu gọi nghĩa binh đánh Tây, cụ Nguyễn Đình Chiểu đã từng viết:

**Hễ là người ở hai lòng đa vì
nước hay theo một phía;
Trước là nghĩa, sau cũng là nghĩa,
trước sau trọn nghĩa vua tôi**

Đại nghĩa mà được thực hiện bởi kẻ tiểu tâm thì chỉ biến thành cái tiểu nghĩa mọn hèn. Ngày xưa, cờ đại nghĩa dựng lên, hội nghị Diên Hồng mở ra, lòng dân nao nức tụ về. Đây chính là tụ nghĩa. Những người tham gia công cuộc cứu nước hào hùng này được gọi là nghĩa sĩ hay nghĩa binh. Khi mọi

thứ đã chuẩn bị sẵn sàng, người lãnh đạo phát cờ khởi nghĩa. Trong lịch sử hào hùng của dân tộc, biết bao nghĩa binh đã nằm xuống, bao nghĩa sĩ đã hy sinh để tạo nên những chiến công hiển hách, bao chiến tích lẫy lừng. Họ đã quên mình vì chính nghĩa Quốc gia. Hôm nay, ở hải ngoại hết sức an toàn này, còn bao người dám hy sinh vì đại nghĩa? Mà khoan, đâu có ai bắt ta đã ngã xuống, đòi ta phải hy sinh! Chỉ cần chúng ta thủ nghĩa với Quốc gia, Dân Tộc, bấy nhiêu thôi, cũng đủ lắm rồi, nhưng khó lắm!

Hiện nay, ở trong nước, người ta bóp méo chữ nghĩa để mưu đồ cho lợi lộc riêng tư, để củng cố quyền hành. Bao nhiêu năm qua, người ta mượn màu chủ nghĩa để đẩy cả nước đi ngược đà phát triển của nhân loại. Khi lòng tham không đáy dâng cao, người ta sẵn sàng hy sinh không thương tiếc bao xương máu của thanh niên khi đẩy tuổi xuân vào nơi máu lửa. Chiến trường Cam-bốt, khoát cho thanh niên chiếc áo đẹp màu: đi làm nghĩa vụ quốc tế. Chúng ta đã nhỏ nước bọt vào họ. Chúng ta đã cất chủ nghĩa Mác vào kho và dặn con cháu đừng bao giờ sờ mó đến nó chỉ trừ trường hợp đem ra so sánh, xem còn có điều gì vô lý hơn không. Chúng ta hơn họ ở cái chữ nghĩa. Thành thử, hãy thủ nghĩa, nếu không, chẳng khác nào chúng ta liếm lại bãi nước bọt mà mình vừa nhổ.

Ở đây, chúng ta thường thấy người bản xứ nhắc nhở đến sự thành công của các sinh viên Á châu, đặc biệt là sinh viên Việt Nam trong nhiều lãnh vực khác nhau. Điều này cũng dễ hiểu, bởi các sinh viên bản xứ ít khi sống

vì gia đình. Trong khi đó, gia đình là một phần tử rất căn bản của xã hội. Chúng ta thường lấy đơn vị gia đình làm đầu. Học để khỏi phụ lòng hy sinh vô bờ bến của cha mẹ.... Đây là bổn phận, nghĩa vụ của mỗi người con trong gia đình. Chữ nghĩa giúp ta vượt qua những khó khăn trong đời, giúp ta đủ can đảm nhìn nhận những sai trái, lỗi lầm trong cuộc sống. Chữ nghĩa giúp ta có những ý nghĩ trong sáng để hành động đúng đắn, tạo nên những nghĩa cử cao đẹp, giúp người, giúp đời.

Trong những năm tháng sống trên quê người đất khách, chúng ta luôn nhớ về quê Cha đất Tổ. Đây chính là tình quê nghĩa nước. Có thương nơi chôn nhau cắt rốn, chúng ta mới tự hào về lịch sử hào hùng của dân tộc. Có vậy, chúng ta mới cùng nhau góp sức đẩy những chướng ngại vật sang qua một bên, vun đắp cái nghĩa đã hao mòn, đưa đất nước tiến về phía trước. Dù có kinh qua bao thăng trầm dâu bể, nếu ta giữ được chút nghĩa cũ càng thì chúng ta giữ được phong cách của một con dân Việt bởi chữ nghĩa là một nét đặc thù của nền văn hóa Việt Nam.

Xuân lại về, thêm một năm nữa đón Xuân nơi xứ lạ, quê người, lòng chúng ta lại bồi hồi nhớ nước nhớ non, thương nơi cắt rốn chôn nhau. Càng nhớ quê, chúng ta càng nên bảo tồn những điều đẹp đẽ nhất trong kho tàng văn hóa của chúng ta, trong đó có chữ NGHĨA tuyệt vời.

Hỡi những người Việt hôm nay, đừng bóp méo chữ nghĩa để làm những điều bất nghĩa!

* Thạch Các - *Văn Uyển* số hè 1995, trang 62.

Kịch hài:

ĐIỆU HUÊ TÌNH



Lời Giới Thiệu

Trong Văn học Việt Nam không chỉ có văn, thơ, truyện mà còn có cả 1 kho tàng thi ca của dân gian qua nhiều thế hệ. Đó là những câu ca dao Miền Nam. Như tất cả chúng ai cũng biết: những đứa con được sinh ra trong những vùng nông thôn hẻo lánh, nghèo nàn. Không được cắp sách đến trường đều đặn, nhưng họ vẫn được dạy dỗ bằng những giai điệu ca dao cổ truyền, từ ông bà và cha mẹ. Vì vậy mà họ vẫn giữ được phong tục, tư cách, và tập quán của người “Con Rồng Cháu Tiên”. Người ở quê còn biết dùng ca dao như một thể loại văn nghệ, với sự ghép nối những câu ca dao lại thành điệu hò, gọi là Câu Huê Tình. Ngoài những giờ lao động mệt nhọc, gái trai thường tụ họp lại giữa đồng “hò đối đáp” hoặc những lúc chèo xuồng trên sông. Điệu hò ngân lên để đánh tan sự khó khăn của tay chèo găng gượng chiếc xuồng đi ngược dòng nước chảy.

Và đây, vở kịch “Điệu Huê Tình” được gán ghép những câu ca dao Miền Nam. Để thêm sự hòa hợp giữa những câu “hò đối đáp” và sự mới mẻ đến với các bạn. Thu Nguyệt sáng chế thêm những câu nối liền những câu ca dao cho sự gán ghép được tự nhiên như những con đê nối liền những thửa ruộng, và như văn, thơ, truyện, câu hò Việt Nam nối liền chúng ta — dù “người ở chân trời, người ở góc biển”.

NHÂN VẬT: Cô Năm Bưởi: 20 tuổi, hiền hậu, đẹp người. Cô Bảy Hột Mít: 23 tuổi, lanh lợi, mập mạp. Cô Chín Mía Đường: 26 tuổi, sảng sẹ, tướng cao và ốm. Ba Cà Gàn: 23 tuổi, bảnh trai, thật thà. Sáu Máy Cày: 25 tuổi, tướng cao, ít nói. Tám Nồi Đồng: 27 tuổi, hơi mập, vui vẻ.

CẢNH: Dưới thửa ruộng của ông Tư, nắng chói chang, Cô Năm Bưởi, Cô Bảy Hột Mít, và Cô Chín Mía Đường lom khom cấy mạ. Trên bờ đê, Ba Cà Gàn, Sáu Máy Cày, và Tám Nồi Đồng từ xa đi lại. Thấy 3 cô vừa cấy mạ vừa trò chuyện, 3 chàng hò vọng xuống đồng chọc ghẹo.

THỜI GIAN: Mặt trời đứng bóng.

MÀN MỘT; CẢNH MỘT

(Cô Năm Bưởi, Cô Bảy Hột Mít, Cô Chín Mía Đường, Ba Cà Gàn, Sáu Máy Cày, Tám Nồi Đồng)

Tám Nồi Đồng: (xăn quần đi xuống ruộng)

Hồ... ơ... ơ... ơ....

Hỡi em áo xanh, áo đỏ, áo hồng!
Cho anh hỏi nhỏ có chồng hay chưa?
Tháng này mùa hạ ít mưa
Anh về cuốc đất trồng dưa trồng cà
Thương anh em phải thiệt thà
Anh về cấy mai mối qua nhà của em.

Chín Mía Đường: (nhỏn miệng cười)

Hồ... ơ... ơ... ơ...

Thân em vóc liễu ngọc ngà
Trâm cài lược vắt thiệt thà dễ thương
Trai làng xóm dưới xóm trên
Trâm trở ca ngợi sắc hương em ấy mà....
hồ... ơ... ơ... ơ...

Giọng anh giống giọng vịt cồ
Nghe qua không lọt, tai em nó ồ ồ
Trai gì ăn nói hồ đồ

Ai mà thềm cái thứ... ờ...

hồ... ơ... ơ... ơ...

Ai mà thềm cái thứ, nồi đồng cũ, xưa....

Sáu Máy Cày: (bước tới)

Hồ... ơ... ơ... ơ....

Thấy em cấy mạ ngoài đồng
Anh qua anh ngắm má hồng của em
Gái thời không thiếu, ai mà làm quen... cục

đường.
hò... ơ... ớ... ơ....
Gái gì không biết khiêm nhường
Lỡ mai chóng ề, cái mặt như hề mắc kính
phong....

Cô Bảy Hột Mít: (giận đỏ mặt)

Hò... ơ... ớ... ơ....
Gái Phước Hiệp nổi tiếng nhu mì
Trai anh hùng mê mệt cũng vì tui em
Anh về nhật kiếng mà xem
Mặt anh tợ như, bá dương thủy tề.

Cô Năm Bưởi: (tiếp hơi Cô Bảy Hột Mít)

Hò... ơ... ớ... ơ....
Đống mạ non chúng em còn chưa cấy
Mấy anh có giỏi xuống lầy, cấy giùm
Bao giờ đem lúa về bồ
Em đong cho 1 thúng gạo... ờ...
hò... ơ... ớ... ơ....
Em đong cho 1 thúng gạo, đem về móm
con....

Ba Cà Gàn: (đưa mắt cười duyên với Cô Năm Bưởi)

Hò... ơ... ớ... ơ....
Bưởi tươi còn ở trên cành
Dạ nào anh để cho nhành cây khô
Tim anh nay vẫn đơn côi
Chờ khi bưởi rụng sánh đôi với nàng.
hò... ơ... ớ... ơ....
Biết em tánh nét dịu dàng
Người ta thương con ếch cái miệng
Còn anh thương nàng cái tâm.

Tám Nồi Đồng: (nháy mắt đưa tình với Cô Chín Mía Đường)

Hò... ơ... ớ... ơ....
Buổi trưa vác cuốc ra đồng
Gặp cô môi đỏ má hồng
Chân đi không nở, miệng mở lời không ra.
Đằng xa đã thấy dáng em
Nốn nà yếu lả như là... như là hổ qua bị
đèo.
Lá lành đùm lá rách em ôi!
Anh làm lá chuối che em lá xoài
Khi mưa anh đứng em ngồi
Tới mùa giông bão anh cất chôi ru ... ru con.

Cô Chín Mía Đường: (chạy theo sau Tám Nồi Đồng)

Hò... ơ... ớ... ơ....
Gió về gió rủ giông theo
Anh đi anh rủ em theo về nhà
Băng qua luống cải luống cà
Anh về trình mẹ có trà em dâng
Cha em dù có cản ngăn
Thương anh em chịu.....
à...ơ...Thương anh em chịu theo không về
nhà.

Sáu Mấy Cày: (Bước lại gần Cô Bảy Hột mít, khều vai)

Hò... ơ... ớ... ơ....
Đứng đồng dưới ngó đồng trên
Người ta có vợ có chồng
Còn anh ôm giấc phiêu bồng
Đêm đêm mơ mạn, mơ hồng chín cây.
Dây duyên đã nối hay chưa?
Anh qua thưa má thưa ba
Đưa em về sống, đánh trống đón ngày đầu
xuân.

Cô Bảy Hột Mít: (gật đầu, đi theo Sáu Mấy Cày)

Hò... ơ... ớ... ơ....
Nhà Tường còn bị dột mưa
Huống chi rau đắng thích ưa muối, đường
Anh về sấm chiếu, sấm giường
Sấm đôi bông cảm thạch, đeo vừa tai em.
Hò... ơ... ớ... ơ....
Em về chiền chả gói nem
Ngày sau đem đến biếu anh làm quà
Tim này trao trọn về anh
Cầm tay nhau ta đốt pháo đón xuân sum
vầy.

MÀN MỘT; CẢNH HAI

(Ba Cà Gàn và Cô Năm Bưởi)

Ba Cà Gàn: (bạo dạn)

Hò... ơ... ớ... ơ....
Tóc em gió thổi bành bồng
Má em ửng đỏ hồng hồng ngất ngây
Ước gì anh hoá thành mây
Bay lơ bay lửng nhìn em ngày ngày.
Sao em không nói không rằng

Lòng anh xao xuyến đang chờ nghe em
Xuân này tuổi độ bao nhiêu?
Chồng con đã có hay còn chờ anh?

Cô Năm Bưởi: (mắc cỡ)

Hồ... ơ... ơ... ơ....
Cánh bèo theo sóng long đong
Bến sông em đợi, em trông đêm ngày
Phải chi có trận mưa rào
Cho thân bé nhỏ em vào tay anh
Bông chanh chưa rụng
Bông súng chưa trồng
Bông hồng chưa nở
Bông mắc cỡ không ra
Tài anh danh tiếng gần xa
Rủ anh đối đáp câu hò đố vui
Nếu mà anh thắng em thua
Em đưa tay anh nắm chạy quanh ruộng
đồng
Nếu mà anh lỡ thua thì
Theo em cuốc đất trồng mì trồng khoai.
Hồ... ơ... ơ... ơ....
Ngoài xanh trong trắng, ruột đắng như vôi
Kề môi há miệng 5 roi lột vào
Mùa mưa thì ngọt thì ngon
Mùa hè thì lạt như dưa gang thiếu đường?

Ba Cà Gàn: (đáp lại)

Hồ... ơ... ơ... ơ....
Ngoài xanh trong trắng
Còn nhỏ ruột đắng như vôi
Kề môi há miệng 5 roi cũng lột vào
Long An có Bưởi 5 roi
Còn anh có sẵn Bưởi tươi tại vườn....
Bông gì không thiếu không thừa
Không dư thược tất không vừa trái tai
Suốt năm cứ rụng lai rai
Màu vàng không nhạt không phai bao giờ?

Cô Năm Bưởi: (đáp lại)

Hồ... ơ... ơ... ơ....
Bông dừa không thiếu không dư
Không bự không nhỏ không ai đeo vừa.
Cá gì lừa cha đánh mẹ
Ưa thích nước muối hay chê nước phèn?
Cá gì bụng bự bị chèn
Mép Môi không có, miệng nói nhiều chẳng
ai ưa

Cá gì mình giống lưỡi cưa
Mang thân trâu ngựa lạc loài không ai
thương?

Ba Cà Gàn: (đáp)

Hồ...ơ...ơ...ơ...
Con cá bạc má đánh mẹ lừa cha
Con Cá chèn bầu nhiều chuyện không ai ưa
Con cá mình giống lưỡi cưa
là... con cá... con cá... thát lác
Em sao quá ác
Cứ đố anh hoài
Trời đã xế chiều
Em còn đợi chi?
Nói thương anh đi
Cho anh yên lòng
Đồng vợ đồng chồng
Mình tát biển đông
Kìa má em hồng
Gật đầu lia lịa
Anh về cúng địa
Xin ngài tấu trình
Ngọc Hoàng thượng giới
Cho 2 chúng mình
Cùng sánh vai nhau
Ba Gàn và Bưởi
Hạnh Phúc suốt đời.
Trước khi dời chân
Anh hôn em nhé?
Em cười ưng ý
Mừng xuân Bính Tý
Đến với mọi người... an vui!

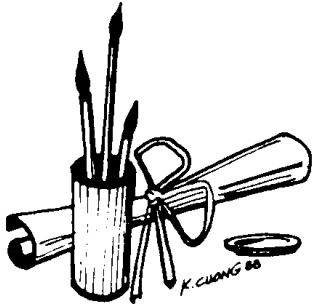
(Ba Gàn hôn cô Năm Bưởi)

HẠ MÀN

Thu Nguyệt
(Central University, WA)



Niềm Ngạo Nghễ của Sử Việt



Qua hơn bốn ngàn năm lịch sử, dân tộc Việt đã hãnh diện với niềm bất khuất chống ngoại xâm hết triều này sang triều khác. Để hiểu rõ hơn về công cuộc của sự bền chí này, ta cần phải tìm hiểu về căn bản ý thức lịch sử của người Việt, của tổ tiên 18 đời vua Hùng dựng nước và những anh hùng của các triều đại kế tiếp. Trong cuộc đấu tranh để sống, không chỉ dành miếng cơm manh áo cho sinh mệnh cá nhân mà còn điều quan trọng hơn như là bảo vệ mồ mả tổ tiên. Mồ mả không có nghĩa là 3 thước đất vùi chôn một xác người. Mồ mả ở đây là anh linh tổ tiên hay anh linh lịch sử. Tuy vậy, lịch sử Việt đã không may bị bôi nhọ một cách nhục nhã khi có một vài kẻ đã “rước voi về đày má tổ”, thí dụ như cuối đời vua nhà Hồ, đời vua Lê mạt, và vua Gia Long... Bên cạnh những lỗi lầm ít xảy ra ở trên, lịch sử Việt có thể được xem như là một lịch sử chiếm một vị trí rất đặc biệt dưới bóng mặt trời này.

Khi nghe tin bọn Ngô Văn Sở và Ngô Thời Nhiệm dâng lời chịu tội kể chuyện quân Tàu (nhà Thanh) thế mạnh, sợ đánh không nổi nên phải lùi. Vua Quang Trung, tức Nguyễn Huệ, đã cười mà nói rằng:

“Chúng sang phen này là mua cái chết cả đó thôi. Ta chuyển này thân coi việc quân đánh giữ đã tính mẹo rồi, đuổi quân Tàu về chẳng qua mười ngày là xong.”

Và kết cuộc nhờ vào sự uyển chuyển, biết vận dụng sức mạnh của lịch sử, Vua Quang Trung và binh sĩ đã vào thành Thăng Long vào mùng 5 Tết Ất Dẫu 1789. Sầm Nghi Đống thắt cổ tự vận trên cành đa ở một gò cao.

Gò Đống Đa xương người phơi man mác

Gươm mài đá, đá núi cũng mòn. Voi uống nước, nước sông phải cạn. Và trong bài “Bình Ngô Đại Cáo” đã ghi lại tinh thần Sử Việt như sau:

*Thôi Tu phải quỳ mà xin lỗi
Hoàng Phúc tự trói để ra hàng
Lạng Giang, Lạng Sơn thây chất đày
đàng
Xương Giang, Bình Than máu trôi đỏ
nước...*

Tinh thần anh hùng dân tộc đã được nung đúc bởi quan niệm: Cõi đời là một cuộc trường kỳ tranh đấu, hãy đem sức ra để còn tồn tại; và trong bốn câu của Lý Thường Kiệt đã quyết liệt dạy cho nhà Tống tan tác mộng xâm lăng:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

tạm dịch:

*Sông núi nước Nam vua Nam ngự
Đã được định sẵn ở sách trời
Cớ sao chúng bay sang xâm phạm
Rồi đây sẽ bị đánh toi bời...*

Nếu người ta quay trở lại khởi điểm để thấy người Việt từ lúc vùng dậy ban đầu với những vũ khí thô sơ, với những gậy tầm vông và giáo mác thì người ta sẽ hiểu rõ sức tiềm tàng nơi người Việt phi thường như thế nào. Cái ý chí bất khuất này bắt nguồn từ trong lịch sử ngàn xưa, thấm sâu ở trong xương tủy, chan hòa trong máu huyết, bàng bạc trong niềm kiêu hãnh vô biên của một nòi giống không chịu sống trong tủ nhục, và luôn luôn có sự gắn bó mãnh liệt vào mảnh đất quê hương vào di sản của dân tộc, di sản đau thương mà rất kiêu hùng. Và vua Lê Thánh Tôn đã để lại lời khuyên cho hậu thế như sau:

“Ta phải giữ gìn cho cẩn thận, đừng để cho ai lấy một phân núi, một tấc sông của đất nước.”

Tinh thần cương quyết đã có thể xuất nguồn từ thuyết “Phù Đổng Thiên Vương” đời Hùng Vương thứ 6. Giặc Ân ý thế mạnh tràn qua nước ta xâm lược. Nào ngờ, một chú bé mới lên 3 cõi ngựa sắt

và roi sắt đã ra trận và làm quân giặc Ân kinh hồn khiếp vía. Chú bé đánh giết đến gãy cả roi sắt, và bèn nhổ luôn rễ tre quật vào quân giặc; Phù Đổng Thiên Vương đã lập được đại công này mà văn chương bình dân đã ca tụng với vẻ ngạo nghễ đầy tự tin:

*Nực cười châu chấu đá xe
Tưởng rằng chấu ngã, ai ngờ xe nghiêng
Chim chích cần cỏ diều hâu
Gà con tha quạ biết đâu mà tìm.*

Trong quá khứ, những chuyện 1 thắng 10, nhỏ thắng lớn, yếu thắng mạnh thật là hiếm hoi và chỉ có xảy ra trong lịch sử Việt mà thôi. Với tinh thần hiếu hòa, nhân dân ta lúc nào cũng giữ quan niệm “Dùng nhu chống cương, lấy 1 chọi 10” là nét đặc thù của giống nòi Con Rồng Cháu Tiên mà lịch sử thế giới muôn đời thán phục.

Tinh thần Sử Việt là tinh thần anh hùng đấu tranh bám chặt lấy đất tổ, nhưng không hề ngước nhìn lên trời như tinh thần cứu thế.

Niềm ngạo nghễ của Sử Việt, không những căn cứ trên sự tranh đấu bên bể bằng võ lực, mà nó còn dựa trên căn bản bảo tồn văn hóa và hấp thụ biến đổi. Hay ta có thể gọi tóm tắt là: trì tục và biến hóa.

Mới nghe ra thì ta thấy hơi có vẻ mâu thuẫn, đã biến hoá thì còn gì trì tục và ngược lại. Chẳng hạn, sau gần một trăm năm bị giặc Tây đô hộ, người Việt chúng ta chưa hề bị văn minh Tây phương nắm cổ mình dù rằng nó đã làm cho mình thay đổi bề ngoài một phần nào. Trước sau, thằng Tây cũng là một tên giặc cướp thì tại sao Tây hóa làm gì? Học Tây có thể được, nhưng Tây hóa thì tuyệt đối không. Cho nên tất cả phong trào do âm mưu của giặc muốn đồng hóa nhất loạt đều bị dân ta xa lánh chửi rủa. Dù cho có một số ít “vong quốc nô” hí hửng tham dự, nhưng rốt cuộc rồi thành phần đó đã đi tới chỗ vui bao nhiêu thì nhục bấy nhiêu.

Tây là Tây, Việt là Việt. Chúng ta phải ngăn cách để khỏi bị đồng hóa để hoàn thành mặt đấu tranh gìn giữ lâu bền văn hóa Việt. Tuy nhiên, không vì thế mà người Việt lãng quên mặt đấu tranh cầu biến. Đời sống người Việt từ ngày dựng nước ta một thời gian dài tìm mọi cách hấp thụ tài tình đến độ thường hóa luôn của người làm thành của mình, chứ không để mình hóa ra người. Chữ Hán là một điển hình

thứ nhất. Học Hán tự, nhưng ta có lối đọc riêng và thường gọi là chữ Nho chứ không kêu bằng chữ Hán, rồi lại ghép chữ Hán để biên thành chữ Nôm, viết giống như chữ Hán, nhưng người Hán không đọc được.

Điển hình thứ hai là tiếng nói Việt Nam đã được La Mã hóa (Latinized) và phát triển thật mau, vứt bỏ chữ Nôm không thương tiếc vì tính cách thiếu thuận lợi, không còn hợp với thời đại lúc đó. Và kể đó ngôn ngữ ta lại được biến đổi để có thể dùng mẫu tự quốc tế trong thời Pháp thuộc.

Tóm tắt lại, nước ta từ thời ngoại thuộc cho đến Tiền Lê về trước được ví như tuổi thành đồng; từ nhà Trần về trước ví như tuổi thiếu niên. Và đến ngày nay mới thật sự là tuổi già sức mạnh, tức nhằm vào thời kỳ đại hành vi, đại hoạt động...

Người Việt, qua tác phẩm của Nguyễn Trường Tộ và Nguyễn Lộ Trạch, và đa số những danh nhân học sĩ Việt Nam khác, người ta thấy chung một điểm tinh thần văn hóa anh hùng đi tìm học và nghĩ tới mục tiêu đem về cho mình một quyền lực, nhưng lại không coi tư tưởng và học thuật như một động cơ giải phóng của đời sống.

Đó cũng là cái lý khá vững vàng để giải thích tại sao nhà Trần cướp ngôi nhà Lý rồi phát động phong trào tư tưởng Nho để đánh dẹp tư tưởng Phật đang hồi cực thịnh. Nhà Lý đổ vỡ nhanh chóng vì tinh thần tu ẩn (ascetism) muốn tràn lấn có thể làm tiêu mòn ý chí đấu tranh của dân tộc, tinh thần tu ẩn quá phổ biến đã xóa nhòa phong độ phá Tống bình Chiêm ngày trước.

Người Việt bao giờ cũng hãnh diện về hoài bão tinh thần truyền thống đấu tranh anh dũng:

*Nam nhi tự hữu xung thiên chí
Hữu hướng như lai hành xé hành*

tạm dịch:

*Tài trai có chí xông mây thăm
Dạm vết Như Lai chẳng nhọc mình*

Trong quan niệm người Việt Nam thì sức mạnh của đất đai bờ cõi quan trọng hơn sức mạnh của máu huyết, vấn đề thuần túy giống nòi không bằng vấn đề giang sơn gấm vóc. Đồi bần chân giao chỉ còn hay mất không đáng quan tâm bằng bờ cõi bị xâm phạm. Mã Viện, tên thái thú nhà Hán, đã dựng

cột đồng ở chỗ phân địa giới có khắc sáu chữ:

Đồng trụ chiết, Giao chỉ diệt.

Và thế người Giao chỉ ai đi qua chỗ ấy đều bỏ vào chân cột đồng trụ một hòn đá, cho nên về sau chỗ ấy thành hòn núi, đến bây giờ không biết cột đó ở chỗ nào? Ta cứ làm thế nào để xua giặc ra khỏi bờ cõi trước đã, không bao giờ để cái đồng trụ bị đổ xuống.

Và trong trường hợp để đổi lấy cái lợi thực tiễn cho công cuộc mở mang bờ cõi thì vua Trần Anh Tôn sẵn sàng gả con gái yêu quý của mình là Huyền Trân Công Chúa cho Chế Mân để đổi lấy hai châu Ô và châu Rí. Trước sự kiện này, vào thời An Dương Vương, Công Chúa My Châu lấy người ngoài là Trọng Thủy, con của Triệu Đà và đã đưa đến việc tráo nỏ thần rồi đất nước bị rơi vào tay giặc, và đã chịu sự lệ thuộc lâu dài. Có lẽ do phản ứng sâu xa, do những kinh nghiệm lịch sử, người Việt vẫn khinh ghét rất đậm đà tất cả những phụ nữ Việt lấy chồng ngoại tộc, nhất là khi nước ngoài ấy thuộc về các dân tộc đã làm nguy hại đến quyền lợi vật chất hay tinh thần của dân ta.

Thế nhưng, trong trường hợp của Công Chúa Huyền Trân thì là sự hy sinh không có chọn lựa, thì không bị miệt khinh mà ngược lại còn được lịch sử ghi khắc đời đời.

Nói cho cùng, nhờ sức mạnh bám lấy đất, nhờ lối tổ chức làng xã mà sau một ngàn năm Bắc thuộc, dân tộc Việt chẳng những đã không bị tiêu diệt mà trái lại còn lợi dụng được văn hóa Trung Hoa để sống mạnh hơn lên.

Và theo lời của Paul Mus:

“Cho tới ngày chế độ thực dân Pháp, quân đội Pháp cũng bị chính sức mạnh thân bìn này đánh bại.”

Nước Việt Nam, mỗi làng là một đơn vị chiến đấu, có thể tự túc trên mọi mặt: kinh tế, vũ trang, và văn hóa. Đó là niềm hãnh diện của dân tộc nhỏ bé có tên gọi là Việt Nam.

Hỡi các bạn trẻ, thế hệ của chúng ta có thể đưa đất nước Việt Nam trở lại với sức mạnh như thế được không? Tôi nghĩ câu trả lời chỉ có thể tìm được ở sự quyết tâm và lòng trung thành với dân tộc mà thôi...

**“DỪNG HỎI ĐẤT NƯỚC ĐÃ LÀM GÌ CHO BẠN
HÃY HỎI BẠN ĐÃ LÀM ĐƯỢC GÌ CHO ĐẤT NƯỚC.”**

— John F. Kennedy

• **Song Phi Thường**

CẢM XUÂN

Xuân chẳng thấy cảnh hoa cười chím chím
Tết không nghe tiếng pháo nổ đi đùng
Chợt thấy cả không gian màu tím tím
Vi mắt mờ trong nỗi nhớ mông lung
Ở tha hương đâu có được mùa xuân
Đâu đón được giao thừa trong mái ấm
Chỉ có đây những thớ thức không ngừng
Trong đêm tối kéo nhau về gặm nhấm!
Đã bao lần xuân lần khuất đi qua
Và mấy lượt ta buồn thương tê tái
Nhưng hồi xuân vẫn đọng mãi trong ta
Dù cuộc sống lăm lẹc lừa ngang trái.

**Trúc Phương (Fullerton College)
Fullerton 02-06-94**



KỶ NIỆM ĐẦU



• Ngọc Tâm

— Trời đất! Kentucky! Đi đâu mà xa dữ vậy! Học nha? Úi chà mấy năm? Có được về thăm nhà không?

Nhỏ Thúy sốt sắng hỏi dồn dập khi biết tin Diễm đi xa. Đột ngột! Đột ngột quá! Thúy không ngờ lại một lần nữa xa nhỏ bạn thân quen. Nói “xa” cũng không đúng lắm, vì Thúy và Diễm có ở bên cạnh nhau đâu? Từ khi vượt biên định cư tại Mỹ, hai đứa mỗi người mỗi ngã. Lâu lâu gửi cho nhau vài lời thăm hỏi, vài cú điện thoại là quý lắm rồi. Nhưng sao Thúy vẫn thấy cay cay nơi sống mũi khi nhận tin này. Mừng cho bạn được tiếp tục trên đường sự nghiệp, nhưng lại lo cho bạn đi xa, nơi “khí ho cò gáy” (Thúy hay ví như vậy) Không bạn bè thân quen hay nơi nương tựa. Nhỏ biết Diễm quá mà! Bướng bỉnh không thua ai nhưng cũng quá từ bi đến ngây ngô, không biết một mình ở đó có bị ai ăn hiếp không? Thúy thở dài nướm nướp trên điện thoại sau dòng suy nghĩ. Cầu mong thôi! Mà Diễm cũng đâu đến nỗi tệ! Chắc không sao đâu! Người ta nói “ở hiền gặp lành mà”. Chắc không sao đâu!... Rồi tự nhiên Thúy bật cười vì ý nghĩ quá bi quan của mình! Diễm thấy ngộ, hỏi:

— Thúy cười mình gì vậy? Bộ đi học xa ngộ lắm sao? Thúy không buồn chứ?

— Không, không, Thúy không buồn gì hết. Thúy chỉ thấy vui cho Diễm thôi. Thúy đang nghĩ, nhát như Diễm, học Nha xong có dám nhổ cái răng nào của thiên hạ không?

Thúy lại không trả lời theo cái lý do của cái cười của mình mà cứ đi theo giòng tư tưởng hiện tại, rồi cười khúc khích. Diễm cũng thấy vui lây, cũng nắc nẻ cười.

— Ủa há, ghẹo người ta đi rồi mai mốt “tui” òe xuống nhỏ hết một hàm cho Thúy coi!

Hai đứa con gái cười, rộn ràng vui tươi. Có người bạn gái thân, tuy ở xa, cũng thú vị và ấm lòng lắm chứ! Diễm suy nghĩ. Đột nhiên Thúy đổi đề.

— Ê, mà chuyện hai người ra sao rồi? Vẫn vui chứ? Còn ướt gối hàng đêm nhưng nhưng nhớ nhớ không?

Diễm cảm thấy đỏ lựng cả mặt. Nhỏ Thúy kỳ cục, đương không “moi móc” chuyện riêng tư của người ta! Diễm ấp úng:

— Thúy kỳ quá hà! Có gì đâu mà nói! Vẫn... bình thường! Thúy biết chi nhiều “chi tiết” ... phiền lắm!

Diễm cười trừ, mong sao Thúy “tha” bỏ qua cho. Không ngờ nhỏ lại tấn công tới tấp:

— Mèn ơi! Già đầu hai mươi mấy tuổi đời rồi mà còn mắc cỡ ba cái vụ tự nhiên thương tình này sao! Có người thương mà còn “kỳ” với “cục” gì. Ở Mỹ chứ đâu phải thời phong kiến ở Việt Nam. “Tự do ngôn ngữ”, “nam nữ bình quyền” mà! Giấu nhem chi! Bạn gái với nhau...

Lại cũng “bạn gái với nhau...” Thúy khôn khéo quá, Diễm chịu! Cũng cái thành ngữ đó mà Thúy nghe ngóng được nhiều thứ trên đời! Lém lỉnh quá trời! Diễm đành phải “gác quân”.

— Để mai mốt Diễm kể cho mà! Bây giờ Diễm báo tin cho Thúy vậy thôi nha. Diễm sẽ liên lạc cho Thúy địa chỉ mới của Diễm sau nhe. Bye há!

— Bye ngang xương vậy! -- Thúy bắt bẻ -- Mà thôi, ráng giữ gìn sức khỏe và bảo trọng. Trông tin Diễm lắm đó.

Rồi hai đứa gác điện thoại. Thúy thở phào! Thoát nạn, không phải “khai” sơ yếu lý lịch!



Rồi cũng tới ngày rời Cali đi qua cái tiểu bang mà người ta ít có biết tới. Diễm bồn chồn dễ sợ. Đi học mà, mai mốt trở lại có sao đâu! Diễm nghĩ khi

chiếc máy bay sắp đáp xuống phi trường Lexington, Diễm thấy tim mình đập mạnh, dồn dập, hòa theo sự náo nức lẫn lo lắng đang tràn đầy trong đầu Diễm. Xanh ơi là xanh. Xanh vì một màu xanh! Xanh ngắt! Đó là một đặc điểm của cái tiểu bang này mà đã hiển nhiên đập vào mắt Diễm. Cái tên “Bluegrass State” quả thật không ngoa. Cái không khí trong lành hầu như không bị ô nhiễm bởi nhà máy và xưởng nghiệp làm cho Diễm nhoẻn cười. Một định cư thứ hai của mình đây.

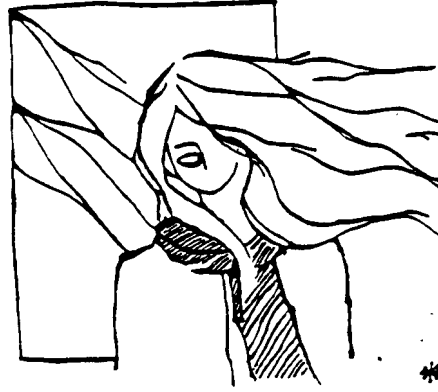
Khiêng mớ đồ đạc khiêm nhường của mình lên “nhà” mới, Diễm không thể tả được cảm xúc của chính mình. Vui có, buồn có, sợ có, lo có, mừng có! Đủ thứ xáo trộn như món salad loại “supreme” mà Diễm có lần thử qua trong mấy tiệm ăn Mỹ. Diễm không ngờ Diễm thực sự xa nhà, đi học xa như vậy, một mình như vậy; ý nghĩ to tát nhưng cũng thường tình dễ hiểu tự nhiên làm cho Diễm lâng lâng như đi trên mây. Sợ té lắm, nhưng bay bổng lắm. Nhà bếp nè! Ôi, đủ lò tử, bồn rửa; chỗ treo quần áo; cái giường nhỏ; cái bàn học xinh... Sướng quá chứ! Diễm nghĩ. Một mình trọn hưởng cả một “cơ ngơi” như vậy sao không vui được. Nhớ mấy ngày đầu lặn độn trên đất người, gia đình Diễm chật vật cố tạm trú trong một căn phòng chung cư chật hẹp cả mấy năm trời. Bây giờ Diễm có được như vậy là quá diễm phúc rồi! Có lẽ số mình giống như tên của mình vậy. Diễm nghĩ ngộ nghĩnh một hồi lâu...



Mấy ngày “định cư” tại chỗ mới sao mà lẻ loi buồn tẻ quá chừng! Vui đó, mới ban đầu thôi. Nhưng sự trống vắng từ từ len vào tim khi trời lặn. Căn phòng im lìm đến tĩnh mịch. Và Diễm đã âm thầm co rúc một mình trên giường, nước mắt nóng như muốn trào ra. Theo bản năng, Diễm cố kềm nó lại. Nhưng chợt nghĩ không có ai hiện diện trong phòng, Diễm để tự nhiên cho dòng lệ nóng tuôn trào! Nhớ nhà chẳng? Có lẽ vậy! Nhưng còn một lý do khác nữa! Diễm cố định nghĩa nó, nhưng thấy nó mơ hồ khó tả quá chừng. Cảm giác hụt hẫng chẳng? Có lẽ vậy. À, có lẽ là nó. Diễm cảm thấy như mất phương hướng. Chỗ này là chỗ nào đây? Cái không gian và

thời gian sao mà lạ hoắc! Đã tự mình quyết định qua đây. Quyết định này đâu có mới mẻ gì, đáng lẽ Diễm phải “quen” chứ! Nhưng có lẽ thực sự đời qua đây mới gây cho Diễm một ấn tượng lạ lùng như vậy! Không biết người ta khi qua chỗ mới có bị ấn tượng xáo trộn cảm xúc này không? Chắc có chứ! Mình chắc cũng thuộc loại “bình thường” thôi.

Diễm lại bật cười một mình...



Sáng ra Diễm đi dạo chung quanh trường và khu ký túc xá của Diễm, cũng dành cho học sinh học cao học. Diễm cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Diễm nhớ anh, Diễm nhớ gia đình, Cali, ray rứt, quyến luyến, xót xa! Ngộ thiệt! Con gái là vậy, khi yêu thì chỉ nhớ đến người yêu trước tiên. Hừ ghê đó nhe! Mà sao ngộ vậy há? Diễm đâu có cố ý, tại nó vậy đó. Diễm

không có tội đâu nha. Yêu anh làm sao có tội tình gì. Diễm quýnh quáng biện hộ cho chính mình! Cuộc tình đầu chớm nở đem lại cho Diễm nhiều kỳ lạ thân thương. Anh ơi, Diễm đang đi dạo một mình đây! Diễm ước có anh bên cạnh để Diễm cùng nắm tay anh đi tham quan trường mới của Diễm, để được nghe anh nói, anh cười, để được tựa đầu vào vai anh huyền thuyên về mọi sự trên đời...

*Anh ở đâu khi em buồn muốn khóc?
Sao không về lau nước mắt thu mua
Sao không về như những chuyện ngày xưa
Chàng hoàng tử đi tìm nàng công chúa
Sao không đến cho em bờ vai tựa...*

Tự nhiên Diễm chợt nhớ đến vài câu trong bài thơ anh lượm lật tặng Diễm. Anh nói nó dễ thương quá, rất hợp với con nai vàng mắt ngắn lẹ của anh...

Diễm nhớ lời cha mẹ dặn, mồn mồn. “Qua đây để học đó. Ráng tự giữ gìn.” “Vâng, con sẽ ráng học,” Diễm tự nhủ. Rồi Diễm ứa nước mắt với dòng tư tưởng xa xôi. Cha Mẹ đã hy sinh quá nhiều cho tụi con. Cha Mẹ đã gác bỏ cuộc sống tương đối thoải mái vì tương lai của tụi con. Cha Mẹ chỉ muốn tụi con ăn học nên người. Đó là nguồn vui duy nhất và lớn nhất của Cha Mẹ. Sau hai mươi mấy năm nhọc nhằn nuôi đàn con khôn lớn, mái đầu xanh đã nhanh chóng đổi màu. Diễm xót xa nhìn mái tóc Người thêm bạc màu theo năm tháng, xúc động bồi hồi

khi nhận thấy vài nếp nhăn mới xuất hiện trên trán Người. Và cứ thế tội Diễm lớn lên, lớn nhanh. Diễm càng lớn, Cha Mẹ cũng theo thời gian chông chất tuổi tác và muộn phiền... Xứ người buồn cô đơn. Diễm hiểu điều đó. Diễm càng hiểu thì càng ray rứt, xúc động. Cha mẹ nào cũng mong con cái mình tốt đẹp nên người...

Cali ơi, đâu rồi ánh nắng ấm buổi sớm mai! San Diego ơi! Đâu rồi bãi biển thơ mộng với sóng nước dạt dào! Mùa thu đến rồi đây! Ôi chao, nhỏ Thúy chắc sẽ thích phải biết! Xung quanh Diễm, cây lá bắt đầu đổi màu, xanh, đỏ, vàng, cam, nâu, đỏ đậm, đỏ ối, đỏ lợt! Đẹp quá! Diễm reo lên mừng rỡ! Đây mới đúng là mùa thu mà các thi nhân đã ngâm ngất mô tả với cả tâm hồn. Mùa thu thơ mộng, mùa thu lá bay, mùa thu lá vàng rơi! Ôi thôi, đủ thứ! Lá rơi, phải, lá rơi! Diễm nhón chân đạp nhẹ lên thảm lá vàng trên sân. Sột soạt! Nhẹ chân thôi nhé! Diễm sợ lá đau. Diễm sợ giẫm phải cái gì đang tận hưởng mùa thu với tất cả hạnh phúc như Diễm. Y như trong huyền thoại, cô bé có phép lạ núp sau thân cây, đi trên lá vàng...

Trời ơi! Tuyết rơi! Ôi chao đẹp quá! Lần đầu tiên thấy tuyết rơi thật sự, Diễm náo nức cười to một mình. Đi học đạp lên tuyết, để lại dấu vết giày trên tuyết làm Diễm cười khúc khích. Tuyết rơi nhẹ, y như bông gòn, trắng tinh, đáp xuống quần áo Diễm. Nhỏ cứ để yên như vậy, cố quan sát xem những bông gòn tuyết có tan nhanh không! Ngộ quá, dễ thương quá! Vài chú sóc tinh nhanh thoăn thoắt leo lên và xuống thân cây. Chú sóc nhỏ cong cái đuôi xù mỹ mãn, nghiêng đầu ngơ ngác nhìn Diễm! Nhỏ khúc khích cười làm chú sóc e thẹn nhảy phóc sau thân cây rồi ngoái lại nhìn nhỏ, bắn tung trắng xóa từng cụm tuyết ra đằng sau.

Mùa thu qua rồi mùa đông lại đến. Ở cái xứ miền đông bắc nước Mỹ này, Diễm được chứng kiến sự thay đổi rõ rệt của các mùa. Mùa thu thơ ngây lãng mạn đưa người ta vào thế giới mộng mị hiền hòa pha lẫn cùng nỗi buồn của mùa thu lá bay. Mùa đông biểu hiện cho sự cô đơn lạnh lẽo nhưng huyền bí và lặng thinh. Cái lạnh cắt da, se se trong tim có lúc được bùng sáng bởi vài tia nắng ban trưa. Diễm đang đợi mùa xuân, mùa mà Diễm mong sẽ muôn màu rực rỡ, với những niềm vui nở hoa. Diễm mong sao những hoa nở muôn nơi đem lại cho những người thân quen của Diễm nhiều niềm vui trước thêm năm mới. ■

Hồi Ưc Mùa Xuân

Tôi lặng lẽ đón xuân trong nỗi tiếc
Với ba lần biệt biệt bóng xuân quê
Và hôm nay ký ức lại quay về
Nơi chốn cũ những ngày xuân nắng ấm

Có trăm hoa rờ ràng khoe sắc thắm
Én từng đàn chấp cánh chờ xuân sang
Tiếng pháo reo rộn rã cả thôn làng
Đàn trẻ nhỏ nhộn nhàng khoe áo mới

Hội chợ xuân tiếng người vang í ới
Từng gian hàng đông nghịt khách du xuân
Tận hưởng xuân trong náo nhiệt từng bùng
Để quên hết những ngày qua vất vả

Dăm cô cậu trông ra chiều hể hả
Tay trong tay thông thả bước ven đường
Khắp mọi nhà nghi ngút quyện khói hương
Đôi đôi đứng hai hàng bên cửa chính

Vài nàng cúc mỉm miệng cười hóm hỉnh
Điêng nàng mai nghiêm chỉnh giữa gian nhà
Lời chúc xuân lẫn tiếng nhạc chan hòa
Những em bé đợi 'li xì' bao giờ

Cây nêu tết dùng lều ghêu ngoài ngõ
Xác pháo hồng lớn nhỏ vãi đầy sân
Trống lân khua vang dội khắp xa gần
Để xua đuổi thẳng 'bản' ra khỏi cửa...

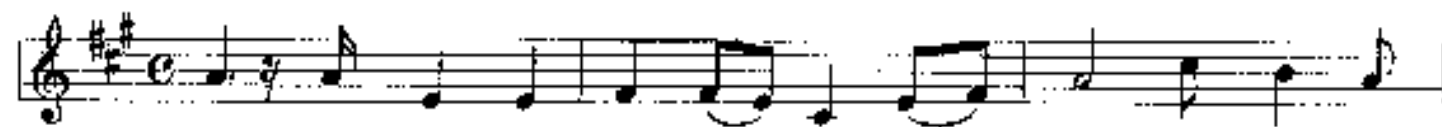
Ôi! Hôm nay lại thêm mùa xuân nữa
Đang trở về trên quê mẹ thân thương
Trong tôi càng tăng thêm nỗi buồn vương
Vì mang phận tha hương vô tổ quốc!!!

Trúc Phương (Fullerton College)

Quốc Tế Việt Ca

Lời: Ngô Đình Vận

Nhạc: Hoàng Trọng Thụy



Hỡi những người Việt Nam trên toàn thế giới đã yêu tự



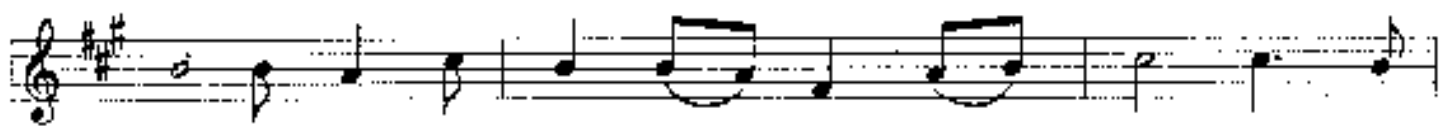
do như yêu mạng sống mình hãy đứng lên lấy lại quyền làm



người như người dân trên toàn thế giới như người



dân trên toàn thế giới Hỡi những người Việt Nam ở khắp



nơi dân tộc chúng ta chưa từng được nơi chưa từng



biết đến độc lập tự do chưa từng góp tiếng dịch thực cho



đời



Hỡi những người Việt Nam trên toàn thế



giới từ Đông sang Tây hãy thức giậy cùng với mặt trời nắng



soi đường không tắt cùng với mặt trời dẫn mình tìm đến tương lai



Hỡi những người Việt Nam ở khắp nơi cùng những người Việt



ôm giữ quê hương hãy nắm lấy tay nhau đòi hòa bình công chính



đòi quyền dân cho dân tộc Việt Nam Hỡi những người Việt



Nam ở khắp nơi cùng những người Việt ôm giữ quê hương hãy



góp sức chung xây hoà bình ngàn năm tới mở kỷ nguyên toàn cầu vui sống bình yên

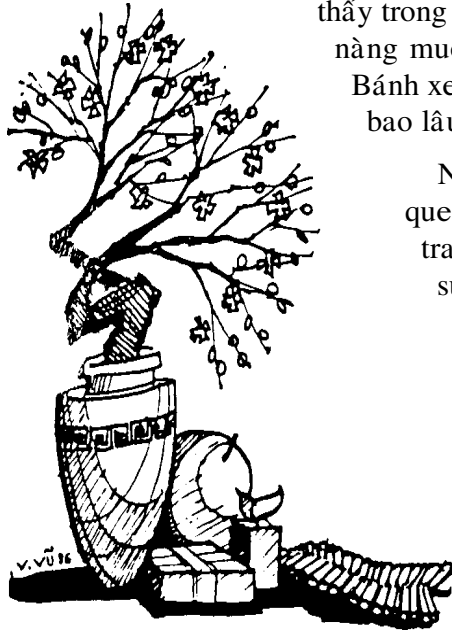
Món Quà Chúc Xuân

Cái nắng yếu ớt và cơn gió xuân lành lạnh của ngày 28 cuối năm, mang lại cho Huyền Trang một luồng không khí dễ chịu giữa khu phố chợ Việt Seattle. Đứng trước cửa tiệm Hợp Thành, nàng bắt gặp những nụ cười hớn hở trên gương mặt của khách hàng qua lại. Trong lòng bỗng chỗi dậy một cảm xúc mới lạ. Không như những năm trước đây, Huyền Trang không cảm nhận được ý nghĩa của mùa xuân. Khi nghe ai nhắc đến ngày Tết Việt, nàng như cờ mở hội trong lòng sung sướng và mong chờ ngày đêm. Với lứa tuổi hồn nhiên, nàng chỉ biết mơ tưởng đến bộ đồ đẹp mẹ mua cho mặc trong ngày đầu xuân, những bao bì lì xì đỏ chói, và những ngày vui chơi thỏa thích bên bạn bè. Giờ đây với cảm xúc bất chợt, Huyền Trang nhớ đến tình cảm thiêng liêng của tổ tiên. Nó thúc giục nàng đi tìm mua những món quà ý nghĩa để thân tặng cho thân tộc nhân dịp xuân Bính Tý về.

Băng qua đường Jackson, đi rẽ vào Chợ Mệt Wah. Tìm đến gian hàng trưng bày nhiều món quà được gói khéo léo bằng giấy bọc kiếng sang trọng, thật lộng lẫy. Sau khi đưa mắt quan sát tỉ mỉ từng món đồ quý giá, Huyền Trang ghì môi lại tỏ vẻ không hài lòng. Bao nhiêu người đến sau đều hớn hở vui mừng chọn mua những món quà đắt giá ấy. Riêng nàng lại không chọn được một món quà nào ưng ý. Lùi về sau vài bước, nép người vào tường suy nghĩ làm sao để có thể tìm được những món quà thật ý nghĩa và phải mang lại cho bà con thân tộc một niềm vui hiếm có. Huyền Trang chợt nhớ đến một câu nói của người Anh: “Một quà tặng không có người tặng là một quà tặng trống rỗng trở trụi.” Giá trị của quà tặng không tùy thuộc nhiều ở giá trị vật chất của nó, mà do chính tâm tình đi kèm của người tặng quà. Quà tặng chỉ có ý nghĩa khi nó là biểu tượng của người tặng.

Hồi tưởng lại những năm sống ở vùng quê, Việt Nam. Quà chúc Tết chỉ là những chiếc bánh tét, bánh ít mà bà con thường gọi là “cây nhà lá vườn” chất chứa hương vị đậm đà và tình nghĩa. Chị em lối xóm không ngại phụ nhau những ngày nhỏ cải làm dưa, hái dưa làm mứt ăn Tết. Những thứ như thế được xem là những món quà quý giá vô song.

Sau vài giây phút suy nghĩ, Huyền Trang lách người ra khỏi đám đông. Rời tiệm Viet Wah và lái xe ra cổng nở nụ cười thỏa mãn. Nàng đã tìm thấy trong nàng có tất cả những gì quý giá mà nàng muốn thân tặng cho bà con thân tộc. Bánh xe lăn từ từ trên con lộ số 5 và chẳng bao lâu đã đưa Huyền Trang về tận nhà.



Ngồi vào bàn, tay nâng niu cây bút quen thuộc nắn nót từng chữ một trên trang giấy trắng. Huyền Trang sung sướng viết lên những lời thân chúc thâm tình gửi đến Saigon Radio (Đài phát thanh ở Cao Nguyên Tỉnh Xanh, Seattle). Mượn làn sóng điện chuyển 1 cánh thiệp hồng mà nàng gói ghém tất cả những lời cầu chúc tốt đẹp, tình cảm, sự biết ơn, lòng ngưỡng mộ, và tâm tình thương mến thân tặng: không những cho riêng thân tộc và còn cho tất cả mọi người khắp gần xa. Những người chỉ một lần gặp gỡ, quen biết và những người không quen biết từ đầu đường đến cuối đường (dù chưa bao giờ được tiếp xúc). Đó là 1 cánh thiệp và là 1 món quà giá trị nhất mà Huyền Trang mong muốn gửi đến tất cả mọi người. Sự đón nhận nồng nhiệt của mọi người là niềm vui đích thực của nàng trong Xuân 96.

Cầm tấm giấy hồng cho vào bì thư trên tay, Huyền Trang mỉm cười đắc ý, vì nó biểu hiện được phần cao đẹp nhất của con người, và nhanh nhẹn đem bỏ vào thùng thư.

**Xuân 96,
Thu Nguyệt
(Central University, WA)**

Thư Chủ Tịch THSV

Kính thưa quý độc giả Non Sông và các bạn trẻ thân mến,

Khi cầm bút để viết lá thư đầu năm, tôi cảm thấy lúng túng vì không biết mình phải viết sao để trang trải những tâm sự vui buồn của một năm qua trên trang giấy nhỏ bé này. Nhìn lại năm qua, tôi cảm thấy lòng mình lâng lâng một cảm xúc khó tả khi thấy Tổng Hội Sinh Viên miền Nam California, với sự tiếp tay của rất nhiều người, đã và đang đóng góp cho sự lớn mạnh của cộng đồng nói riêng và những viễn ảnh tươi đẹp cho một quê hương Việt Nam nói chung.

Thưa quý vị,

Nhìn chung những sinh hoạt của năm qua, tôi cảm thấy vui mừng vì năm 1995 đã có rất nhiều sự tham gia của giới trẻ trong sinh hoạt cộng đồng. Riêng Tổng Hội Sinh Viên thì vừa trải qua một năm khá bận rộn. Bắt đầu bằng giải Bông Tròn Liên Trường thật hào hứng, sau đó Tổng Hội Sinh Viên đã liên tục tổ chức Ngày Kỷ Niệm Người Việt 20 năm tại Hoa Kỳ, trại hè Về Với Non Sông VI, Ngày Đại Học, ngày hướng dẫn đồng bào điền đơn Financial Aid, v.v... Những chương trình như Dạy Kèm, Học Bổng vẫn được phát triển. Có thể nói năm nay là một trong những năm có nhiều bạn trẻ nhất về tiếp tay với Tổng Hội Sinh Viên. Cảm động nhất là những em còn lứa tuổi trung học, tiểu học cũng xin tình nguyện làm những việc nhỏ bé giúp các anh chị sinh viên tổ chức chợ Tết cho cộng đồng. Những sinh hoạt này cũng nói lên phần nào ý thức và trách nhiệm của tuổi trẻ, vừa có tính cách vui chơi, học hỏi, vừa có tính cách phục vụ cộng đồng.

Thưa quý độc giả và các bạn,

Suốt mười bốn năm qua, quý vị và các bạn đã không ngừng khuyến khích tập thể sinh viên để chúng tôi có tinh thần hoạt động, góp phần xây dựng cộng đồng. Những thầy cô trong ban cố vấn thuộc Hội Cựu Giáo Chức, các mạnh thường quân, các hội đoàn già lẫn trẻ, các đoàn thể tôn giáo, v.v... đã âm thầm yểm trợ chúng tôi. Xin nhận nơi đây lòng cảm kích và biết ơn chân thành của chúng tôi. Nhiều bạn trẻ đã rất quan tâm tới tương lai và sự phát triển của Tổng Hội Sinh Viên miền Nam California. Thực tế thì Tổng Hội chỉ lớn mạnh bằng những bàn tay đóng góp của các bạn. Tục ngữ đã có câu "*Một Cây Làm Chẳng Lên Non. Ba Cây Chụm Lại Lên Hòn Núi Cao.*" Hy vọng trong tương lai Tổng Hội Sinh Viên sẽ làm được nhiều việc hữu ích và thiết thực hơn với sự yểm trợ tích cực của quý vị.

Sau hết, nhân dịp Xuân Bính Tý về, thay mặt cho Tổng Hội Sinh Viên miền Nam California, tôi xin kính chúc quý độc giả, các bạn, và gia đình một năm mới an lành và hạnh phúc.

Chào thân ái,

Hoàng Quốc Khánh, Chủ Tịch
THSVVN/Nam California

Hội Chợ Tết Ất Hợi 1995

do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam
miền Nam California tổ chức





Kịch: NGƯỜI BÁN NƯỚC

VÕ THÀNH ĐẠT

6 MÀN, 2 CẢNH

NHÂN VẬT:

ÔNG TÁM: 62 tuổi, đảng viên Cộng sản, về hưu.

BÀ TÁM: 58 tuổi, vợ ông Tám.

CHÂU: 29 tuổi, cô giáo, con ông bà Tám.

THẢO, KHANG: Bạn thân của Châu.

CHÚ HAI: Người hàng xóm.

HẢI, VĨNH: Công an.

Ba người khách trung niên.

Vài người qua đường.

Vài người trẻ bạn của Châu.

Câu chuyện xảy ra vào thời điểm 1992.

MÀN 1

Cảnh 1: Buổi trưa. Trước căn nhà xập xệ có một cái quán nhỏ bán nước. BÀ TÁM lui cui bưng nước trà đặt trên quán và ngồi quạt cho đỡ nóng.

BÀ TÁM (nói vào trong nhà): Ông ơi, ông ăn cơm trước đi. Con Châu chắc về trễ bữa nay.

ÔNG TÁM bước ra, tay cầm chén trà.

ÔNG TÁM: Sao dạo này nó hay về trễ quá vậy bà?

BÀ TÁM: Thì nó đi dạy thêm kiếm tiền. Lương giáo viên chỉ gần 300 ngàn một tháng sống sao đủ.

ÔNG TÁM: Thật là tội cho cái con nhỏ. Thôi thì đợi nó về ăn luôn thế. Mà nó dạy ở đâu vậy bà?

BÀ TÁM: Nó dạy kèm cách đây cũng 3 cây số. (thở dài) Tội nghiệp, nội tiền sửa xe đạp chắc cũng gần bằng tiền lương nó.

ÔNG TÁM (thở ra): Thấy con mình nó khổ mà tui xót quá. Giờ này ra ngoài thấy mấy đứa nhỏ thấy

đứa nào cũng có một chiếc xe máy, chiếc cúp mà chạy, còn con gái mình cứ cộc cạch chiếc xe đạp hoai, thấy mà...

BÀ TÁM: Con người ta có thân có thể, có mảnh mung, hổi lộ hay có thân nhân ở ngoại quốc yểm trợ. Còn con mình thì chỉ có tui với ông, hai cái mạng già ốm yếu này. Có một thằng Nhân mà ông cũng xúi nó qua Kampuchia đánh giặc rồi mất xác rồi. Tui mà không cản chắc ông cũng đồng ý cho con Châu ra ngoài đảo để đi dạy.

ÔNG TÁM trầm ngâm không nói.

BÀ TÁM: Tui cũng không biết ông nghĩ làm sao. Ông theo cách mạng mấy chục năm, hết đánh Pháp, Nhật rồi đến Mỹ. Ông tập kết ra Bắc rồi lại về hoạt động nội thành. Hồi đó tui với chị Như đến là khổ bất chết để nuôi giấu ông. Rồi sau đó ông quần kết ra Bắc lại. Theo Bác, theo Đảng cả đời mà đến tuổi già cũng chẳng được ai ngó ngang đến, tiền hưu cũng không đủ sống được nửa tháng.

ÔNG TÁM: Đời làm sao mà nói được hả bà? Ai cũng có một thời để lý tưởng. Bà trách tui là trách cái gì?

BÀ TÁM: Tui không tức sao được? Con tui có thua gì con người ta đâu, cũng học xong đại học, cũng có nhan có sắc, cũng ăn nói đàng hoàng lịch sự, vậy mà nó cứ đầu tắt mặt tối.

ÔNG TÁM: Thì tại cái số nó vậy mà.

BÀ TÁM: Số... số..., tại cái số nó hồi nào? Tại ông thì có đó. Tui hỏi ông chứ hồi đó ông Bảy Chôm ổng hứa ổng có thể giúp mình đưa con Châu vào làm ở chỗ hải quan phi trường Tân Sơn Nhất mà sao ông từ chối?

ÔNG TÁM: Thằng Bảy Chôm là cái thằng không có tư cách. Tui biết nó từ hồi còn ở trong bụng. Nó

là cái thằng luồn lách, bợ trên đạp dưới. Tui không thích giao con mình cho một thằng mất tư cách như vậy.

BÀ TÁM: Hử, rồi bây giờ ông thấy người ta ra sao? Đứa nào làm trong đó cũng mướt rướt, còn con ông....

BÀ TÁM quày quả bỏ vô. ÔNG TÁM nhìn theo thờ dài. Ông ngồi trầm ngâm nhìn vào khoảng không. BÀ TÁM bưng một bình nước trà trở ra.

BÀ TÁM: Lý tưởng thì cũng tùy lúc mà lý tưởng. Ông hy sinh cả cuộc đời cho ai? Ông nói cho dân cho nước. Rồi mấy thằng đàn con đàn cháu ông bây giờ nó đứng ngoài kia nó không đổ một giọt máu như mấy ông mà lúc nào cũng hoành hoạ ta đây. Nhiều đồng chí của ông giờ biết mánh mung, ngất ngưỡng trên của cải của người khác. Còn dân thì có mấy ai sướng hay trăm bề khổ hơn trước. Nói chi đâu xa, con Châu nội muốn đổi về dạy cho gần nhà, gần cha mẹ cũng phải dứt lốt vài chỉ vàng. Cái hàng nước của tui mà không có cái mác đảng viên của ông thì chắc cũng dẹp từ đời nào rồi.

ÔNG TÁM: Bây giờ bà muốn tui làm gì?

BÀ TÁM: Ông muốn làm gì thì làm, miễn là đừng để cho con tui nó khổ.

BÀ TÁM bỏ vô bên trong. Ông Tám thờ dài, đưa mắt nhìn xa xăm.

MÀN HAI

Vấn cảnh 1: Trời tờ mờ sáng, ÔNG TÁM đang đứng trên ghế loay hoay đóng một tấm bảng màu đỏ phía trên tiệm nước của ông. CHÂU bước ra, tay dắt xe đạp.

CHÂU: Sao hôm nay ba dậy sớm quá vậy?

ÔNG TÁM: Ừ, má con đi ra ngoài trung thăm ngoại, thăm bà con, trả ơn trả nghĩa gì đó. Hình như bả đi kỳ này cũng cả tháng. Ba thay má con coi quán nước.

CHÂU (dựng xe đạp): Ba đang làm cái gì vậy, để

con phụ ba.

ÔNG TÁM: Thôi thôi để đó ba làm, con đi làm đi kéo trẻ. Có biết mấy giờ rồi không?

CHÂU (nhìn đồng hồ, lật đật): Chết, trễ rồi. Dạ thưa ba con đi dạy.

ÔNG TÁM nhìn theo con mỉm cười héo hắt. Ông bắt ghế đứng lên làm nốt công chuyện. Trời sáng hơn, người ta đọc được hai hàng chữ vàng trên tấm bảng đỏ:

THỜI TUỔI TRẺ DẤN THÂN CỬU NƯỚC ĐẾN TUỔI GIÀ BÁN NƯỚC NUÔI THÂN

Treo xong tấm bảng, ÔNG TÁM nhìn ngắm một hồi, có vẻ thú vị lắm. Trời sáng dần dần. Có ba người khách bước đến uống trà.

KHÁCH 1: Tụi mình già rồi, đạp không lại mấy thằng trẻ, mệt quá!

KHÁCH 2: Đạo này cũng may có nhiều Việt kiều về thăm quê nên cũng đỡ hơn trước chút ít. Họ trả tiền ít kẻo nài.

KHÁCH 3: Bên Mỹ mà người đổ sức như tụi mình là được tệ nhất cũng là 4 đô-la một giờ, tương đương bốn

chục ngàn tiền Việt nam. Việt kiều họ làm tệ tệ cũng ba bốn chục đô-la một ngày, bằng mình làm ở đây cả tháng trời.

KHÁCH 1: Phải mà tui đem được chiếc xích lô qua bên Mỹ để đạp thì sướng biết mấy.

KHÁCH 3: Bên đó chỉ có chạy xe hơi, xe tắc xi chứ làm gì có xích lô.

Bỗng KHÁCH 2 ngó lên tấm bảng, ra vẻ ngạc nhiên.

KHÁCH 2: Ủa, chú Tám, chú treo tấm bảng này hồi nào vậy?

ÔNG TÁM: Mới sáng nay đó.

KHÁCH 1: Anh Tám, tui chịu anh đó nhe. Hai câu



thơ này đọc xong nghe thấm thía quá:

Thời tuổi trẻ dấn thân cứu nước
Đến tuổi già bán nước nuôi thân

ÔNG TÁM: Thì có sao viết vậy mà.

KHÁCH 2: Chú Tám coi chừng đó, tui công an địa phương nó không để yên cho chú đâu.

KHÁCH 3: Ảnh là cựu đảng viên mà, sợ gì.

KHÁCH 2: Cựu thì cựu chứ, tui nó hốt là cứ hốt.

ÔNG TÁM không nói, cứ châm trà cho khách, miệng mời uống trà.

Nhiều người đi ngang qua cái quán nước và họ đều chỉ chỗ lên tấm bảng đỏ. Ba ông khách chào nhau, trả tiền, rồi rời quán nước. Có nhiều người tập vô uống nước, vừa uống vừa ngắm nghía hai câu thơ, gật gù nhìn nhau có vẻ thích thú. Đèn sân khấu tối dần.

MÀN 3

Vấn cảnh 1: Trời hừng sáng. BÀ TÁM đáp xích lô về trước cửa nhà. BÀ TÁM trả tiền anh lái xích lô. ANH XÍCH LÔ bước vào quán ngồi nghỉ mệt.

BÀ TÁM: Chú ngồi nghỉ mệt tí đi, tui đi lấy nước uống cho chú.

ANH XÍCH LÔ: Dạ thím cứ để cháu tự nhiên. Dạ này sáng nào cháu cũng ghé qua đây uống nước cả. Cháu đâu biết thím là vợ chú Tám.

BÀ TÁM: Cả tháng nay tui về dưới quê, không biết ổng lo cái hàng nước này ra sao.

ANH XÍCH LÔ: Cái hàng nước này đắt lắm đó thím. Hầu như ai ở đây cũng biết cả.

BÀ TÁM (ngỡ ngàng): Chú nói sao? Đắt lắm?

ANH XÍCH LÔ chỉ tấm bảng đỏ.

ANH XÍCH LÔ: Từ hồi ổng treo hai câu này thì ai cũng kéo đến uống nước. Thiên hạ đồn nhau rầm rầm. Có nhiều người từ xa đến cũng ráng ghé vào đây uống trà, thưởng thức mấy câu thơ này. Ai cũng thích cả.

BÀ TÁM nhìn tấm bảng mà giật mình.

BÀ TÁM: Úy trời. Rồi công an có tới làm khó dễ gì không chú?

ANH XÍCH LÔ: Cháu cũng hông biết nhưng ai cũng công nhận ổng gan cùng mình.

BÀ TÁM: Ông nhà tui đúng là điếc không sợ súng.

ANH XÍCH LÔ (chỉ ra ngoài đường): Ô, có khách kìa. Thôi chào thím, cháu sẽ ghé sau.

ANH XÍCH LÔ vội vã ra đi. BÀ TÁM nhìn hai dòng chữ trên tấm bảng đỏ rồi lắc đầu, thở dài. Công an HẢI bước vô.

HẢI: Chào bà, bà là chủ quán nước này?

BÀ TÁM: Dạ phải.

HẢI: Có ông Tám ở nhà không vậy bà?

BÀ TÁM: Dạ, chắc ổng đi đâu rồi. Khoảng trưa trưa chú ghé lại đi hông chừng gặp ổng. Mà có chuyện gì không vậy chú?

HẢI: Sở công an đã 2 lần gửi giấy đến yêu cầu ông Tám hạ tấm bảng này xuống mà ổng vẫn còn ngoan cố. Nể tình quen với ổng lâu nay tui muốn tới nhắc ổng lần cuối.

BÀ TÁM: Mà tại sao lại phải hạ tấm bảng này xuống vậy chú?

HẢI: Có phải bà đang hỏi móc tui không? Kể từ hồi tấm bảng này xuất hiện, thiên hạ kháo nhau rầm rầm đến. Người ta bàn ra tán vô. Cấp trên hạ lệnh phải hạ tấm bảng này xuống vì nó có nội dung phản động.

BÀ TÁM: Tui già cả không hiểu thời sự. Chú giải thích rõ cho tui nghe thêm được không?

HẢI: Hiện giờ bọn phản động ở nước ngoài đang tìm cách phá hoại chế độ cách mạng. Đảng và chính phủ đang tìm cách ngăn cản để các thế lực phản động không bành trướng được. Cái câu mà ông Tám treo đây chẳng khác nào tiếp tay với bọn phản động. Tui nói vậy là bà đủ hiểu. Khi ông Tám về bà nói



Ông lên sở công an gặp chúng tôi.

Công an HẢI bước ra ngoài. BÀ TÁM nhìn theo, vẻ mặt đầy lo lắng. Có tiếng ho húm hắng của ÔNG TÁM từ bên trong. ÔNG TÁM bước ra.

ÔNG TÁM: Bà mới về hả? Làm gì mà ở dưới quê lâu quá vậy?

BÀ TÁM: Bà ngoại con Châu bệnh nặng quá. Rồi thêm vào cái đám ma của thằng Cảnh. Tui phải chạy lo hai bên chứ ai cũng nghèo nần đơn chiếc cả. Thằng Hải công an nó mới đến kiểm ông đó. Mà ai xúi ông treo tấm bảng này vậy?

ÔNG TÁM: Tui thích thì tui làm, mắc mớ gì phải nghe lời người ta xúi.

BÀ TÁM: Ông coi chừng, đừng có ỷ y vào cái mác đảng viên của ông mà muốn làm gì thì làm.

ÔNG TÁM: Bà đừng có cản tui. Tui treo cái bảng này hồng phải để kiếm tiền, mà để cười cái trò đời. Bây giờ đời tui có vui hay không là nhờ cái tấm bảng này thôi. Thằng nào tới nói kệ cha nó. Mà bà biết cái gì không, tui để dành cũng gần được tiền mua xe cho con Châu rồi đó bà.

BÀ TÁM: Cái gì? Tiền đâu mà ông có?

ÔNG TÁM: Thì tiền bán nước đó. Dạo này cũng đắt người uống lắm. Nay, gần tới ngày sinh nhật nó rồi, bà coi góp được thêm với tui bao nhiêu thì góp. Ráng mua cho nó chiếc xe cho ra hồn nghe. Còn chuyện gì tui làm thì bà mặc tui. Vào sinh ra tử bao nhiêu lần không chết, hồng lẽ mấy cái việc cỏn con này giết tui sao.

BÀ TÁM: Tui cảm thấy lo lo cho ông.

ÔNG TÁM: Bà mặc tui. Cái đám tui nó chỉ đáng con đáng cháu tui. Tui nó hồng làm được gì tui đâu.

BÀ TÁM: Ông đừng có chủ quan...

ÔNG TÁM: Tui vô sửa soạn rồi chút nữa lên sở công an coi tui nó muốn gì. Bà ở nhà coi nhà. Ai mà muốn gì thì nói đợi tui về.

MÀN 4

Cảnh 2: Văn phòng công an. Phía trên tường là hình Hồ Chí Minh, dưới đó là tấm bảng đề hàng chữ “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, phía dưới đó là lá cờ đỏ sao vàng. Công an VĨNH đang ngồi hí hoáy viết gì đó.

ÔNG TÁM bước vào.

VĨNH: Bác Tám, mời bác ngồi.

ÔNG TÁM: Tui nghe anh Hải nói mấy cậu cần gặp tui.

VĨNH: Vâng. Cháu xin vào thẳng vấn đề. Trên đã chỉ thị cho bác dẹp tấm bảng của bác nhưng sao tới giờ này bác vẫn còn chưa dẹp?

ÔNG TÁM: Tui đã làm gì sai?

VĨNH: Bác ngụ ý gì khi viết hai câu:

Thời tuổi trẻ dấn thân cứu nước
Đến tuổi già bán nước nuôi thân?

Ý bác muốn nói Đảng và nhà nước không lo đầy đủ cho bác hả? Bác có biết cái tội phản động, nói xấu Đảng và nhà nước thì hình phạt như thế nào không?

ÔNG TÁM: Tui bay tính chụp mũ cho tao ấy à? Tao làm gì mà tui bay nói là phản động? Thì cuộc đời tao có sao thì nói vậy. Hồi trẻ bằng tui bay nhiều người tui tao rất lý tưởng, dấn thân cho đại cuộc chứ đâu có ngồi hoạnh hoẹ, hối lộ, hiếp đáp người khác. Rồi về già nhiều thằng trong tui tao về vườn nuôi gà, nuôi vịt, đập xích lô, bán nước kiếm sống qua ngày chứ đâu có cạy thế cạy thân, lạm dụng quyền hành để sống một cách sung sướng như mấy thằng khác. Những thành quả cách mạng đạt được tui tao đã được hưởng gì đâu hay chỉ có đám này đám kia hưởng trọn rồi còn quay lại chụp mũ tui tao...

VĨNH: Bác Tám...

ÔNG TÁM: Tuổi đảng của tao còn hơn tuổi đời của mày. Mày chưa đủ trình độ, tư tưởng, lý luận để lên lớp cho tao đâu. Lần tới nếu muốn gặp tao thì hãy cho cấp trên của tui mày nói chuyện với tao.

ÔNG TÁM đứng lên, hăm hăm dợm bước ra về.

VĨNH (gần giọng, gọi giật lại): Ông Tám, nể tình ông là một đảng viên kỳ cựu nên chúng tôi đã nhin ông khá nhiều. Nếu ông còn tiếp tục ngoan cố thì Đảng sẽ có biện pháp cứng rắn với ông.

ÔNG TÁM (cười khẩy, giọng trở nên mỉa mai): Đảng? Đảng là ai? Dạ thưa ông công an, ông đảng viên 75! Thưa ông có dám cho tui tui được trực tiếp nói chuyện với đại diện Đảng không? Bao lâu nay

Đảng có cho tui tui nói đâu, tui tui muốn nói lắm chứ. Tui tui cũng gần đất xa trời rồi, giờ ao ước nhất là được Đảng cho phép được lên tiếng nói... (nhìn lên tấm bảng treo trên tường, lầm bầm) hừ, không có gì quý hơn độc lập tự do...

VĨNH: Trong vòng 3 ngày ông phải dẹp đi tấm bảng của ông để không còn gây xôn xao nữa. Sau đó ông phải lên đây làm kiểm điểm. Ông nghe rõ chưa?

ÔNG TÁM cười nhạt, không trả lời, quày quả bỏ về.

BA NGÀY SAU.

MÀN 5

Vấn cảnh 1: Trời tờ mờ sáng. HẢI và VĨNH đến đứng trước quán nước. VĨNH tức tối đi qua lại.

HẢI: Đồng chí nghĩ sao?

VĨNH: Hấn quả là một tên ngoan cố.

HẢI: Vậy mình phải làm sao?

VĨNH: Cấp trên dặn chúng ta cẩn thận với những người như vậy vì họ là những người có công với cách mạng. Đối phó với họ mình cần phải mềm dẻo nhưng cũng phải dứt gọn và đẹp, bằng không sẽ có những ảnh hưởng xấu đến chế độ chúng ta. Đồng chí thấy đó, cái tên này gan đúng là to bằng trời. Chắc sau lưng hắn cũng có những tên khác. “Bút dây động rừng”, mình phải cẩn thận với những người như vậy. Đồng chí cứ tiếp tục theo dõi, chúng ta vẫn còn nhiều phương án hành động khác.

Trời lúc này sáng hơn, người ta thấy có thêm một tấm bảng nền vàng chữ đỏ: “KHÔNG CÓ GÌ QUÍ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO” treo phía trên tấm bảng: “THỜI TUỔI TRẺ DẮN THÂN CỨU NƯỚC, ĐẾN TUỔI GIÀ BÁN NƯỚC NUÔI THÂN”. ÔNG TÁM bước ra.

ÔNG TÁM: Chào hai ông công an, mời ngồi. Uống miếng trà cho ấm bụng nhe.

VĨNH không nói không rằng, bỏ đi một mạch. HẢI vội bước theo sau. BÀ TÁM bước ra.

BÀ TÁM: Chuyện gì vậy ông?

ÔNG TÁM: Tui mời hai thằng công an ngồi uống trà, ngắm mấy câu thơ mà sao tui nó lại bỏ đi. Lạ thật.

BÀ TÁM: Sao tui lo quá. Ông coi chừng. Chuyện gì mà có xảy ra thì mấy anh em cũ cũng khó đỡ cho ông. Con Châu nó cũng lo cho ông. Nhiều người hỏi nó về mấy câu thơ. Họ cũng lo ngại cho ông. Tui biết tính ông, nếu đã muốn thì trời cũng không cản được.

ÔNG TÁM (trầm ngâm): Bao lâu nay tui cứ bị dẫn vật mãi.... Bây giờ có nói lên được một cái gì đó mới thấy đỡ một tí.

BÀ TÁM không nói không rằng, đứng dọn dẹp quán nước.

ÔNG TÁM: Hôm nay là sinh nhật con Châu. Mình phải tổ chức sao cho nó vui chứ từ lâu rồi mình chưa làm gì cho con nó vui. Có mấy đứa bạn nó tới phụ nữa, bà lo chỉ huy tui nó. Tui đã đặt cọc đâu vào đó rồi, chút tối tui đem về. Phải làm thật là bất ngờ nghe bà. Kỳ này chắc nó mừng lắm đó.

MÀN 6

Vấn cảnh 1: Khoảng 7 giờ tối. CHÂU đang đứng trước quán nước tiếp đón bạn bè. Một vài người bạn đến cười nói vui vẻ. CHÂU dắt bạn bè vào bên trong nhà. Sau đó CHÂU từ trong nhà bước ra với THẢO.

CHÂU: Thảo ơi, Châu lo quá. Sao giờ này ba Châu chưa về?

BÀ TÁM từ trong nhà bước ra.

BÀ TÁM: Ba con sắp về đến nơi rồi. (Nhìn ra cửa) Kia kìa, cậu Khang tới rồi.

KHANG dắt 1 chiếc xe cúp mới toanh vô.

KHANG: Mừng sinh nhật Châu. Bác trai về trễ 1 tí. Bác nhờ Khang mang chiếc cúp về giùm. Quà sinh nhật đó, đã không?

CHÂU mừng quýnh, ngần ngại một chút rồi chụp lấy chiếc xe.



CHÂU: Trời ơi...

THẢO: Vậy mà Thảo cứ tưởng đâu anh Khang mua cho Châu chứ. Châu sướng quá há, được ba má cưng vậy thì còn gì bằng.

CHÂU: Má, má. Quà sinh nhật con đó hả, sao mà lớn quá vậy?

BÀ TÁM: Ba con mua cho con đó. Thôi vô nhà đi chứ bạn bè đợi. Ba con chắc cũng sắp về rồi.

CHÂU: Má với hai bạn vô trước đi. Châu cần coi chiếc xe một tí và đợi ba. Tám giờ mới bắt đầu mà.

THẢO và BÀ TÁM đi vô. KHANG còn đứng lại ngắm chiếc xe. Hai người trầm trồ trước chiếc cúp mới toanh. Bỗng KHANG chỉ ra ngoài cửa.

KHANG: Bác Tám... bác Tám về kìa....

CHÂU: Ba... ba.... Khang, sao lạ vậy?

KHANG (la lên): Bác Tám... coi chừng.... bác Tám.... Tại sao... tại sao chiếc xe đó cứ bám sát bác Tám hoài vậy.... Châu, để Khang chạy ra xem sao.... Bác Tám... coi chừng....

CHÂU như bị tê liệt. Nàng nhìn ra ngoài đường. Nhạc nổi lên như báo hiệu những gì không hay đang đến. Sân khấu tối sầm lại như đang sắp có giông bão. CHÂU như bị tê liệt, nàng đứng sững người và run lên cầm cập. Bỗng có một tiếng “âm” rất lớn. CHÂU ôm mặt thét lên “Ba... ba”. Nàng chạy về phía cửa và bật khóc khi KHANG và một người hàng xóm (CHÚ HAI) khiêng ÔNG TÁM vào. CHÂU nhào đến ôm người cha thân yêu của mình. KHANG quì bên cạnh đỡ ÔNG TÁM.

CHÂU: Ba... ba... tại sao vậy? Tại sao chiếc xe đó cứ bám lấy ba? Chú hai, kêu xe cho ba cháu vào nhà thương, mau lên.

CHÚ HAI: Tui đi liền, tui đi liền. Cậu Khang, cậu có ghi được bảng số xe đó không?

KHANG: Xe đó không có bảng số. Hình như nó cố sát bác Tám.

CHÂU ôm chặt ÔNG TÁM. ÔNG TÁM mở mắt nhìn con mình.

ÔNG TÁM (thều thào): Châu... con..., ba... có lỗi với... con, với... má... con...

CHÂU: Ba...ba..., đừng nói nữa. Ba không có lỗi gì

cả..., ba đừng có nói vậy.

ÔNG TÁM: Không... ba... có lỗi.... Ba có lỗi với tất cả... tất cả mọi người vì... vì đã... tôn thờ lầm.... Và bây giờ nó đang quay lại... quay lại giết ba..., hại tất cả mọi người.... Châu... hãy tha lỗi... cho ba... Châu, mừng... sinh nhật... con... Châu...

BÀ TÁM chạy ra, đứng sững lại, sững sờ. ÔNG TÁM rướn người về phía bà: “Bà... bà... em.... hãy tha lỗi... cho anh...”

ÔNG TÁM tắt thở, đầu ngoẹo qua một bên. BÀ TÁM khụy xuống bên xác chồng. CHÂU ôm xác cha nức nở: “Ba... ba..., đừng bỏ con.... Ba... ba ơi... đừng bỏ con... đừng bỏ con... ba ơi... ba ơi..., cả cuộc đời ba dấn thân cho cách mạng mà sao bây giờ như thế này??? Ba... ba ơi.... Cách mạng là như vậy sao ba???”

Đèn tối dần trong tiếng khóc nức nở nghẹn ngào của CHÂU. Trong bóng đêm người ta nghe vọng lên một tiếng nói: “Cái chết của ông Tám là một trong hàng trăm ngàn cái chết được ngụy tạo bởi người Cộng sản Việt nam để tiêu diệt những ai chống lại bọn chúng. Ông Tám cũng như biết bao nhiêu người khác đã gần trọn đời hy sinh, hiến dâng, tôn thờ một lý tưởng. Tưởng đến khi muốn từ bỏ tất cả để được sống như một con người thì bánh xe quyền lực nhân danh cho lý tưởng lỗi thời đó đã không để yên cho họ. Một trong số những cái chết đó, người ta không quên cái chết của tác giả các kịch bản nổi tiếng “Tôi và Chúng Ta”, “Nhân Danh Công Lý” đã làm chấn động lương tâm loài người: nhà soạn kịch nổi tiếng Lưu Quang Vũ đã cùng toàn gia bị sát hại trong một tai nạn ô tô được bàn tay “nhân danh công lý” sắp đặt.

Từ trong màn đêm vụt sáng lên với lá cờ đỏ sao vàng cùng với tiếng hô: “Đảng Cộng Sản Việt Nam muôn...” thì một tiếng sét thật lớn đã cắt ngang chữ cuối cùng. Lá cờ đỏ sao vàng gãy gục. Một lá cờ vàng ba sọc đỏ được giương lên cao với bối cảnh bình minh rực rỡ. Bài ca “Việt nam, Việt nam” của Phạm Duy vang lên cùng lúc với tất cả các diễn viên bước ra sân khấu chào khán giả.

MÀN HẠ

Xuân Vùng Vinh

Song Phi Thường

Jan. 8, 1995

Mưa! Mưa rơi ngoài hiên, mưa triền miên... làm tôi tức, tức như... điên. Tức vì hôm nay là thứ Bảy, đáng lẽ ra là một ngày đẹp trời cuối tuần để nhân gian được hưởng cái giây phút cuối hạ mới đúng. Nào ngờ, trời lại mưa nên tôi phải tự nhốt trong căn phòng nho nhỏ với bốn bức tường hiu quạnh.

Tiếc quá! Tiếc cho những ai đã dự định chọn hôm nay làm ngày du hí với người yêu. Tiếc cho những “picnic” đã được chuẩn bị tươm tất và rồi đã bị “cancelled.” Và tôi cũng cảm thấy xót xa cho những bạn đi thi EWP (English Writing Proficiency Exam) ở Cal State Fullerton ngày hôm nay cũng sẽ bị... ứt.

Tiếng mưa rơi đều đặn bên ngoài, tiếng tí tách cứ đập lộp bộp vào tấm kính cửa sổ đối diện với chiếc giường ấm cúng, căn phòng trở nên thân thiết lạ thường. Sao hôm nay, tiếng mưa nghe nhã nhặn và êm tai làm sao ấy. Tôi cứ tưởng tượng như chính nó đang rót vào tai tôi một điệu nhạc phong trần, thứ nhạc của kỷ niệm xuân, chợt làm cho ký ức tìm về...

Rồi tôi từ từ tìm về kỷ niệm đời lính... trong tiếng mưa rơi.

* * *

Q. đang ngồi nhai nhóp nhép mấy miếng crackers. Bỗng có tiếng chân dừng lại trước mặt. Hấn đứng lại, cười mỉm và chìa tay ra trước. Q. cũng lịch sự đáp lễ:

— What’s up. My name is Corporal Trần Q.

Hấn gật đầu và tự giới thiệu.

— I’m Lance Corporal Nguyễn S.

Q. chợt nhận ra khuôn mặt hơi quen, và reo lên:

— Oh! Hey, người Việt Nam hả?

— Yeah! I saw you somewhere last year.

— Right! Ah! Tôi gặp ông ở Camp Wilson, Mojave Desert.

— Ờ! Đúng rồi! CAX - 8 90 ở Palm Spring.

— Ủa, vậy ông ở đơn vị này hả! Ế! Còn thằng Việt Nam nào không?

— No! Just me!

— Hey, bây giờ có hai thằng rồi.

Hai người bạn mới quen, đều là lính Mỹ gốc Việt, đã từng gặp mặt trước kia, tình hình đưa đẩy, họ lại gặp nhau. Quả thật trái đất quá tròn!

Họ quen nhau vì có lần trong buổi tập trận tại Palm Spring của cuộc tập dợt Không-Lục Hồn Hợp. Họ quen nhau vì sắp hàng lãnh lương khô và gặp nhau ở quán Bar được dựng lên ngoài sa mạc.

S. vui vẻ tiếp tục câu chuyện:

— Ông từ đơn vị nào đến vậy?

— Đại Đội Chỉ Huy (Headquarter and Service Company) mới được chỉ thị bổ sung qua đây.

— Ờ! Tôi cũng ở Alpha Company cũng gần hai năm rồi.

— Sao, bị động viên đi Gulf ông bà già có buồn không?

S. cười cười:

— Ông Bả về Việt Nam cưới vợ cho ông anh tôi hồi tuần trước rồi. Chưa biết đâu!

Q. sửng sốt và hơi tiếc:

— Really man! Damn! Mà thôi vậy cũng đỡ bị rịn.

Rõ ràng Q. cố tình an ủi S. cho nhẹ lòng. S. cũng hỏi xã giao với Q., xem chừng họ cũng hợp với nhau rồi chứ...

— Còn ông thì sao?

Q. cười nhẹ khi nghe S. hỏi. Thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra:

— Ở thì lệnh động viên gọi tới nhà thì sẵn sàng thôi. Mấy hôm trước tôi điền đơn “Withdrawal” mấy lớp đang học, già từ bạn bè, chuẩn bị ba lô hành trang xong là trình diện về bên Headquarter. Đại đội trưởng giao cho cái sự vụ lệnh bảo tôi trình diện về Alpha Company. Thấy hơi buồn vì trung đội tôi chỉ có ba đứa là bị chuyển qua đây thôi. Còn bao nhiêu thì được đưa về Main Side ở Palm Spring.

Q. tiếp tục:

— Với lại học với hành bấy lâu cũng thấy hơi mệt. Sẵn dịp đi Trung Đông cho biết. Cưỡi lạc đà chắc là sướng lắm hả?

— Không sợ chết à?

— Cái gì? Hỏi gì kỳ vậy cha nội? Tôi nghĩ tụi mình sợ chết thì đâu tình nguyện đăng lính, phải không? Chuyện này đâu có ai bắt buộc mình.

S. nghe đến đây thì gật đầu đồng ý:

— Đúng! Đúng! Nuôi quân ba năm chỉ dùng một giờ. Tối lúc mình có thể thử lửa rồi.

— Ê! Ăn thử Ham and Egg nè!

Q. cầm miếng lương khô, lắc đầu:

— Chưa đổ bộ mà đã bị ăn kiểu này, chắc lên “pound” dữ lắm.

Hai tuần sau đó, Q. và S. được chuyển về Camp Pendleton để tái huấn luyện tại School of Infantry, thường gọi tắt là “SOI.” Trải qua các buổi tập dượt đầy đủ để chuẩn bị với một cuộc chiến tranh hóa học có thể xảy ra. Ngày nào cũng phải tập Gas Alert Decontamination, họ phải khoác lên người bộ đồ chống hơi ngạt và chất NBC (Nuclear, Biological, Chemical), mang giầy Mop Gear đi trên cát còn khổ hơn là bị tra tấn cực hình vậy.

Sáng hôm đó, một ngày cuối đông, hai người

bạn lại chia tay. S. tìm Q. giả từ tạm biệt.

— Q., mày đi tàu nào?

Q. thất vọng trả lời:

— Đi tàu Mt. Vernon LSD-39. Còn mày?

— Tao đi U.S.S. Tarawa USS-1. Thôi gặp nhau ở Hawaii và Phi luật Tân.

— OK! Have fun on ship, dude!

Thế là mỗi người lại một ngã. Gặp nhau tại Hawaii, Q. và S. chỉ chuyện trò với nhau được vài lời rồi thì tàu ai nấy về, để tiếp tục lên đường sang huấn luyện tại Phi. Thời tiết mùa đông thật chẳng tốt như ở đất liền. Tàu di chuyển 22 hải lý một giờ. Không ngừng nghỉ. Ngoài việc làm quen với độ lắc của tàu hạm, họ còn phải nhớ đến cái miếng nhỏ dán lên phía sau của cái ót để chống say sóng. Tụi lính Hải quân gọi lóng là “Pussy Patch,” nghe có vẻ nhục nhã và hạ tiện thật. Nhưng mà bất cứ danh từ nào của lính gọi thì hơi đâu mà trách và thắc mắc chi cho mệt. Thì cứ cho là vậy đi, miễn sao là nó giúp mình chống say sóng phần nào hay phần đó.

Riêng Q. thì dùng thuốc Dramamine mà Mẹ đã mua cho đem theo, rồi còn kẹo ho Pall Mall nữa. Nghĩ lại, Q. vui vì được gia đình nghĩ đến trước khi phải xa nhà lần đầu để đi sống một nếp sống phong trần trong cuộc chiến...

Vừa vào đến quần đảo Phi luật Tân, các chiến hạm từ từ giảm tốc độ xuống còn khoảng 5 hải lý một giờ, len lỏi qua các đảo to đảo nhỏ để vào vịnh SuBic Bay. Từ đây các đơn vị xuống LCU và tập đổ bộ tại Green Beach.

Trời vừa hừng sáng, các LCU lù lù tiến vào bờ, đổ quân lên các khu làng nhỏ, rải quân đều trên các ngọn đồi. Q. cảm thấy hình như mình đang ở ngay trên mảnh đất thân yêu của ngày trước, nơi mà Q. đã từng cùng bọn con nít cưỡi bò nghịch phá.

Vừa bước xuống khỏi LCU thì đụng ngay mấy đứa bé người Phi chạy đến, tay đưa dao ngắn dao dài và rao lia lịa:

— G.I., G.I. only \$15. Good knife. See.

Q. ngạc nhiên chưa biết phản ứng ra sao;

— No. No money. Go. Go away!

— Hey, you want “Bush Bunny,” only \$10.

— What? “Bush Bunny?” What the hell is that?

Thằng Bé người Phi làm hiệu bằng hai ngón tay, làm thành vòng tròn, còn tay kia thì cho ngón trở vào giữa vòng tròn. Q. chợt hiểu nhìn con bé gái kể bên, cười thầm.

— No. No money. Go. Go away!

Q. tiếp tục băng ngang các con suối vào sâu trong làng. Tụi nhỏ cứ chạy đến hết thằng lính này tới thằng lính kia mà rao hàng và “bắt mối” cho tới hôm đó. Q. gọi thằng nhỏ lại:

— Hey! You want chewing Gum.

Thằng nhỏ chụp liền.

— Thanh you. Here. Fruit. Good fruit.

Thằng nhỏ cho Q. trái điều vàng thật thơm. Q. xoa đầu thằng bé và tiếp tục theo đoàn chiến xa băng ngang các cánh đồng vào giữa những ngôi làng nghèo khổ. Tối hôm đó, họ đóng quân ngay cạnh xen làng và các sườn đồi chung quanh. Các em bé gái Phi đến tối cũng mang ra nào là bia San Miguel (50 cents một chai), nào là cơm chiên (1 đồng 1 đĩa), rồi còn Lump nữa (chả giò).

Vừa đói, vừa mệt, thấy thức ăn với bia, Q. và S. lật đật quăng gói lương khô chạy lại giành nhau mua cho được. Ăn xong Q. tới phiên gác. S. chui xuống gầm xe tăng đánh một giấc tới khuya. Hết ca gác, Q. trở về lôi S. dậy:

— Ê, S.! Trăng sáng quá mây! Ê để tao chạy mua bia, tối nay mình nhậu với khô bò cho tới sáng. OK!

Nghe ý kiến Q. mới nêu ra, S. bỗng mở to mắt:

— Yeah! Tao cũng còn tí tôm khô, làm luôn để lâu nó hôi thấy mẹ.

Thế là đôi bạn vừa thưởng thức món nhậu đơn sơ vừa tâm sự cho đỡ nhớ nhà.

— Ê! Q. có nhạc Chế Linh, đem ra nghe coi!

— Có liền, cái gì cũng bỏ lại trên tàu, nhưng

Chế Linh thì sao bỏ được.

Cái cảm giác tha hương, cái tâm sự bênh bồng của người lính không sao tả nổi. Và cứ thế, họ cứ tán gẫu bên nhau dưới ánh trăng mờ ảo, tiếng nhạc rên rĩ đưa họ vào giấc ngủ một cách êm dịu. Đến rồi phải đi! Sau hai tuần tập dượt, đơn vị họ đã để lại một đống sắt vụn và vỏ đạn đại pháo, rồi kéo nhau lên tàu tiếp tục cuộc hành trình sang Trung Đông. Những buổi quây phá ngoài phố, những cuộc làm quen với các em gái hậu phương, tất cả đều bỏ lại sau lưng để cho ai đó còn lưu luyến và mong đợi họ trở về.

Q. và S. đứng trên boong tàu nhìn các em gái mới vừa quen vẫy tay chào giã biệt. Hình như họ không muốn Q. và S. cũng như những người lính khác phải xa cái phố Olongapo nhỏ và ồn ào này. Thế là, Q. và S. tạm lánh xa những cuộc gặp gỡ, hẹn hò dễ thương. Tạm lánh xa những bữa ăn “bốc” mà các dân làng đã vui lòng khoản đãi. Không còn những tiếng “Honey,” không còn những đĩa cơm toàn là dấm với ớt, mà Q. và S. đã cố gắng nhắm mắt, nhắm mặt mà nít vào cho những người bạn Phi được vui cười hê hả.

Thỉnh thoảng, Q. và S. cũng nhận được thư của các em gái hậu phương gửi ra trong lúc còn lênh đênh trên biển. Nhận thì nhận, chứ họ đâu thèm viết trả lời hồi âm chi cho mệt. Chẳng qua vì cái chuyện “I want to go to America” cho nên mấy ả mới viết thư thăm hỏi và luôn tiện nhắc nhở chứ có tốt lành gì đâu. Thư nhà thì trông mà chưa thấy. Thư người Phi không trông thì tới hoài hoài.

— Ê! Có thư nhà gửi nè Q.!

— Đâu đưa coi! Mày có không!

— Có!

Hai người bạn ngồi cạnh nhau đọc thư cho nhau nghe, trên boong tàu gió mát lạ thường, lời trong thư càng làm cho họ thêm mát dạ. Đi lính xa nhà, cận kề cuộc chiến, mà được những lời an ủi thì còn quý hơn vàng ngọc nữa. Q. ngạc nhiên:

— Ủa, thư của ai vậy kia? Nicole Trần. Tao đâu biết con nhỏ này đâu mày!

S. chụp lá thư:

— Ai! Tao biết nó rồi! Con này học ở San Di-

ego State trường tao nè. Tao quen mấy ơi!

— Để coi nó nói gì mà tự nhiên sao lại biết tao:

“Nga thấy trong trường có dán danh sách những người lính ở đơn vị Alpha Company đi Gulf. Tình cờ thấy có tên người Việt nên viết thư ủng hộ... Khi nào anh trở về, nhớ nói với S. để mình gặp mặt nhau... Good luck...”

Đó. Q. nhận cả đóng thư như vậy ủng hộ hết ngày này qua ngày khác. Còn S. thì nhận được thư bạn bè... Thế rồi những ngày long đong trên biển cũng gần dần. Đơn vị họ đang tiến vào đất liền để tiếp tục những cuộc tập dượt trên Sa mạc, Oman Beach, Yeman Desert, rồi Saudi Arabia... Nằm bên này biên giới và cứ đợi và đợi; những đêm tối Q. và S. thường căng lều chung và nói nhảm, nói tục cho đỡ buồn tẻ:

— Ê S.! Mấy nghĩ mình đi lính có đúng không?

Q. hỏi S. mà lòng bồn chồn khó tả. S. trả lời qua loa:

— Yeah! I learn a lot of things! How about you?

Q. thở dài nhẹ nhõm:

— Đối với tao thì có ý nghĩa lắm. Nhưng rất tiếc tao chưa được có cơ hội làm một người lính Việt Nam Cộng Hòa (VNCH).

S. đưa ánh mắt tò mò liếc nhìn bạn mình:

— Tại sao mấy muốn làm lính VNCH?

— Tại vì lính VNCH chỉ chiến đấu cho VN, cho chính dân tộc mình mà thôi.

— Vậy còn lính Mỹ thì sao?

— Lính Mỹ như mình phải chiến đấu cho cả thế giới. Mấy nghĩ có đúng không?

S. chưa hiểu nhưng cũng muốn phát biểu riêng:

— Tao thấy rằng Mỹ chỉ chiến đấu cho những gì mà có thể đem lại lợi cho nước Mỹ về sau mà thôi.

Q. lắng nghe bạn mình và tiếp tục giải thích:

— Theo tao, tự cái tên nước Mỹ được dịch ra là

“Hiệp Chúng Quốc” (United States) rồi, thì dù sao trong đó gồm tất cả dân tộc trên thế giới tụ về. Phục vụ cho Hiệp Chúng Quốc thì có khác gì cho mọi dân tộc. Nhưng ngoại trừ một khối, tức là chúng ta bao giờ cũng phân ranh giới với Cộng Sản.

Nói đến đây, Q. lộ cảm phẫn và nhấn mạnh điểm then chốt để tỏ thái độ căm thù Cộng Sản.

S. hơi đồng ý nhưng lại còn một chút thắc mắc:

— Thì cũng có lý, nhưng mà không công bình! Dân Mỹ trả thuế chứ các nước kia đâu trả thuế cho Mỹ. Tại sao Mỹ lại phí của phí người như vậy? Cũng như tao với mấy tình nguyện đi lính cho nước Mỹ, ai ngờ bây giờ sắp đánh giặc cho Kuwait...

— S. à! Mình phải nhìn cuộc điện ở một tầm vóc lớn hơn thì mới thấy việc làm và hành động của mình có ý nghĩa. Chinh phạt Saddam Hussein có thể ví như hành động cứu nước Pháp ra khỏi sự xâm lăng của Phát-xít Đức thời đệ nhị thế chiến. Nếu như cả thế giới khoanh tay đứng nhìn, thì thử hỏi hành động ngang tàng của Iraq sẽ được đến hậu quả như thế nào.

Q. lấy canteen nước hớp một ngụm rồi nói tiếp:

— Hướng chi cả thế giới đều hoan nghênh và ủng hộ, không lẽ mình làm vậy là sai sao? Với lại, mình chiến đấu cho chính nghĩa thì là một vinh hạnh lớn lao cho những người yêu thích tự do và bác ái. Bây giờ mình nên làm tròn trách nhiệm với chú Sam còn số phận thì trao cho trời định đoạt.

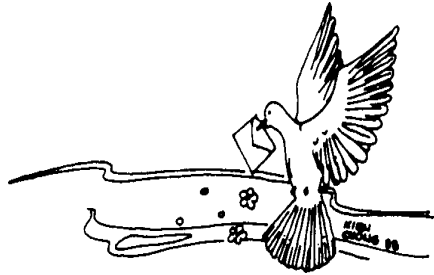
S. cười khê:

— Biết vậy rồi, mà tao nghĩ đi lính như mình cũng ngộ. Sinh ra ở Việt Nam, ty nạn ở Mỹ, đi lính Mỹ mà chiến đấu cho nước khác. Nghĩ cũng ngộ.

Q. đang nhớ đến việc lịch sử nước nhà khi nghe nhắc đến hai chữ Việt Nam:

— Đúng, nhưng mà cũng thường thôi. Ông nhớ không? Nước VN mình đã từng có nhiều quân đội đã đặt chân lên mảnh đất thân yêu của mình và cũng không ít người gửi nắm xương tàn nơi ấy.

Q. rút điếu thuốc đưa cho S. và luôn tiện châm ngòi cho mình, đưa lên môi, rít một hơi rồi tiếp:



— Nhà Hán thì bị Hai Bà Trưng; Nhà Nguyên thì bị Hưng Đạo Vương; Nhà Tống thì bị Tướng Thập Đạo Lê Hoàn; Nhà Minh thì bị Lê Lợi; Nhà Thanh thì bại dưới tay Quang Trung. Đó! Lính người đến xứ mình và bỏ mạng không ít. Còn Pháp, Đức, Nhật thì cũng chẳng khác gì. Họ đến để chiến đấu cho ai??? Vì quyền lợi của họ cũng có, vì chính trị cũng có.

— Ông nói rất đúng. Nhưng muốn hiểu rõ lý do và động lực nào thúc đẩy họ, mình phải tìm hiểu lịch sử thật tỉ mỉ mới tìm được câu trả lời xác thực.

Câu chuyện băng quơ đã mang Q. và S. đi vào một thế giới lịch sử để tìm hiểu nguyên nhân và ý nghĩa của sự tham chiến. Nhưng thủy chung, thì dù có đi lính và hy sinh cho hoài bão gì chẳng nữa thì cũng có ý nghĩa của một người quân nhân. Điều quan trọng là họ đã làm tròn trách nhiệm thì mới xứng đáng là người trai thế hệ.

S. đặt câu hỏi:

— Rủi chết ở nơi người thì uổng?

Q. cười hơi tếu:

— Trời đất, chết mà cũng biết uổng. Chết rồi thì còn biết gì mà uổng với tiếc. Hi... hi... hi...

* * *

S. đang loay hoay chùi súng, chợt quay sang hỏi Q.:

— Ê cha nội! Mình đang ở hải phận nào vậy?

— Nghe nói hình như mình vừa vào đến cửa vịnh Persian Gulf.

— Sao ông biết?

— Tao hỏi mấy thằng Navigator.

— Mày có nhận thêm thư không?

— No! Why! Giờ này mà thư thiệp gì. Lo tập trung tinh thần ôn lại mấy phương pháp “tactical” với “maneuver” thì tốt hơn. Nói thật mà nghe, sao

mấy hôm nay tao cứ nghĩ tới gia đình hoài, chẳng ngủ được tí nào. Cứ mỗi lần nhắm mắt lại, là tao cứ nghĩ ngợi tùm lum, rồi ngồi dậy lấy thư cũ và hình ra, xem đi xem lại suốt cả đêm luôn. Còn mây?

S. cười cười:

— Ba Má tao ở Việt nam mới về, mới nhận thư hồi chiêu nè!

— Ê! Hai Bác viết gì vậy?

S. đưa cho Q. đọc đoạn ngắn:

“Trên chiến trường, ta không diệt địch, địch sẽ diệt ta. Nếu bắn, thì hãy bắn cho chết. Đừng để nó bị thương. Còn tù binh, thì con hãy đối xử nhân đạo... vài hàng thăm con... chúc con sớm trở về trong vinh quang...”

Q. đọc xong, chắc lưỡi:

— Cha! Bác trai ngày xưa chắc là thứ dữ hả?

— Ông bị thương mười mấy lần, không bị chết.

Suốt mấy tháng trời, lênh đênh trên biển, đổ bộ tập trận; nào là war games, Gas Alert, NBC Exercise, vác ba lô chạy lên chạy xuống cầu thang trên

tàu, rồi tập tầm nã “terrorist,” đủ thứ cả. Bận rộn lắm, nhưng trong lòng Q. cứ bực dọc khó chịu khôn lường, không sao tả được. Q. không được vui cho lắm. Mồ hôi nước mắt và có thể cả máu xương đổ ra có ý nghĩa lắm chứ. Nhưng ước gì đó là một chiến dịch phanh thây xẻ thịt bọn Cộng Sản, thì dù có cần hiến đến cái mạng, Q. và S. cũng sẵn sàng. Q. càng tức hơn vì nghe phao tin có đến 2.000 cố vấn Cộng Sản Hà Nội được gửi sang giúp Saddam Hussein điều khiển hệ thống súng phòng không.

— Ê! Trung Sĩ! Có gì mới không?

Trung Sĩ Tú với vẻ cẩn thận:

— Kêu bằng tên được rồi! Cấp bậc gì cho xa lạ.

— Có không cho biết đi!

— Có! Judgement Day 17 January, 91, được đời



lại một tháng!

— Damn! Sao không đánh mẹ nó đi cho rồi. Chần chờ chi nữa.

Thế rồi, ngày qua ngày, vẫn tập dượt, vẫn đào giao thông hào, vẫn đắp lô cốt, di chuyển quân liên tục. Ban ngày thì nắng cháy da, ban đêm thì lạnh tê tái thịt. Vẫn lương khô một ngày ba buổi. Thật sự, Q. và S. chỉ để trong ba lô chứ có ăn uống gì. Mỗi ngày, quan trọng nhất là phải uống nước thật nhiều, và chỉ ăn có mỗi chocolate bar hoặc crackers thì đủ no rồi. Lúc nào cũng phập phồng, nôn lên, nôn xuống chờ tin mới.

Và rồi việc gì đến, cũng phải đến. Đoàn Convoy vượt biên giới thi hành nhiệm vụ trinh sát. Sau nhiều ngày tái chiến lại Phi Trường, rừng Al wafer, và khu giếng dầu, Q. và S. cũng bắt đầu mệt mỏi. Mỗi đêm dừng quân, sau khi đào hố cá nhân xong là thay phiên gác và ngủ, không dám phỉ đi một giây một khắc nào, bởi vì không biết ngày kế tiếp sẽ phải trải qua những gì. “Đại lộ Kinh Hoàng” thật hoang tàn, toàn là xe tăng của Iraq nằm la liệt ngổn ngang như một nghĩa địa xe phế thải.

* * *

Gần cuối tháng 2, chiến dịch cũng đã hoàn thành. Q. và S. cũng mỗi mồn với cái xứ sa mạc nắng cháy nung người này. Q. bất ngờ nhận được quà:

— Ê, Q.! Có quà kìa!

— Đâu! Ở mặt trận mà có quà vậy?

— Cái thùng đằng kia kìa?

Q. đang lui khui phân các loại đạn ra thành từng đống, nghe có quà, bỏ hết chạy tới coi thử:

— Oh! Một thùng mì S. ơi! Còn nữa, mức gừng, quà ăn Tết mấy ơi!

Mẹ tao gửi nè! Ê có hỏi thăm mấy nữa nè!

— Có mút hả! Lấy ra ăn! Lẹ lên.

— Ê, mút gừng cay lắm. Để tao dụ mấy thằng kia ăn chơi.

Nhìn mấy thằng Mỹ trắng ăn mút, mặt nhăn như khổ ăn gừng trông thật tức cười.

Ở trận địa mà cũng nhận được quà thì quá tuyệt. Q. và S. để dành thùng mì khi trở lên tàu mới lấy ra

dùng. Những tia hy vọng chợt bốc lên trong trí hai người bạn lính là sắp sửa được có những ngày bình yên rồi. Giã từ Kuwait đoàn Convoy trở về các chiến hạm trực chỉ đến biển Thái Bình Dương trở về quê mẹ (U.S.).

Trên đường về, hạm đội 7 được lệnh ghé Bangladesh. Cứu nạn lụt lội tại đây vào tháng 5, 91. Thế là thêm 3 tuần ở xứ lạ nữa. Sau đó, những hình ảnh chết chóc ở trận địa cũng như xứ lụt lội cũng từ từ phai nhạt dần khi hạm đội ghé vào SuBic Bay lần cuối trước khi trực chỉ Hawaii. Tại Phi, họ được hoan nghênh đón chào trong niềm vinh quang thắng lợi. Ở đây, Q. và S. lại được hưởng những vị ngọt bùi của trái dừa tươi, trái điều, những trái vú sữa đã lâu không tìm thấy. Ở Phi, Q. và S. như tìm lại tất cả những gì của quê hương mà họ từng bỏ lại. Ghé thăm ngôi làng ở Green Beach, ăn lại bữa cơm “ăn bốc” với người dân làng, rồi đi xe lam ra ngoài tỉnh thăm trại tỵ nạn Bataan. Cuối cùng, mọi sinh hoạt tại đây phải chấm dứt để Q. và S. lên tàu trực chỉ Hawaii và cuối cùng về Camp Pendleton. “Home Sweet Home.” Vừa về đến ngoài khơi Oceanside, Q. và S. thấy những chiếc máy bay kéo banner với dòng chữ “Welcome Home 5th MEB” và các phi đội trực tràng bay biểu diễn, trong khi hàng ngàn thân nhân đang đợi trên bờ chờ gặp những người con thân yêu của chú Sam vừa trở về từ vùng vịnh...

Cuối cùng Q. và S. đã đặt chân lên bãi cát Ocean Side. Rồi thì tiếng hoan hô vỗ tay nghe nhộn nhạo tan đón chào đoàn chiến xa dẫn đầu đoàn quân trở về hậu cứ. Tay bắt mặt mừng. Hoa trao tay mừng ngày chiến thắng.

Thế là kết thúc một cuộc hành trình dài suốt gần một năm trời. Q. và S. ao ước ngày trở lại học đường, bút sách trên tay thay cho những ngày tay ôm báng súng. Những giờ ăn thức ăn VN để khỏi còn bị lương khô ám ảnh, và còn những buổi sinh hoạt văn nghệ với anh em sinh viên VSA thay vào cho những phiên gác đêm khuya lạnh lùng cô quạnh. Những điệu thuốc với men bia thay vì những chai “tobacco sauce” cho đỡ lạnh lòng.

Mơ ước ngày về đã thành hiện thực. Học đường và chiến trường quả thật khác hẳn về mặt tinh thần và vật chất. C'est Final! Điều quan trọng nhất vẫn là trở về với mái ấm gia đình... ■

“Chợ tết”

của Đoàn Văn Cừ

Trên khắp các nẻo đường, mùa xuân như về rộn ràng hơn. Mới những ngày ở giữa mùa đông mà ai nấy đều nao nao chuẩn bị đón xuân về. Các hội đoàn cựu chiến binh cùng tất cả các bạn sinh viên, học sinh đều chuẩn bị những chương trình đặc sắc cho ngày hội chợ tết. Trong bầu không khí vui tươi và nhộn nhịp ấy, mấy ai không khỏi không nhớ về hội chợ tết ở quê hương. Để tìm một chút gì yêu thương trong mùa xuân của dân tộc, mời các bạn hãy cùng tôi ôn lại bài thơ “Chợ tết” của Đoàn Văn Cừ.

Nhà thơ Đoàn Văn Cừ là nhà thơ tả cảnh tài tình nhất trong làng thi ca Việt Nam. Bất cứ ở đâu, dù trong một đám hội, một đám cưới, một hội chợ tết hay dưới một bầu trời quang đãng, nhà thơ đều có thể diễn tả phong cảnh một cách chân thật, tỉ mỉ và rõ ràng. Đọc thơ của ông, ta được sống trong cảnh đã tả. Cảnh người, cảnh vật trong bài “Chợ tết” được ông diễn tả một cách hợp tình, hợp ý. Bằng những từ tượng hình và tượng thanh, làm cho cảnh trong thơ càng thêm sống động.

Đầu bài thơ, ông miêu tả một ngày mới bắt đầu nơi thôn dã. Trên lối cỏ quanh co, dưới bầu trời quang đãng, từng đoàn người các ấp tưng bừng đến chợ tết.

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam e ấp nóc nhà tranh
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
Người các ấp tưng bừng ra chợ tết...*

Tiếp đó nhà thơ đi vào từng chi tiết. Cảnh người, cảnh vật ở đây đều được nhà thơ miêu tả rõ ràng. Mỗi người, mỗi vật đều có một đặc điểm riêng và

sắc thái riêng. Các người gồm: Già, trẻ, gái, trai, không giới hạn bởi một lứa tuổi hay một giai cấp nào.

*Những thằng cu áo đỏ chạy lon ton
Vài cụ già chống gậy bước lom khom
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu...*

Mỗi người, mỗi giới với cử chỉ và hành động riêng, nhưng ai ai cũng đều vui mừng đi vào cổng chợ. Cảnh người mua, người bán và người đi xem trong chợ cũng được nhà thơ diễn tả thật tài tình. Ở bên này có “Anh hàng tranh” đang hối hả “kéo kẹt quẩy đôi bồ, tìm đến chỗ đông người ngồi dỡ bán”. Ở bên kia có các cụ với trạng thái ung dung, thong thả.

*Một thầy khóa gò lưng trên cánh phan
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm
Miệng nhắm đọc vài hàng câu đối đỏ*

Bên cạnh đó “Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ” và “Chú Hoa-Nam đầu chít chiếc khăn nâu...”



Cảnh mua bán được nhà thơ miêu tả một cách rõ nét, nhưng cảnh người đi xem cũng chẳng kém. Tất cả đều tăng thêm sự ồn ào náo nhiệt của ngày chợ tết.

*Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi
Các cô gái đua nhau cười rũ rượi
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa.*

Ngoài việc tả người, nhà thơ còn tả từng chi tiết động vật và đồ vật. Mỗi động vật có một hoàn cảnh riêng, một sắc thái riêng. Như “Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau...” Nhà thơ cường điệu hóa người và vật. Động vật cũng đang hớn hở đón xuân về:

*Con trâu đứng vờ dim hai mắt ngủ
Tai lắng nghe người khách nói bô bô...*

Nhà thơ cũng dùng nghệ thuật so sánh để diễn tả. Mỗi đồ vật đều có màu sắc khác nhau, tạo cho bài thơ có muôn màu, muôn vẻ. Ví dụ như cảnh buổi sớm...

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh*

Rồi đồ vật...

*Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha
Thúng gạo nếp đọng đầy như núi tuyết
Con gà sống mào thâm như cục tiết.*

Sau cảnh nhộn nhịp vui tươi ấy, nhà thơ kết thúc bài “Chợ tết” bằng cảnh người quê lũ lượt trở ra về sau một ngày xem hội. Đọc qua ta nghe một nỗi buồn man mát của buổi chợ chiều.

*Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh
Trên con đường đi các làng hẻo lánh
Những người quê lũ lượt trở ra về
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê
Lá đa rụng rơi bởi quanh quán chợ.*

Thơ của Đoàn Văn Cừ là như thế đó. Đọc bài thơ, ta tưởng chừng như mình đang vui vẻ tham gia vào hội chợ tết ở quê hương, rồi ta lại rời rời khi đọc xong phần kết thúc. Tôi đã mê thơ của Đoàn Văn Cừ từ lúc tuổi còn thơ với những bài “Đám hội” và “Đám cưới.” Rồi khi bắt đầu biết yêu, tôi lại yêu bài “Lá thắm”. Giờ đây mùa xuân lại về trên xứ người, tôi lại tưởng nhớ đến bài “Chợ tết”.

Triều Miên (UCI)

CHỢ TẾT

Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi
Sương hồng lam e ấp nóc nhà tranh
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh
Người các ấp tung bùng ra chợ tết
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau
Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh
Người mua bán ra vào đầy cổng chợ
Con trâu đứng vờ dim hai mắt ngủ
Tai lắng nghe người khách nói bô bô
Anh hàng tranh kéo kịt quấy đôi bô
Tìm đến chỗ đông người ngồi dỡ bán
Một thầy khóa gò lưng trên cánh phản
Tay mài nghiên hí hoáy viết thơ xuân
Cụ đồ nho dừng lại vuốt râu cằm
Miệng nhắm đọc vài hàng câu đối đỏ
Bà cụ lão bán hàng bên miếu cổ
Nước thời gian gội tóc trắng phau phau
Chú Hoa-Nam đầu chít chiếc khăn nâu
Ngồi xếp lại đồng vàng trên mảnh chiếu
Áo cụ Lý bị người chen sấn kéo
Khăn trên đầu đang chít cũng tung ra
Lũ trẻ con mãi ngắm bức tranh gà
Quên cả chị bên đường đang đứng gọi
Các cô gái đua nhau cười rũ rượi
Cạnh anh chàng bán pháo dưới cây đa
Những mẹt cam đỏ chót tựa son pha
Thúng gạo nếp đọng đầy như núi tuyết
Con gà sống mào thâm như cục tiết
Một người mua cầm cẳng dốc xem
Chợ tung bùng như thế đến gần đêm
Khi chuông tối bên chùa văng vẳng đánh
Trên con đường đi các làng hẻo lánh
Những người quê lũ lượt trở ra về
Ánh dương vàng trên cỏ kéo lê thê
Lá đa rụng rơi bởi quanh quán chợ.

Đoàn Văn Cừ



THANH

— Cô Hương bình rồi tụi bây ơi! Quậy thả giàn đi!

— Ủ, phải đó, mấy ông “tiên phong” đi để tụi này theo cho!

Thằng Quốc miệng chan chất reo lên mừng rỡ. Nhỏ Hạnh cũng chịu chơi không kém. Cô Hương là cô giáo chủ nhiệm của lớp 9A4 trường Rạng Đông. Hồng biết sao mà Tết gần đến là thầy cô có cơ nghỉ dạy vì... bệnh hoặc bận rộn đột xuất sao đó. Lớp 9 rồi, sắp chuyển cấp lên Trung Học Cấp Ba, và lại là “đàn anh đàn chị” của cấp Hai nên tụi học trò quậy quá xá. Kể cả những hăm dọa là bị sứt hạnh kiểm, hoặc bắt “ở lại” ngôi trường cấp 2 cũng không làm tụi nhỏ nghịch ngợm này mảy may lo sợ.

Thằng Quốc lại lên tiếng:

— Đứa nào có pháo bây? Đưa tao mỗi cối cối ấy! Ít nhất phải bằng cùm tay chơi mới đã!

— Thôi đi ông! Thầy Vũ kỷ luật lắm. Đừng sợ rở đó nghen. Muốn nộp mạng hả? Kèm một chút đi rồi ra về làm một trận là hồng ai biết mô tê chi cả!

Nhỏ Thanh lớp trưởng mà cũng hòa vào. Nhỏ có tánh nhất

gan, vì phải cự giữ thân khi đang nắm chức vụ này. Làm lớp trưởng cho cái lớp nổi tiếng “quậy” mà cũng học giỏi đã bốn năm liền rồi. Thanh cảm thấy hòa mình vào với các bạn, và nó cũng thông hiểu sự gò bó của trường lớp và lòng ham chơi của tuổi trẻ.

Cả lớp đang lao xao bàn tán, bỗng nhiên ai nấy lật đật chạy về chỗ ngồi im re và lật sách làm bộ đọc bài. Thanh ngạc nhiên vội ngoảnh mặt ra cửa sổ. Bóng thầy Vũ từ từ đi lại.

— Các anh chị lớn rồi phải không? Muốn làm gì thì làm chứ gì? Chắc không thêm tốt nghiệp phải không? Ai bày đầu thế?

Tiếng thầy nghiêm ngặt như cán bộ, làm cả lớp nơm nớp lo sợ ra mặt. Không ai trả lời. Thanh lo tái mét, vì biết thế nào cũng bị lôi ra hỏi tội. Đúng vậy, tiếng thầy Vũ tiếp:

— Lớp trưởng đâu?

— Dạ... dạ thưa thầy... em vừa qua lớp bên cạnh xin cục phấn...

— Sao không nhờ bạn khác đi hộ?

— Dạ... tại... tại vì... em đi, em biết chỗ đi lẹ hơn...

Chết chưa! Thế nào cũng bị lôi đuôi hết cả đám. Thanh cầu

niệm Nam Mô A Di Đà Phật. May mắn thay, thầy Vũ châm chước, vì đây cũng là lớp “cứng” của trường, toàn học sinh giỏi và xuất sắc không mà. Thầy dòm phía bàn thằng Tài. Anh ta có vẻ chăm chú lật trang này qua trang khác, mà không biết là mình đang coi cuốn sách ngược đầu! Thầy Vũ thấy mà chỉ mỉm cười, lắc đầu bước ra.

Mình thiệt là nhất gan, Thanh nghĩ thầm. Làm gì mà sợ sệt dữ hồng biết. Tiết cô Hương là tiết thứ tư, còn hai tiết nữa mới tan học. Thanh rộn ràng muốn về nhà thật nhanh để phụ gói bánh tét với Ngọt ai, mừng Tết. Rồi tiếng chuông tan học reo lạnh lạnh. Thanh vội dắt xe đạp đi nhanh ra cổng. Bỗng có tiếng gọi giật từ đằng sau:

— Thanh! Thanh lớp trưởng ơi!

Ngोảnh đầu lại, Thanh nhận ra Quốc đang tươi cười đi tới.

— Nè, ăn Tết vui vẻ nhe! Có giận tui hồi nãy không? Tức mình ông già Vũ quá! Chơi một chút mà cũng cấm. Bộ ông định cấm luôn lớp 9A4 này sao? Còn lâu! Khó chịu quá, hèn gì ở giá phải! Già đầu mà hồng ai thêm theo hết.

— Quốc! Ăn nói gì kỳ vậy! Chuyện hôn nhân là chuyện của

thầy. Bàn vào làm gì? Nhưng mà Thanh không giận Quốc đâu. Thanh hiểu mà! Thôi về đi nhé! Tết vui về nghen! Nhớ lì xì nhỏ này nữa nghen! Nói giỡn chứ, Quốc là “đàn em” của Thanh mà, phải không?

Thanh cười nhẹ, hồn nhiên, để lộ hàm răng đều như hạt trắng ngần. Nụ cười đó đã làm cho bao chàng trẻ mê mệt, tới “chết” đi được. Lại cặp mắt đen lay láy, lúc nào cũng như cười, ẩn dưới hàng mi dài và cong, càng làm bọn húi cua chết đứng, như... Từ Hải mỗi lần Thanh nhìn đến. Nhiều bạn mến, có đứa còn lén lút nhét “thơ tình” nữa mà Thanh cứ đứng đứng. Thanh nghĩ mình còn quá nhỏ, phải lo học đã.

Đạp xe dưới hàng cây điệp thiệt là mát rượi, mặc dù nắng chang chang. Về đến nhà, thưa Ông Bà Ngoại và Cha Mẹ, Thanh vội vàng nhảy xuống bếp:

— Ngoại ơi! Mình gói bánh tét chưa? Kỳ này ngoại nhớ gói bánh tét chuối nữa nghen ngoại. Đừng gói bánh đậu không, ngán lắm. Còn mít dừa thì sao? A, ông ngoại mua trái dừa hầu to quá cỡ! Bao nhiêu vậy ngoại?

— Gần Tết nên giá cửa cỗ quá chừng. Khoảng sau ngày ông Táo về trời chắc rẻ hơn. Thanh à, lại bà ngoại con chỉ cách gói đòn tét chuối kia!

Thanh mừng rỡ nhảy phóc lại chỗ ngoại ngồi. Nhỏ xắn tay áo phụ ngoại xào nếp với nước dừa, theo kiểu người Nam hay nấu. Rồi ướp chuối xiêm trái với muối để lúc nấu ra sẽ đỏ, coi ngon hơn. Đậu xanh đang hầm, hơi bị khen khét nên thơm phức. Trên bộ ván là ngỗng ngang lá chuối đủ cỡ, đã

được bà ngoại tỉ mỉ lau sạch từng miếng. Đồng dây lác đã được ông ngoại tách vừa đủ xài. Cậu Bảy hì hục đào lỗ ngoài vườn để làm lò. Ngoại lo làm bánh để kịp cúng ông Táo về Trời. (Mốt rồi còn gì!)

Vừa làm, Thanh vừa nghĩ ngợi. Thanh thấy yêu mến cái lớp 9A4 của Thanh mà Thanh đã theo 4 năm nay. Thanh nghĩ không biết các bạn có được sung sướng như Thanh không, hay là phải phụ Cha Mẹ bán than, bán sò để chỉ vừa đủ tiền mua một cặp đòn bánh tét cúng ông bà nhân dịp Tết đến. Thanh điểm mặt các bạn trong trí nhớ! Nghèo quá! Tụi bạn mình nghèo ghê, thấy thiệt tội! Kể cả Quốc láu liếng thế mà thật thương tâm! Quốc mô côi cha mẹ từ nhỏ, đang ở với bà cô rất khắc nghiệt. Tối đi học về là phải nấu cơm vì bà cô đi làm quần quật, bỏ mấy đứa nhỏ chưa lên năm tuổi ở nhà. Thanh chợt nghĩ, hay là mình đến thăm Quốc trước Tết xem sao? Chiều đến...

— A, con gói được chục đòn nè ngoại! Số dách mà! Ai lại hồng biết con khéo tay phải không ngoại?

— Ủa, mà làm cái gì cũng được mà...

Bà ngoại nhíu cặp mắt già nua nhìn đứa cháu ngoại vừa đẹp vừa học giỏi, lại vừa ngoan, nét na hết chỗ nói! Lại còn thạo nấu nướng nữa! Bà nghĩ ngợi, nếu sau này nó đi lấy chồng chắc là được nhờ quá rồi! Suy nghĩ về hạnh phúc của cháu mình làm bà rơm rớm nước mắt.

— Kia, sao ngoại chảy nước mắt vậy?

— Hồng có gì hết đó! Tao

đang vui mà!

— Xong rồi! Con quét nhà nhe!

Thanh lật đật đi kiếm cây chổi lúa. Tay thoăn thoắt, nhỏ biến bộ ván ngỗng ngang thành tám ván sạch bong, gọn gàng.

— Con Thanh quét nhà mà khom lưng là tốt đó! Chứng tỏ siêng năng. Đứa nào lưng thẳng đơ là làm biếng dữ. Mà khom lưng là sau này khổ, cứ phải lo dọn miết.

Thanh cười một mình. Ngoại thiệt mê tén gì đâu không hà. Gió tháng hai mát tận lòng người. Mồ hôi đầm trán, Thanh khoan khoái đứng dậy, dọn chổi. Mon men lại gần bàn thờ ông bà, Thanh thấy bà ngoại đang chuẩn bị sắp trái cây lên đĩa: có đủ dừa, đu đủ, thơm và trái sung. Đó là bốn loại trái cây mà gia đình người Việt Nam nào cũng muốn có cho bằng được trong dịp Tết. Rồi nổi thịt kho nước dừa và canh “khổ qua” nhồi thịt sẽ được chuẩn bị để đưa ông Táo về Trời.

Mười lăm tuổi! Thanh bỗng yêu cái tuổi trăng rằm đầy thơ mộng đó! Thanh muốn Thanh cứ mười lăm tuổi hoài thôi. Thanh biết, tuổi này là tuổi cặp kê... Nhưng Thanh đã có bóng ai vấn vương chưa! Mỗi lần nghĩ tới đó là Thanh bật cười thành tiếng, vội vàng xua ý nghĩ đó đi thật nhanh. Thanh chợt nhớ tới Quốc, bữa khoản không biết bạn đang đây lọ nghẹ trong bếp, hay nhể nhại mồ hôi ngoài xóm chợ, mong bán được gói thuốc lá giúp gia đình trong dịp xuân về!

Hải Ngọc Yến
Kỷ Niệm, Saigon 1987

Màu tím

☆ *Snowflake*

Ờ vào xuân mà trời nóng không chịu nổi. Những ngày đông lạnh buốt như vừa mới hôm qua, vậy mà sáng nay khi tôi còn ngáy ngủ, ông mặt trời đã nhìn nghiêng vào cửa sổ... mỉm cười. Và bên ngoài kia bỗng có một cái gì đó kỳ diệu gọi tôi thức dậy. Tôi bước đến cửa sổ, vén tấm màn ren tím mỏng, và ngoài kia những ngọn nắng đang lung linh, lung linh, còn những giọt sương bé tí ti đang nằm trên bãi cỏ xanh nhẫy múa theo từng nhịp nắng.

Nhưng rồi cơn ác mộng học trò đã kéo tôi về hiện thực. Những bài tập, bài kiểm tra cứ kéo nhau về làm đầu tôi rối tung lên. Không được vui tôi lẩm bẩm “đi học làm chi cho khổ, mai mốt bay lên cung trăng ngồi đánh tù tù với chú cuội cho xong.” Nhưng thật ra sự thật còn trước mắt đó: thảm cỏ xanh xa tít và những hạt sương đêm còn lấp lánh, nhất định đây là trái đất, hôm nay là chúa nhật, và điều thảm nào nhất là ngày mai tôi phải đi học.

Loay hoay cả buổi sáng chẳng làm được chuyện gì đáng kể. Nhưng rồi nhờ cái bánh bông lan mẹ mới làm và những trái lê ngọt lịm, tôi cũng làm xong bài tập Vật Lý và Hóa Học. Vậy mà tôi có được “mãn tù” đâu; còn những câu hỏi Philosophy sao mà khó hiểu quá. Thôi đành gọi Tuấn xem nó biết không. Tôi chờ thật lâu và sau 6 tiếng reng đã có người bắt điện thoại. Tiếng ai đó nghe lạ hoắc.

— Dạ làm ơn cho gặp Tuấn.

— Tuấn đây.

Tôi mỉm cười! Không biết ai muốn giỡn chơi với tôi đây. Tuấn là thằng bạn thân của tôi, chẳng lẽ tôi quên tiếng của nó. Chắc đây là người anh bà con hay phá mà nó hay nhắc tới. Tôi rần nhin.

— Làm ơn cho Nhật gặp Tuấn. Đừng giỡn chơi mà!

— Tôi là Tuấn nè, cô có cần xem giấy tờ không?

— Làm ơn đừng giỡn mà, phải anh là anh họ nó không vậy?

Gã con trai bắt đầu nổi nóng.

— Nếu cô không có chuyện gì thì xin chào.

— Ê! Đợi một chút! Có phải số điện thoại của anh là 343-1196 không?

— Gần giống nhưng mà không phải!

Giọng gã kéo dài ra... thấy ghét. Tôi cố vớt vát:

— Vậy... vậy hỏng lẽ tôi gọi lộn.

— Không đâu! Chắc tôi trả lời lộn.

— Xì...

Tôi cúp cái rụp. Giận! Tức! Ghét con trai! Không thèm học nữa đi ra ngoài chơi. Tôi chạy tới mẹ:

— Mẹ ơi! Con tới nhà Phương Vy chơi nha mẹ.

— Bài vở xong chưa con?

— Học hoài mai mốt chắc mắt kiếng con dày 3 tấc, đầu rụng tóc, da mặt...

Chưa kịp kể hết những-thảm-kịch-có-thể-xảy-ra thì mẹ đã mỉm cười hiền từ.

— Được rồi. Đi chơi về sớm. Lái xe cẩn thận nghen.

— Dạ...

Và từ ngoài xe tôi nghe tiếng mẹ:

— Chưa dạ xong là nó chạy ra tới đường rồi, con gái tôi...

∩ ∩ ∩

Và những ngày chúa nhật vui, buồn, cô đơn, và hạnh phúc đều có lại trôi qua. Thỉnh thoảng ba mẹ và chị Sương không có nhà, tôi ngồi ôm điện thoại đến khi nào bạn tôi cần phải đi mới thôi.

Ngày hôm đó tôi lại cô đơn. Ngồi ủ rũ một góc

phòng nghe mấy bản nhạc buồn não ruột. Tôi tắt nhạc. Căn nhà buổi trưa vắng đến nỗi một con nhỏ ngang tàng như tôi muốn khóc vì buồn. Tôi đi vòng vòng trong phòng rồi ngồi xuống giữa phòng nhìn mấy bức tường. Trời ơi nếu như... nếu như... bốn bức tường từ từ tiến lại tôi... hay nếu như một con quái vật tám đầu chui từ dưới đất lên kéo chân tôi thì tôi phải làm sao đây? Tôi đứng bật dậy ôm chặt cái điện thoại. Gọi ai bây giờ. Phương Vy đi Hawaii, Thảo, Trà thì mới vừa bay qua North Carolina sáng nay. Phải rồi... thằng Tuấn. Tôi bấm số điện thoại vội vã. Khi vừa nghe tiếng điện thoại bắt lên, tôi vội nói.

— Tuấn hả Tuấn! Nhật đây nè, Nhật...

Chưa kịp nói gì thì giọng nói hơi quen đã làm tôi bình tĩnh lại.

— Tôi là Tuấn đây. Nhưng nếu cô là Nhật thì xin lỗi lộn số rồi.

Tôi quê quá nên vớt vát:

— Tôi kiếm anh không được sao ?

— Cô rảnh đến vậy à?

— Rảnh hay không mắc gì tới anh?

— Sao không? Cô rảnh chờ tôi đâu có rảnh. Tôi đâu được dư thời gian gọi phá người ta hoài. Cô có biết trong vòng một tháng nay cô gọi lộn hết hơn mười lần không?

— Tôi lộn chứ bộ! Không muốn thì đổi số đi.

— Tôi cũng sắp sửa rồi. Cám ơn cô.

Bỏ điện thoại xuống. Tức! Buồn! Ghét cay ghét đắng con trai. Nếu hấn muốn chọc tức tôi cũng phải chờ đúng lúc chứ. Tôi thêm một bờ vai để khóc quá. Tôi sinh ra là người không thể chịu nổi cô đơn. Nơi nào có sự xuất hiện của tôi thì nơi đó phải ồn ào náo nhiệt. Tôi đang ngồi chống cằm nghe sự buồn chán từ từ gặm mình thì Vy gọi. Thật là vui ghê tại vì khi một người nhiều chuyện như Vy gặp một kẻ lẩm cẩm như tôi thì thế giới chỉ có đại nạn mà thôi. Vy bảo nó đi biển phơi nắng suốt hai ngày nên bây giờ đen như mọi. Nhưng dĩ nhiên tôi hiểu đó là “ngôn ngữ” của bọn tôi, cho nên “đen như mọi” chỉ có nghĩa đơn giản là hơi hơi râm nắng thôi. Và rồi chúng tôi kể chuyện trên trời dưới đất cho tới khi cả nhà tôi về đông đủ.

∩ ∩ ∩

Mới đó mà nhanh ghê. Tuần sau là sinh nhật của Vy rồi. Sinh nhật của người bạn thân thì phải mặc quần áo đặc biệt chứ. Loay hoay hoài gần đến ngày mà tôi vẫn chưa nghĩ ra nên mặc gì. Đến khi tình cờ đi qua một cửa tiệm thấy có treo cái áo đầm màu tím với những cái kim cương nhỏ trên cổ áo, tôi mới nhất định mình đã chọn được. Tôi hấp tấp queo vô sợ người ta mua mất. Bã đậu xe chạt ních. Tìm được chỗ thật là khó khăn. Lúc vào tới nơi thì một gã con trai đang cầm cái áo đó. Hỏi người bán thì được biết đó là cái áo duy nhất, tôi bảo hấn:

— Đưa tôi cái áo đó đi.

— Tại sao?

— Tôi vất vả tìm chỗ đậu xe để vô đây mua cái áo này thôi.

— Tôi cũng vào đây mua cái áo này nữa.

— Không ngộ vậy chứ. Trả lại cho tôi.

Nói xong tôi chợt thấy mình vô lý. Hấn trở mắt nhìn tôi.

— Cô có nói lộn không vậy?

— Tôi cần cái áo đó lắm.

— Tôi cũng vậy.

Con trai gì phiền quá. Tôi cứ tiếp tục cãi bướng:

— Con trai mua áo đó để làm gì?

— Cô đừng soi mói đời tư của tôi chứ.

— Xí! Đời tư của anh ai thèm. Tôi chỉ muốn cái áo thôi. Anh nghe cho rõ nè. “Tôi muốn cái áo.”

— Cửa tiệm này bán nhiều áo lắm kìa. Từ từ lựa nha cô.

Rồi hấn đi qua quầy tính tiền... tính bơ. Tôi nhìn sững theo tức muốn chết. Hấn tính tiền xong đi qua ngang tôi còn cười cười chọc tức.

— Chào cô! Khi cô dữ lên nhìn xinh lắm.

— Xưa rồi!

— Nhưng không bao giờ cũ.

Hấn cộng thêm một câu và bước ra khỏi tiệm. Còn tôi nhìn theo hấn, ánh mắt căm thù, không nói một lời nào.



∩ ∩ ∩

Rồi sinh nhật Phương Vy cũng đến. Tối hôm đó tôi thấy chóng mặt nên nằm nghỉ lát sau ngủ quên mất. Lúc giật mình dậy chuẩn bị hấp tấp dzọt tới nhà Vy thì dường như mọi người đã có mặt ở đó. Tôi đang tía lia với mấy người bạn thân thì Vy xuất hiện. Còn có thằng nào đi với Vy nữa. Tôi bỗng mở hai mắt to ra nhìn. Trời đất ơi! Đúng là hấn, cái gã con trai ngang ngược trong tiệm quần áo. Hấn nhìn tôi mỉm cười. Tôi nhìn lại hấn bằng đôi mắt không thiện cảm. Vy cười giới thiệu:

— Đây là Đông Tuấn.

Chết rồi! Hấn là Tuấn! Hèn chi ở tiệm nghe giọng hấn quen quen nhưng lo cãi nên không để ý.

Rồi Vy quay sang hấn Vy tiếp

— Còn đây là Thiên Nhật, bạn thân của Vy, lẻo mép, dữ dằn nhất thế giới đó.

Hấn đưa tay gỡ giọng lịch sự:

— Hân hạnh được gặp Nhật. Hôm nào nhớ cho tôi thọ giáo với.

Vy lại tiếp:

— Sao Nhật tới trễ vậy?

Tôi chưa kịp lên tiếng thì hấn đã chen vào

— Chắc Nhật đó lộn địa chỉ.

Hấn cố ý nhấn mạnh chữ lộn làm tôi giận tím gan. Mọi người không hiểu gì hết nhưng cũng cười xòa rồi cùng nhau chúc mừng sinh nhật Vy.

∩ ∩ ∩

Tôi về nhà suy nghĩ băng quơ. Cũng vui đó chứ. Bây giờ tôi đã biết mặt cái gã con trai thấy ghét vẫn bị tôi gọi lộn số hoài. Vậy cũng tốt, ít ra khi giận thì cũng biết mình giận ai, biết mình ghét ai. Thật ra khuôn mặt hấn cũng không đến nỗi méo xẹo như tôi vẽ ra trong trí tưởng. Nước da ngăm đen rần chắc rất hợp với tướng con trai của hấn. Đôi mắt to và môi mỏng là hai điểm dễ nhìn nhất. Có một điểm đặc biệt là mái tóc phía trước của hấn rất dài và được hất lên trông ngộ ngộ hơi phớt đời, và cũng đẹp trai.

Sáng hôm sau Vy gọi nói chuyện băng quơ một hồi lại nói về hấn. Vy hỏi:

— Nhật có quen với Tuấn không?

— Không bao giờ! Lúc trước Nhật gọi Tuấn trong lớp mình nhưng là gọi lộn số nhà nó.

— Hôm trước nó có thấy hình Nhật nên kêu Vy giới thiệu hai người với nhau đó. Nó chỉ nói đơn giản là tên Nhật nghe rất ngộ cho con gái. Còn nữa, nó nói mái tóc của Nhật nhìn giống như là một suối mây vậy đó.

— Con trai sao lảm chuyện, Vy tin sao?

— Nó còn hỏi phải Nhật tuổi con cọp.

Tôi bực mình cắt ngang:

— Tuổi con gì mắc mớ gì đến hấn. Con trai gì xí xọn quá đi.

— Má Vy nói nó hiền lành dễ thương đó.

Tôi bật cười thành tiếng.

— Trời đất. Nhật phải giúp bác thấy cái mặt thật của hấn mới được.

— Má Vy nói phải Trung được như Tuấn thì má khỏi lo cho Vy nữa.

— Trời ơi! Sự lằm lẩn lớn! Nếu Trung giống hấn ta phải chấp hai tay mà chia buồn với Vy thì có.

— Nhật không biết người ta mà sao...
— Gặp một lần là không muốn gặp lần sau rồi.
Rồi Vy đổi đề tài vì biết tôi không vui.

∩ ∩ ∩

Khoảng một tuần sau, hẳn gọi tôi. Chúng tôi cãi vả om sòm trên điện thoại. Muốn cúp mấy lần nhưng những câu chuyện hấp dẫn cứ không cho phép. Hẳn kể về những mùa đông nơi xứ lạnh, đứng giữa trời tuyết mênh mông hẳn tập làm thơ. Nhưng những bài thơ đó không có những bông tuyết trắng xóa, không có những cây thông xứ lạnh mà có những giọt nắng lung linh trên ngọn jacaranda có công màu tím tím, có những bãi cát dài, và chiếc cầu vồng vắt vẻo trên bầu trời Cali nắng ấm. Bốn năm về trước gia đình hẳn đã dọn về đây... Rồi thời gian trôi qua không lên tiếng, hẳn đã làm tôi cười vui vẻ qua điện thoại. Tôi vô tình tìm hiểu thêm về hẳn qua Vy. Rồi có một lúc tôi giật mình tự thấy mình chợt quan tâm tới hẳn hơi nhiều.

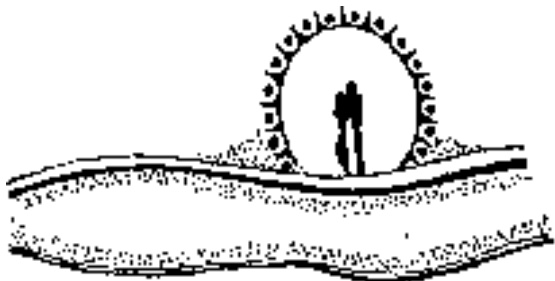
∩ ∩ ∩

Ngày tháng vụt bay qua. Một ngày kia nhìn qua khung cửa sổ tôi thấy những lá cây sau nhà bắt đầu bay lá tả. Nàng thu đã đến đây mang cho tôi những ước mơ một chút trẻ con và một chút người lớn của cô bé 18 tuổi. Những chiếc lá vàng bay bay trong gió đánh rơi vào tim tôi một sự rung động mơ hồ của người lần đầu nghĩ về hai chữ “nhớ thương.” Và tôi bỗng ít nghe mình nói “con trai thấy ghét”.

Tôi không hiểu sao tôi có thể thích hẳn cho được. Nhưng có lẽ không ai có thể sống với quá khứ mãi. Bây giờ tôi hạnh phúc và vui vẻ với Tuấn. Nói cho cùng ngoài những lúc anh rầy tôi khi tôi vô lý thì anh cũng dễ thương và chu đáo lắm.

Đang suy nghĩ thì anh gọi đến.

— Nhật phải không? Rảnh hôn, anh đến đón đi



chơi.

— Đi đâu chứ?

— Ra biển thả điều.

— O.K.

Tôi chưa kịp chuẩn bị xong thì xe Tuấn đã đậu ngay trước cửa. Lúc tới biển chúng tôi thả điều thật là vui. Rồi hai đứa ngồi trên bãi cát nghỉ mệt. Chỉ chạy theo mấy con điều mà mệt quá. Những làn sóng đập mạnh vào tảng đá rồi chạy trở ra khơi. Nhìn những bọt sóng trắng xóa bị vỡ tan, anh kề vào tai tôi hỏi nhỏ:

— Nếu mai một hai đứa mình xa nhau, em có giận không?

Tôi lắc đầu cười:

— Không! Nhưng nếu anh phụ tình Nhật sẽ cột một tảng đá vào cổ anh rồi đá văng xuống biển.

Anh nhìn tôi nheo mắt một cách quái quái.

— Vậy em muốn theo anh suốt đời sao?

Biết trước là tôi sẽ nheo nên anh đã chạy lẹ và tôi rượt theo. Những tràng cười không bao giờ dứt...

Lúc trở về nhà, anh tặng tôi một món quà. Tôi xé giấy gói từ từ và mở hộp, thật bất ngờ. Đó là cái áo đầm màu tím hoa cà tôi muốn mua hơn nửa năm về trước. Tôi mỉm cười thích thú.

— Nhật còn nhớ cái áo này không?

Tôi gật đầu không nói, cố nhớ lại cái ngày hai đứa cãi nhau.

— Hôm đó em thiệt là ngang như cua.

— Xì! Anh mới đáng ghét đó. Nhật thích mà anh giành cho được.

— Thì trước sau gì cũng của em thôi. Anh có linh cảm đặc biệt mà.

— Xì! Lúc đó chắc anh chỉ muốn chọc Nhật tức chết thôi.

— Ờ thì cũng có... chút chút. Nhưng mà một chút thôi!

Rồi anh đưa tôi về nhà. Cơn nắng chiều đã làm tôi bệnh luôn hai ngày sau đó. Tôi muốn gặp anh để bắt đền nhưng cả tuần lễ đó anh thi và tham dự thể thao của trường nên không gặp. Chiều thứ sáu tôi

đến nhà Tuấn. Má anh nói là anh mệt quá nên ngủ rồi. Tôi ngồi nói chuyện với bác chờ ảnh dậy. Chờ hoài không thấy nên tôi xin phép lên phòng ảnh xem ảnh thức dậy chưa. Không biết mệt lắm không mà anh nằm ngủ ngon lành. Tôi ngồi xuống ghế bên bàn học thở dài. Chiều nay định rủ anh đi chơi bowling mà như vậy, biết vậy tôi đi một mình cho rồi. Tôi nhìn anh ngủ. Cái mái tóc “ngộ” của anh bây giờ rơi xuống trán, trông càng ngộ hơn. Nói ngộ còn chưa đủ phải gọi nó là “có một không hai” thì đúng hơn. Ở ngoài sau cắt tĩa rất ngắn. Còn mái tóc thì rất dài, thường thì được chải hất ra sau rất gọn gàng. Còn bây giờ... chỗ ngộ nghĩnh là có một chùm tóc nhỏ “dài hơn thiên hạ” ngay đường rẽ tóc. Lúc hất lên thì cũng được. Nhưng bây giờ mấy cọng tóc “dài hơn thiên hạ” đó lại làm cho khuôn mặt trông thật buồn cười. Tôi tự cười một mình. Rồi nhìn quanh tôi thấy cái kéo nằm hờ hững trên bàn. Tôi nhìn mái tóc, nhìn cái kéo rồi lại nhìn mái tóc. Một ý kiến tinh nghịch chợt đến. Tôi rinh cái kéo tới cắt một cái gọn lớn cái chùm tóc nhỏ “dài hơn thiên hạ” đó, rồi rút lui. Tôi chào má Tuấn rồi về nhà.

Tối hôm đó đang xem một phim trinh thám tới hồi hấp dẫn thì có tiếng chuông. Tôi miễn cưỡng đi ra mở cửa. Cửa vừa mở thấy mặt Tuấn, tôi vội trách:

— Tại anh hết đó! Bây giờ em không biết cái người trong mặt nạ là ai.

Anh nghiêm giọng:

— Có phải em không?

Biết là mình đã chơi quá đáng hơn là tôi tưởng tôi chỉ biết cắn môi gật đầu im lặng. Anh không nói lời nào quay lưng định bước đi. Tôi chạy lại kéo tay anh lại.

— Anh cho Nhật xin lỗi nha.

Anh vẫn không nói gì. Tôi cố năn nỉ.

— Đã lỡ rồi. Hay Anh cắt tóc Nhật lại huê nha.

Anh nói nhỏ.

— Thôi bỏ đi.

Rồi anh bước thẳng ra xe đi về. Tôi nhìn theo muốn rơi nước mắt.

Cả tuần lễ sau đó tôi gọi anh nhưng má anh luôn trả lời là anh không muốn trả lời. Giận anh tôi đi cắt mái tóc thê. Rồi một chiều khi tôi không còn

kiên nhẫn để gọi nữa, thì anh đến. Anh nhìn đầu tóc ngắn như con trai của tôi, một thoáng sững sờ trong ánh mắt. Tôi nhìn khuôn mặt thấy ghét của anh tức không chịu nổi. Những giọt nước mắt nóng bỏng lăn tròn trên má, tôi nói vội:

— Tôi cắt cả mái tóc mong là... anh... được vui.

Anh đưa tay nhẹ nhàng lau nước mắt cho tôi và nói:

— Sao trẻ con quá vậy? Lúc đó anh nghĩ là mình bị xúc phạm. Nhưng nếu không có em, anh sẽ bị tổn thương hơn. Anh xin lỗi.

Tôi vẫn còn ảm ức. Tuấn nắm hai bàn tay tôi giọng thành khẩn:

— Anh không muốn bị đá xuống biển đâu.

— Không được ăn hiếp Nhật nữa nha.

Anh giơ bàn tay phải lên nói với vẻ mặt thật buồn cười:

— Được rồi, tôi tên là Trần Đông Tuấn hứa là từ nay sẽ không làm cho Quỳnh Nhật buồn. Vậy được chưa hả em?

Điều bộ của anh làm tôi phải phì cười. Rồi anh chợt nhìn tôi với vẻ mặt nghiêm trọng.

— Từ nay mình phải xưng hô thế nào đây? Em giống...

Tôi trợn tròn đôi mắt chờ đợi nhưng anh không nói giống gì hết mà tiếp:

— Để coi, mái tóc này cũng hợp với em lắm đó. Nhưng đừng mặc quần jeans với áo sơmi nếu không người ta nhìn ngoài sau tưởng...

Và anh lại ngưng giữa chừng sợ tôi nổi giận.

∩ ∩ ∩

Rồi thời gian cứ thế mà đi. Mỗi một ngày trôi qua chúng tôi lại có thêm kỷ niệm để bỏ vào kho tàng quá khứ. Cuộc tình của hai đứa đã trải qua những lúc vui vẻ, giận hờn, những chiều mưa giăng đầy khung trời đông, những trưa nắng chói chang trên biển hạ.

Mấy năm đã trôi qua, anh đã làm việc mấy năm và tôi vừa tốt nghiệp đại học. Vy, Thảo, Trà, Lý đang giúp tôi chọn áo cưới. Anh ơi! Nhất định Nhật sẽ mặc một chiếc áo cưới màu hoa cà tím! ■

TÌNH HÌNH TỊ NẠN VÀ CHIỀU HƯỚNG ĐẤU TRANH TRONG NĂM 1996

Năm 1996 là năm quyết liệt đối với 40 ngàn thuyền nhân còn kẹt ở các trại tạm dung ở Đông Nam Á và Hồng Kông. Cách này hay cách khác, vấn đề thuyền nhân sẽ phải giải quyết cho xong nội trong năm nay. Mốc điểm cuối năm 1995 để giải toả các trại đã qua đi mà 40 ngàn thuyền nhân vẫn còn tồn đọng. Các quốc gia tạm dung ngày càng sốt ruột. Riêng Hồng Kông thì sẽ phải giao trả lại cho Trung Quốc vào tháng 6 năm 1997 và Trung Quốc đã ra lệnh phải dẹp sạch thuyền nhân trước đó. Trong vài tháng tới đây sẽ có nhiều diễn biến quan trọng, có tính cách quyết định đối với số phận của thuyền nhân.

Các quốc gia liên hệ sẽ họp lại tại Bangkok vào đầu tháng 3 này để tìm giải pháp cho tình trạng bế tắc hiện nay. Với nhịp độ hồi hương của năm 1995, sẽ phải mất thêm ít ra 10 năm nữa mới giải toả xong các trại, đó là chưa kể càng ngày số lượng người hồi hương càng giảm đi khi mà những ai có thể về được đều đã trở về, chỉ trệt lại những thành phần bị hiểm.

Năm 1994, quốc tế họp lại ở Geneva và khẳng định rằng cưỡng bách hồi hương là con đường độc nhất để dứt điểm chương trình tị nạn Việt Nam. Tuy nhiên, vào tháng 5 1995, với sự nhúng tay của Quốc Hội Hoa Kỳ, cục diện thay đổi hoàn toàn. Một số giải pháp khác hơn là cưỡng bách hồi hương đã được đề nghị và đang bàn luận. Qua Điều 2104 của Dự Luật H.R. 1561 về ngân sách Bộ Ngoại Giao (BNG), Quốc Hội cấm không được dùng ngân sách của

Hoa Kỳ để hồi hương thuyền nhân cho đến khi toàn bộ hồ sơ của 40 ngàn thuyền nhân được tái xét một cách công bằng, dựa vào tiêu chuẩn tị nạn của Hoa Kỳ. Dự luật này đã thông qua Hạ Viện vào tháng 5 1995 và sẽ được Hội Đồng Lưỡng Viện (Conference) biểu quyết vào trung tuần tháng 2 này.

Trước áp lực của Quốc Hội, BNG đề nghị một giải pháp mà họ gọi là Lộ Trình 2 (Track II). Trong giải pháp này, BNG nhượng bộ Quốc Hội về nguyên tắc tái xét lại cho toàn bộ 40 ngàn thuyền nhân, theo tiêu chuẩn tị nạn của Hoa Kỳ. Tuy nhiên BNG đòi hỏi thuyền nhân phải hồi hương về một trại chuyển tiếp ở Việt Nam, dưới quyền kiểm soát quốc tế. Họ sẽ được nhân viên di trú Hoa Kỳ phỏng vấn. Những ai hội đủ điều kiện thì được bốc đi định cư. Những người còn lại sẽ phải rời khỏi trại chuyển tiếp và trở về nguyên quán, nhường chỗ cho đợt hồi hương kế tiếp.

Tình hình hiện nay chưa ngã ngũ giữa biện pháp cưỡng bách hồi hương, Lộ Trình 2, hoặc điều luật 2104 của Quốc Hội. Vai trò của cộng đồng Việt là vận động để đạt được giải pháp thuận lợi nhất cho đồng bào thuyền nhân.

Phân Tích Các Giải Pháp Đề Nghị

Như đã trình bày, cưỡng bách hồi hương không còn là con đường độc nhất để giải quyết vấn đề thuyền nhân. Càng ngày càng có triển vọng để một giải pháp khác được quốc tế chấp nhận. Hai giải pháp thịnh hành hiện nay là Lộ Trình 2 và Điều Luật 2104 kể trên. Về nguyên tắc, xem như cả Quốc

Hội lẫn BNG đều đồng ý rằng phải tái xét hồ sơ của tất cả 40 ngàn thuyền nhân vì thanh lọc trước đây có đầy rẫy sai sót làm cho nhiều người tị nạn chân chính bị mất quyền tị nạn một cách oan ức. Điểm khác nhau độc nhất nằm ở chỗ BNG đòi hỏi thuyền nhân phải hồi hương trước đã.

Đòi hỏi này mang nhiều nghịch lý. Về mặt pháp lý, khi chấp nhận rằng có nhiều người tị nạn bị hàm oan và do đó phải tái xét lại toàn bộ hồ sơ tị nạn. Như thế, không lý gì lại bắt họ phải hồi hương vì theo định nghĩa, tị nạn là những ai lo sợ bị đàn áp nếu phải trở về nguyên quán. Luật quốc tế về tị nạn ấn định rất rõ về điểm này qua nguyên tắc "không hồi đẫy" (non-refoulement).

Về mặt tài chánh, BNG khó mà giải thích được với quần chúng Hoa Kỳ và Quốc Hội tại sao phải tốn kém một cách không cần thiết hàng triệu hoặc hàng chục triệu Mỹ kim để chuyên chở người tị nạn về Việt Nam, nuôi nấng họ và bảo trì các trại chuyển tiếp ở Việt Nam, để rồi lại đưa họ đi định cư ngay sau đó. Đấy là chưa kể các điều kiện viện trợ mà Việt Nam đang đòi hỏi, có khi lên đến vài trăm triệu bạc. Về mặt thực hiện, đòi hỏi của BNG thiếu thực tiễn. Việc di chuyển người từng tốp nhỏ về trại chuyển tiếp ở Việt Nam sẽ rất lâu lãc và bấp bênh; bất kỳ một trục trặc, dù chỉ là kỹ thuật và dù nhỏ nhất, cũng có thể trì hoãn toàn bộ chương trình. Không những vậy, đòi hỏi của BNG tự dưng đặt giải pháp quốc tế dưới sự chi phối của Hà Nội,

một chính quyền vốn có tiếng là xoay xử.

Để biện minh cho điều nghịch lý này, BNG viện cớ rằng các quốc gia tạm dung sẽ không cho phép tái xét hồ sơ trên lãnh thổ của họ. Sự thực không phải vậy. Chẳng hạn, đối với Hồng Kông, Hoa Kỳ có thể thực hiện việc tái xét bất kỳ lúc nào, vì luật di trú của Hồng Kông bắt buộc chính quyền phải tạo dễ dãi cho việc định cư thuyền nhân, bất chấp kết quả thanh lọc. Các quốc gia tạm dung khác cũng chẳng việc gì phải ngăn chặn không cho thuyền nhân đi định cư nếu Hoa Kỳ muốn nhận. Hơn nữa, đối với phần lớn các quốc gia tạm dung miễn sao đẩy thuyền nhân sớm rời khỏi các trại tạm dung để giải toả trại là được, còn thuyền nhân đi đâu, định cư hay hồi hương, họ chẳng cần biết. Sự thực là BNG sợ bề mặt. Nếu tái xét toàn bộ 40 ngàn thuyền nhân tại chỗ thì rõ ràng là tự thú nhận là đã cùng với Cao Ủy Tị Nạn tặc trách trong suốt bảy năm qua trong vấn đề thanh lọc. BNG đòi hỏi thuyền nhân phải hồi hương để có thể tuyên bố rằng chương trình tị nạn (Chương Trình Hành Động Toàn Diện) đã kết thúc tốt đẹp theo đúng kế hoạch ban đầu. Còn tái xét ở Việt Nam chỉ là thiện ý đặc biệt của BNG chứ không phải là để sửa sai.

Đòi hỏi nghịch lý của BNG đã dẫn đến bế tắc. Đầu tháng 11 vừa qua, Hà Nội cho BNG biết là họ không chấp nhận một trại chuyển tiếp do quốc tế giám sát, viện lý do chủ quyền quốc gia. Mới đây tại một hội nghị ở Bangkok, phía Hà Nội lần nữa cự tuyệt đề nghị của BNG. Trong thâm tâm, có lẽ Hà Nội ngại vấn

đề an ninh nhiều hơn là chủ quyền. Họ không muốn nhận về, nhất là trong thời gian căng thẳng từ giờ đến Đại Hội Đảng Lần 8 vào tháng 6 tới đây, 40 ngàn thuyền nhân trong đó gồm nhiều thành phần phản động được quốc tế che chở. [Đấy cũng là lý do Hà Nội đã rút lại lời cam kết với Đức về việc hồi hương 40 ngàn lao công từ Đông Đức trước kia, mặc dù Đức đã đồng ý viện trợ 140 triệu Mỹ Kim để đổi lấy sự hợp tác của Hà Nội.]

Để so sánh, nếu xem giải pháp của Quốc Hội là 100% điều mà chúng ta mong muốn, thì Lộ Trình 2 của BNG nằm ở mức 80%. Khoản 20% còn lại là phần đòi hỏi nghịch lý đã trình bày.

Nếu ngay lúc này chúng ta vận động đủ mạnh thì có thể kỳ vọng rằng giải pháp chung cuộc mà Hoa Kỳ, kể cả Hành Pháp và Lập Pháp, sẽ đồng ý đưa ra sẽ nằm ở đây đó giữa hai giải pháp kể trên, giữa 80 và 100%. Nó có thể là 85, 90, hay 95%, tùy vào khả năng vận động của cộng đồng người Việt trong thời gian tới đây.

Giải Pháp Dung Hoà

Trước tình trạng bế tắc của Lộ Trình 2, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và tổ chức LAVAS (Chương Trình Trợ Giúp Pháp Lý Cho Thuyền Nhân Việt Nam) vào tháng 12 năm ngoái đã đề nghị một giải pháp dung hoà.

Theo giải pháp này, quốc tế sẽ lập trại chuyển tiếp ở ngay các quốc gia tạm dung, thay vì ở Việt Nam. Hiện nay tại nhiều quốc gia đã có sẵn các trại chuyển tiếp như vậy dành cho người hồi hương cũng như người đang chờ định cư.

Những ai ghi danh tình nguyện hồi hương sẽ được chuyển ra các trại chuyển tiếp này và được Bộ Di Trú Hoa Kỳ tái xét. Ai hội đủ tiêu chuẩn sẽ lên đường định cư, còn ai không hội đủ tiêu chuẩn thì sẽ tiếp tục tiến trình tự nguyện hồi hương.

Ưu điểm của giải pháp này là không phải chờ đợi và tùy thuộc vào sự chuẩn duyệt của Hà Nội, nên có thể thực hiện ngay lập tức. Thuyền nhân sẽ an tâm với giải pháp này hơn, vì không phải lo sợ những bất trắc có thể xảy ra tại trại chuyển tiếp ở Việt Nam, dù là đặt dưới quyền giám sát của quốc tế. Giải pháp này sẽ ít tốn kém và đỡ mất thì giờ hơn Lộ Trình 2. Đối với các quốc gia tạm dung, họ sẽ thấy rằng giải pháp dung hoà này sẽ giúp sớm giải toả các trại tạm dung. Có lẽ chỉ sau một thời gian thử nghiệm ngắn lúc ban đầu, khi thuyền nhân đã tin vào công tâm của các nhân viên di trú Hoa Kỳ, số người ghi danh sẽ gia tăng. Một số trại có thể sẽ được giải toả nội trong vòng vài tháng.

Giải pháp dung hoà này hoàn toàn phù hợp với giải pháp của Quốc Hội đưa ra. Việc tái xét ở trại chuyển tiếp (tại quốc gia tạm dung) hay ngay trong trại tạm dung hoàn toàn là vấn đề uyển chuyển trong kỹ thuật thực hiện.

Những Việc Cần Làm

Trước tình hình như kể trên, nỗ lực tranh đấu cho thuyền nhân trong năm nay có ba trọng điểm.

Thứ nhất là vận động cho giải pháp, vừa hợp tình vừa hợp lý, mà Quốc Hội đưa ra trong Điều 2104 của Dự Luật H.R. 1561. Một khi điều luật này được thông qua thì

BNG bắt buộc phải thực hiện, không thể thoái thác.

Một mặt, cộng đồng Việt ở Hoa Kỳ cần thúc đẩy để điều luật được chấp thuận bởi Hội Đồng Lương Viện. Mặt khác, các cộng đồng Việt ở Úc, Gia Nã Đại và Âu Châu cần vận động chính quyền của mình ủng hộ cho giải pháp của Hoa Kỳ.

Việc quốc tế hoá giải pháp của Hoa Kỳ rất cần thiết. Thứ nhất, Chương Trình Hành Động Toàn Diện vốn là một thoả thuận giữa nhiều quốc gia từ năm 1989. Nay đóng lại bằng cách này hay cách khác thì cũng cần có sự đồng ý của nhiều quốc gia. Thứ hai, việc giải quyết số đông thuyền nhân sẽ đòi hỏi các quốc gia khác chia sẻ gánh nặng định cư với Hoa Kỳ. Chẳng hạn, không thể nào đòi hỏi Hoa Kỳ phải nhận một thuyền nhân mà cả gia đình hiện đã định cư ở Gia Nã Đại.

Công tác thứ hai là can thiệp cho các hồ sơ có thể can thiệp được ngay lúc này, bắt chấp giải pháp chung cuộc. Cuối năm 1995, Cao Ủy Tị Nạn đã nhượng bộ phần nào các đòi hỏi của chúng ta khi họ chấp nhận tái xét lại cho ba thành phần hồ sơ: các gia đình bị tách ly (ước lượng khoảng 300-400 hồ sơ), các nạn nhân bạo hành và hải tặc (ước lượng 200-300 hồ sơ), và các trường hợp bị tống tiền tống tình một cách trắng trợn. Tổng cộng có đến cả ngàn hồ sơ. Ngay để lo cho số hồ sơ này cũng đã cần rất nhiều hội đoàn và cá nhân góp công góp của, vì nó vượt quá khả năng hiện có của tất cả các cơ quan chuyên can thiệp hồ sơ cho thuyền nhân.

Công tác thứ ba là cản chặn cưỡng bách hồi hương, để có thì

giờ can thiệp hồ sơ cũng như hình thành giải pháp chung cuộc. Đối với Hồng Kông, nơi mà cưỡng bách hồi hương đã được thực hiện từ năm 1991 đến giờ, chúng ta cần tìm cách để đình hoãn các chuyến bay và can thiệp ngay cho một số thành phần có thể bị nguy hiểm nếu bị cưỡng bách hồi hương. Đối với các quốc gia còn lại, chúng ta cần cản chặn để họ không áp dụng cưỡng bách hồi hương theo gương Hồng Kông.

Trước tình hình và nhu cầu hiện nay, tôi thấy cần lập lại một lời kêu gọi từ suốt bao năm qua. Đó là, những ai có lòng với đồng bào xin nhận thức ra rằng việc cứu trợ, nghĩa là quyên góp tiền bạc và tặng phẩm để gửi vào trại, ở giai đoạn này đã trở thành thất sách. Nếu không có được một giải pháp công bằng và nhân đạo, thì không thể chấm dứt được cho đồng bào cảnh sống giam cầm lây lất trong các trại cấm và cũng không thể tránh được hiểm hoạ cưỡng bách hồi hương.

Trong thời điểm quyết liệt hiện nay, chúng ta cần phải chuyển toàn bộ nỗ lực, nhân sự và tài nguyên vào ba công tác vừa kể trên. Chỉ khi nào tranh đấu thành công cho một giải pháp công bằng thì mới giải oan được cho biết bao trường hợp bị bất công, mới chấm dứt được cho họ những tháng ngày bị đọa đày trong trại cấm, và xoá đi nỗi lo sợ cưỡng bách hồi hương.

Ngoại trừ thân nhân gửi quà cáp và tiền bạc cho nhau, tôi khẩn thiết kêu gọi các hội đoàn hoạt động cho thuyền nhân, và mọi người có lòng hãy chuyển công tác, nhân lực, và tài nguyên từ việc cứu trợ sang công cuộc vận động

chính sách đang diễn ra và sẽ trở thành quyết liệt trong vài tháng tới đây, cũng như công việc can thiệp hồ sơ để giải thoát ngay cho một số đồng bào.

Kết Luận

Năm 1996 là năm đóng trang sử 20 năm tị nạn Việt Nam. Chúng ta muốn rằng việc đóng lại ấy phải công bằng, nhân đạo, và trong danh dự, mà nôm na gọi là có hậu.

Tôi tin là nếu làm đúng và làm đủ thì chúng ta sẽ đạt được điều ấy. Trước đây một số người yếm thế cho rằng, thôi tuyệt vọng rồi, khi mà quốc tế đã mệt mỏi lòng thương. Nhưng cộng đồng chúng ta đã chứng tỏ ngược lại. Tháng 5 vừa qua chúng ta đã lay chuyển cả Quốc Hội Hoa Kỳ, làm rung rinh cả cơ cấu Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc, và âm hưởng đã dội về khắp các quốc gia tạm dung. Vấn đề thuyền nhân Việt Nam bỗng dưng được hâm nóng trở lại trên các mặt báo lớn nhỏ trên thế giới. BNG đã phải nhượng bộ. CUTN đã phải nhượng bộ. Cưỡng bách hồi hương không còn là con đường độc nhất. Quốc tế đã phải bàn đến việc tái xét lại hồ sơ cho toàn bộ 40 ngàn thuyền nhân.

Tuy giải pháp chung cuộc chưa ngã ngũ, song BNG đã chấp nhận đến 80% mục tiêu của chúng ta; Trong thời gian tới đây, chúng ta cần tranh đấu cho phần 20% còn lại nhằm đem đến một giải pháp có hậu cho 40 ngàn đồng bào thuyền nhân.

Tôi thiết tha kêu gọi mọi người đừng ai bỏ cuộc.

Nguyễn Đình Thắng
Giám Đốc Điều hành
Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển
Ngày 21 tháng Giêng, 1996

Lavas ở Hongkong

tiếp tục nỗ lực tranh đấu cho quyền lợi của thuyền nhân

Trong năm qua, hoạt động của LAVAS ở Hongkong đã có những thay đổi rất đáng kể. Về phương diện nhân sự, LAVAS đã phải buồn lòng chào tạm biệt các luật sư Kerry Doyle và Suzanne Seltzer, điều hợp viên địa phương David Ireland, và phụ tá hành chánh kiêm pháp lý Jaclyn Phuong Fabre. Vào tháng 12, 1994 LAVAS mượn luật sư Kathleen Fitzgerald, tốt nghiệp đại học luật ở Stanford. Tháng 6 vừa qua, Mark Zuckerman nguyên là luật sư của LAVAS từ tháng 9, 1994 đã thay thế David trong chức vụ điều hợp viên toàn vùng. Sau chót là vào tháng 8, Vương Vũ đã từ văn phòng LAVAS ở Nam Cali sang thay thế Phượng trong chức vụ quản lý hành chánh và thông dịch viên. Mọi sự thay đổi nhân sự diễn ra tốt đẹp trong khi LAVAS tiếp tục làm việc hăng say tranh đấu cho quyền lợi của thuyền nhân ở Hongkong cũng như trong toàn vùng.

Trong năm qua, văn phòng LAVAS ở Hongkong đã chú trọng đến 4 hoạt động chính: trực tiếp trợ giúp pháp lý cho thuyền nhân; công tác địa phương; giúp xin cấp chiếu khán đi dân; và những vụ kiện tụng tại tòa án Mỹ và Hongkong.

1. Trực tiếp trợ giúp pháp lý

Việc trực tiếp trợ giúp pháp lý cho thuyền nhân đã được thực hiện dưới nhiều hình thức trong năm qua. Văn phòng ở Hongkong tiếp tục nộp kháng cáo xin hưởng tiêu chuẩn tị

nạn cho thuyền nhân lên Cao ủy Tị nạn (CUTN). Kết quả là một số thuyền nhân đã được CUTN dùng quyền quyết định tối hậu công nhận quyền tị nạn.

Mới đây, hai thuyền nhân nhờ sự giúp đỡ pháp lý của LAVAS đã được định cư ở Mỹ. Ông Banh Khai Khe nguyên là thiếu úy của QLVNCH và đã trải qua nhiều gian lao sau 1975. Mặc dù lý do xin kháng cáo để được công nhận quyền tị nạn rất vững, ông đã vẫn bị cả Cục di trú Hongkong lẫn Ủy ban Tái cứu xét tư cách tị nạn từ chối. Văn phòng LAVAS đã nộp đơn kháng cáo dài 12 trang lên CUTN vào ngày 18 tháng 1, 1994. Trong đơn, LAVAS đã dẫn ra 5 năm bị đi cải tạo của ông Banh, thời gian dài lao động khổ sai và 7 năm sống vất vưởng bất hợp pháp. CUTN chấp nhận đơn kháng cáo của ông, sau đó ông được di chuyển ra khỏi trại giam Hongkong. Gần đây, ông đã được định cư ở Mỹ.

Một thân chủ lâu năm khác của LAVAS là ông Sy Dao Moc cũng vừa được định cư ở Mỹ. Ông Sy là một người Việt gốc Nùng đã bị tiến trình thanh lọc của Hongkong từ chối quyền tị nạn. Nguyên phục vụ trong quân đội miền Nam cũ, ông bị đi cải tạo 3 năm, gia đình mất hết hộ khẩu và không được hưởng những dịch vụ chăm sóc y tế, con trai ông đã chết vì thiếu ăn khi gia đình bị đẩy đi vùng kinh tế mới, và bản thân

ông Sy phải chịu 18 tháng lao động cưỡng bách. Nhờ LAVAS nộp đơn kháng cáo cho Bộ nội vụ và CUTN, ông Sy đã được chấp nhận là người tị nạn vào đầu năm nay và đã đến định cư ở Mỹ.

Bên cạnh việc giúp làm đơn kháng cáo, nhân viên của LAVAS còn thường xuyên được yêu cầu trợ giúp trong những vấn đề khác. Chẳng hạn như mới đây, LAVAS đã giúp ông Hoang van Bang, vốn là một thân chủ và hiện đang sống ở Silver Spring, Maryland, được đoàn tụ với vợ và con gái. Năm ngoái, LAVAS đã thành công khi đại diện ông Hoang trong tiến trình thanh lọc của Hongkong. Ông Hoang được nhận là người tị nạn và định cư ở Mỹ. Vợ và con ông ở VN trước đây đã bị từ chối khi nộp đơn xin đi đoàn tụ gia đình qua chương trình ODP. Các luật sư LAVAS đã làm việc với gia đình ông, tiếp xúc với nhân viên trách nhiệm về ODP ở Bangkok. Đơn xin đoàn tụ của gia đình ông được chấp thuận sau khi bổ túc thêm tài liệu.

2. Công tác địa phương

Năm 1994, LAVAS đặt ra chức vụ điều hợp viên địa phương. Từ trụ sở chính tại Hongkong, điều hợp viên đi đến những quốc gia khác có thuyền nhân cư ngụ để thẩm định số lượng các thuyền nhân đó cũng như làm việc với CUTN và nhân viên chính phủ. Năm ngoái, điều hợp viên địa phương đã tới Phi luật

Tân, Thái lan và Mã lai để thảo luận với viên chức liên hệ và làm việc trực tiếp với thuyền nhân bất cứ lúc hoàn cảnh cho phép.

Ở Phi, LAVAS đã cố vấn cho một số đồng thuyền nhân về nhiều lãnh vực khác nhau, bao gồm việc đoàn tụ gia đình, việc tái định cư và những vấn đề pháp lý khác. Kết quả của những ngày giờ làm việc cật lực ở Phi là LAVAS sẽ mượn một luật sư người Phi làm bán thời gian để tiếp tục công việc của David Ireland, điều hợp viên địa phương đã làm cho đến tháng 5 năm này và rồi sau đó đã được Mark Zuckerman thay thế.

3. Giúp xin cấp chiếu khán di dân

Từ tháng 3, 1994, LAVAS đã giúp làm thỉnh nguyện thư xin đến Mỹ cho hơn 120 người thụ hưởng chiếu khán di dân. Thường thì các luật sư LAVAS đến thăm trại 2, 3 lần một tuần để cố vấn cho những người này. Phần lớn trong số họ là phụ nữ muốn xin đoàn tụ với chồng ở Mỹ. LAVAS cũng giúp cả những trường hợp đoàn tụ anh chị em cha mẹ với con cái.

Một trong những khó khăn của công việc này là phải trình bày rõ cho người bảo lãnh ở Mỹ biết những thủ tục phải làm để việc bảo lãnh được thành công. Có vô số văn kiện phải đệ nạp cho Cơ quan Cấp Chiếu khán Quốc gia trong một những thời hạn ấn định. Thêm vào đó, các luật sư LAVAS còn phải hướng dẫn cận kề cho những thuyền nhân ở Hongkong muốn được di trú về những đòi hỏi của luật pháp Mỹ.

Để đẩy mạnh thêm công tác này, văn phòng LAVAS ở Hongkong đã lập ra một hệ thống lưu trữ dữ kiện về những người xin chiếu khán di dân ở Hongkong. Văn phòng lưu trữ hồ sơ chi tiết của gần 150 người với đơn xin chiếu khán đã đáo hạn cũng

như chưa đáo hạn. Những dữ kiện này sẽ rất cần thiết trong việc giúp đỡ những người xin di trú trong những năm tới.

4. Các vụ kiện

Những tháng gần đây, LAVAS rất bận rộn hỗ trợ cho nhiều vụ kiện khác nhau. Như nhiều người đã biết, LAVAS đã thách thức quyết định của Bộ Ngoại giao trong việc chấm dứt xét cấp chiếu khán di dân tại tòa lãnh sự Mỹ ở Hongkong. Với 2 vụ đang chờ kết quả, các luật sư và nhân viên LAVAS ở Hongkong bận rộn chuẩn bị những bản khai có tuyên thệ (affidavits), cố vấn các nguyên đơn và thu thập tài liệu. Thêm vào đó, các luật sư LAVAS trợ giúp Pam Baker và ALR trong những nỗ lực tại tòa án Hongkong. Hiện tại có 4 vụ liên quan đến nhiều thuyền nhân ở Hongkong đang chờ kết quả.

Văn phòng LAVAS ở Hongkong tin rằng những tháng tới đây sẽ là thời gian quyết liệt cho thuyền nhân ở Đông Nam Á. Với việc CPA sẽ chấm dứt vào cuối năm, thuyền nhân rất cần những sự hướng dẫn và cố vấn liên tục trong giai đoạn bất ổn này. Nhất là với sự ra đời của một chương trình tái phỏng vấn thuyền nhân do Mỹ chủ xướng (Track II), sự hiện diện của LAVAS trong vùng càng có một tầm mức quan trọng hơn bao giờ hết.

(Bản tin LAVAS, Bộ III số III, mùa Thu 1995)

Legal Assistance for Vietnamese Asylum Seekers - Trợ giúp Pháp lý cho thuyền nhân Việt Nam

**P.O. box 2606
Merrifield, VA 22116
Tel & Fax: (703) 573-1109
E-mail: LAVAS@aol.com**

Báo cáo tài chánh 1995

(từ 1/1/95 đến 30/9/95)

THU

Tồn quỹ 1994 cộng qua:	154,459.18
Ứng hộ	1,137.23
Tiền lời	1,135.47
Walk-Houston (+)	35,840.20
Walk-Southern Cali (+)	18,000.00
Walk-San Jose (+)	11,064.60
CỘNG THU	221,636.68

CHI

Lệ phí kế toán (1)	3,240.00
Hành chánh	144.00
Quảng cáo (điều trần Hạ viện)	1,000.00
Đóng góp cho ALR (2)	36,000.00
Đóng góp cho BPSOS (3)	18,000.00
Dịch vụ/Trang bị VNTV	300.00
Bảo hiểm sức khỏe tại HK	1,343.90
Chuyển ngân cho HK (4)	53,500.00
Di chuyển tại HK	3,673.18
Phụ cấp luật sư	1,110.00
Thiết lập hồ sơ (6)	8,500.00
Hợp	211.78
Linh tinh	25.00
Thuê văn phòng	2,638.20
Dụng cụ văn phòng	626.40
Thuế lương bổng	6,335.89
Điện thoại, fax	3,322.17
Bưu phí	167.45
Giao tế	637.22
Lương bổng (5)	18,169.99
Walk Houston (-)	4,009.50
Walk San Jose (-)	1,522.90
CỘNG CHI	164,477.58
Ký thác CD	50,000.00
CÒN LẠI	7,159.10

Giải thích:

- (1) Trả lệ phí cho David, Sita & Co., PA để lo audits hàng năm, thuế lương bổng, và Form 990.
- (2) Góp từng phần cho ALR, trong tổng số \$48,000.00 LAVAS đã thuận trong tài khóa 1994-95.
- (3) Đóng góp cho BPSOS tuyển và duy trì nhân viên thiết lập hồ sơ cho thuyền nhân.
- (4) Bồi hoàn chi phí di chuyển, ở cho luật sư và phụ tá trong những chuyến công tác tại Đông Nam Á. Bên cạnh đó, thiện nguyện viên cũng nhận thêm một trợ cấp nhỏ để chi phí cho tiền ăn và cho những nhu cầu cá nhân. Tiền mượn phòng, điện nước, điện thoại, fax, bưu phí v.v... cũng đã được tính trong tổng số này.
- (5) Đã gồm cả lương của Giám đốc Điều hành cùng những phụ tá hành chánh ở các văn phòng VA và Nam California.
- (6) Giao kèo ngắn hạn để thực hiện những hồ sơ đặc biệt, có thân nhân ở Mỹ. ■

HUYỆN NON SÔNG



☆ Tí Tiêu Tụy

— Hello, khoẻ không? Trời ơi, Khánh bận quá, tính gọi ông mấy lần mà không gọi được. Chết tui rồi ông ơi...

— ...

— Báo chắc cuối tuần này ra đó, nói anh em sorry nhe. Khánh nhiều việc quá chạy không nổi. Tui phải dọt qua nhà in. Bye nhe!

Lần nào cũng như lần nấy, giọng anh Khánh lúc nào cũng hối hả như xe chữa lửa đang... bị cháy. Nhiều lúc Tí tui sùng lăm vì cứ gọi hoài mà không thấy “ông thần” trả lời nên định bụng nếu mà bắt được ảnh thì mình sẽ ca bài ca “Sao anh nở đành quên”, nhưng mà trời ơi... giọng nói ầm cúng, “tội nghiệp” cùng những tràng cười “dracula” của anh làm Tí tui vô cùng “cảm động”, không cầm lòng được... hic... hic... hic. Tính Tí tui hay thương người nhưng những người mình thương toàn là những ông thần “thiên lôi” không hà.

Kể từ ngày anh Khánh về lo tờ báo, ai cũng công nhận cái bì đẹp hơn nhiều. Điều đó không có gì là lạ vì Khánh nhà ta là một

Graphic Designer. Tí tui nghe nói ảnh đang dùng computer để nghiên cứu vẽ một tuyệt thế giai nhân. Và anh Nguyễn Quân sẽ viết 1 cái software đặc biệt có thể khiến người đẹp trong computer bước xuống nấu ăn, dọn nhà cửa cho các đấng nam nhi. Các ảnh sẽ dùng Tí tui làm thí nghiệm đầu tiên để coi người đẹp “ngoan” tới chừng nào. Chỉ biết rằng buổi thí nghiệm đầu tiên ấy Tí tui phải mặc áo... giáp và mua... bảo hiểm nhân thọ.

— Nè, kỳ này bà con nhà ta khắp nơi trên thế giới có thể đọc Non Sông đấy nhé.

— Làm sao đọc được?

— Thì “load” từ Internet xuống.

Ói chào, anh Quân nhà ta kỹ thuật cao thật, đưa Non Sông “chầu” trời, ý quên... lên trời chứ. Kể từ nay bà con ta, ai mà có bắt Internet, có thể đọc trên monitor hoặc in thẳng ra từ printer của mình từ Non Sông một cách trọn vẹn với đầy đủ hình ảnh. Anh Hồ Phước Hùng (cựu sinh viên USC) là người cũng đã bỏ rất nhiều giờ

để giúp Non Sông phát triển trên Internet. Từ ngày có email, Non Sông coi bộ có sinh khí và bận rộn hơn. Nhiều hôm anh Quân email cho mọi người những thông tin, những mẩu chuyện vui vui, đọc cũng đỡ... chán đời. Rồi những thông báo, nhắn tin, ý kiến, cần nhân ... đều dồn vào cái Internet tội nghiệp. Độc giả nào có hứng cứ gửi thẳng bài cho Non Sông qua email: NonSong@aol.com nếu là m biếng gửi bài bằng bưu điện. Có lẽ rồi đây sinh viên từ các trường đại học sẽ tiếp tay với ban biên tập Non Sông nhiều hơn.

Nhưng có lẽ tin vui nhất có lẽ là sự xuất hiện của các bạn mới về giúp Non Sông. Tí tui muốn nói tới Đan Tâm, Nhã Anh, Mai Ngọc, Phong, Đoàn, Quốc, Kiều Lệ, anh Phước v.v... Non Sông rồi đây sẽ mạnh hơn nhờ có thêm những bàn tay đóng góp. Nói thật chứ lập đàn cầu mưa còn dễ hơn là cầu trời cho người về giúp Non Sông.

Hai người chủ nhiệm mới của Non Sông, Đan Tâm và Nhã Anh, là những bạn trẻ còn đang đi học,

đã đứng ra nhận trách nhiệm gánh vác tờ Non Sông. Dan Tâm đã từng là con chim đầu đàn của đặc san Lửa Hồng tại trường Golden West. Nhã Anh là một tay viết cứng tuy qua đây từ bé, làm việc rất có trách nhiệm. Với sự tiếp sức của các bạn khác thì chắc chắn hai bạn trẻ sẽ nhẹ gánh đi nhiều.

Từ bao lâu nay ban chủ trương Non Sông vẫn mơ ước Non Sông trở thành một tờ báo do sự đóng góp của giới trẻ từ khắp mọi nơi nhưng việc thực hiện mơ ước ấy còn gặp quá nhiều khó khăn. Tuy nhiên Non Sông đã cố gắng hết mình để đem tiếng nói của mình đến tất cả những nơi xa gần. Non Sông đã đến nhiều nơi trên thế giới như các trại tị nạn Đông Nam Á, Úc Châu, Âu Châu. Non Sông cũng đã đến nhiều trường đại học có sinh viên Việt Nam tại Mỹ và Canada, các trung tâm Việt ngữ và các hội đoàn bạn. Kể từ nay, Non Sông đến được nhiều người hơn qua Internet. Các trường có hội sinh viên Việt nam ở bất cứ nơi nào trên toàn thế giới, xin hãy

gởi địa chỉ về cho Non Sông để Non Sông đến tay các bạn.

Nhiều lúc nhìn tờ Non Sông anh chị em cảm thấy buồn. Buồn vì chất lượng tờ báo chưa được đều đặn. Mọi người chỉ biết cố gắng hơn thôi, Non Sông có lên hay xuống nhờ một phần lớn sự đóng góp của quý độc giả.

Kỳ này nhân có nhiều nhân sự mới về giúp, chắc quý độc giả cũng hãy “rộng tình” tiếp tay đều đều bài vở để anh chị em bớt lo và ra báo đúng hạn cho mọi người cùng thưởng thức.

Thời gian vừa qua Non Sông thiếu đi một số tay viết thường xuyên. Ví dụ như Tống Minh Đường, Lê Tạo v.v... Nghe nói đâu nhiều người trong số này bàn tay họ thường cầm bút nhưng bây giờ thì bận cầm tay... con gái. Ôi, thật là lố lã cho Non Sông. Máy ông “thần” ơi, có nắm tay ai thì nắm bằng 1 ngón thôi còn để 4 ngón kia cho Non Sông với chứ.

Một năm nữa lại sắp trôi qua,

nhìn những người đến cũng như những người đi khỏi Non Sông, Tổng hội, nhiều lúc Tí tui cũng thấy bùi ngùi. Đêm cuối năm vừa qua, sau khi dự “count down party” với các bạn trẻ khác, anh Quân về nhà Tí tui ngủ. Lật lại những trang báo cũ của những năm nào, Tí tui buột miệng:

— Anh Quân, nhìn những tờ Non Sông về trước thấy vui quá, trẻ quá. Tự nhiên bây giờ thấy mình “già” đi. Hồi đó tại mình làm việc điên cuồng thật.

— Tuổi trẻ mình nằm ở trong đó.

Câu nói của anh làm Tí tui suy nghĩ. Bây giờ mình cũng còn trẻ, nhưng trẻ theo kiểu “già”. Ai cũng có một cái thời làm việc quên ngày đêm, rồi sau đó con người mình đâm lại. Còn nhớ ngày nào “Đệ nhị dị nhân” Trịnh lão gia cặm cụi đêm ngày với tờ báo, Ngọc Huy luôn miệng “Tại cái máy in nó hư chứ có phải tại tui muốn đâu” mỗi khi báo ra trễ, anh Nam “điên” cần nhân mỗi lần đi gửi báo, Phan Vũ từ tốn nhẹ nhàng còng lưng đánh máy, Khổng Tước với những nụ cười hiền lành khi lo bài vở, Lê Tạo với những niềm lo chung cho Non Sông, Thế Thủy với những lần thư tín trễ nải và nụ cười “sorry”, Nguyễn Quân với những đêm chấp hai cái bàn lại để ngủ đêm và làm báo v.v...

Bây giờ nhìn những bạn trẻ mới đến, hồn nhiên, vô tư, nhiệt tình, dễ thương, Tí tui bỗng nhớ lại những kỷ niệm ngày xưa. Hôm nay là quá khứ của ngày mai, và ngày mai là tương lai của hôm nay. Người vật theo dòng thời gian mà thay đổi. Rồi nhiều lúc “tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn”. ■



Project Ngọc: Một Năm Nhìn Lại

★ Long Vũ

Như là một thông lệ, hằng năm cứ mỗi độ Tết đến, Project Ngọc tại UCI lại tổng kết những công việc mà hội đã làm trong suốt một năm qua và đề xuất đường hướng cho suốt năm tới.

Khác với các năm trước, tình hình trong các trại ty nạn ở Đông Nam Á trở nên cực kỳ đen tối bắt đầu từ đầu năm 1995. Với tình hình như vậy, Project Ngọc đã phải theo dõi sát nút các diễn tiến trong các trại ty nạn để đề xuất các giải pháp để giúp đỡ các đồng bào kém may mắn trong các trại ty nạn. Từ đầu năm 1995, Project Ngọc đã hoạt động hữu hiệu hơn bao giờ hết. Được như vậy là nhờ sự hoạt động hăng say không mệt mỏi của ban chấp hành cùng các bạn hội viên. Ban chấp hành năm nay gồm Thụy Vĩnh Trần (Thụy đã qua Hongkong làm việc thiện nguyện trong trại ty nạn suốt mùa hè 1994), Vince Nguyễn, Cindy Trần, Sydnie Lê đã làm việc hết sức gấn bó và hiệu quả trong việc đề xuất các đường hướng giúp đỡ đồng bào ty nạn. Nhưng có lẽ các công việc của Project Ngọc khó mà thành công được nếu không có sự hưởng ứng chân tình của các bạn hội viên trong Project Ngọc như Vicky, Transon, Anh, Trâm, Trang, Thành, Bảo, Châu, Vinh, Krystal, Hiền, Thịnh, David, Thúy, Nga... và còn rất nhiều bạn trẻ khác. Nếu đến làm việc với Project Ngọc, người ta sẽ rất ngạc nhiên khi thấy đa số các bạn hội viên là các bạn trẻ trưởng thành trên đất Mỹ, nói tiếng Mỹ hay hơn tiếng Việt, nhưng tấm lòng các bạn ấy vẫn nghĩ về đồng bào ruột thịt kém may mắn. Thật đáng cảm phục!

Năm 1995 đánh dấu năm thứ 9 của Project Ngọc. Trong suốt một năm qua Project Ngọc đã tổ chức nhiều buổi triển lãm tranh ảnh do chính tay các đồng bào ty nạn vẽ và tặng lại cho Project Ngọc khi các bạn trẻ trong Project Ngọc làm việc thiện nguyện tại các trại ty nạn. Buổi triển lãm tranh ảnh của

Project Ngọc tại hội chợ Tết Ất Hợi do THSV tổ chức đã được đồng bào vào xem rất đông. Kế đến, là buổi triển lãm tranh ảnh và thuyết trình về vấn đề thuyền nhân tại University of California, Santa Barbara vào tháng 5/95 cũng được các sinh viên tham dự đông đảo. Để kỷ niệm ngày Quốc Hận 30/4, Project Ngọc đã cùng với VAC and VSA tại UCI tổ chức một buổi hội thảo cho các bạn trẻ sinh viên. Trong buổi hội thảo này, Project Ngọc đã trình bày lại các tài liệu về thảm cảnh thuyền nhân cho các bạn sinh viên học hỏi.

Năm 1995 cũng đánh dấu sự chuyển hướng trong những công tác mà Project Ngọc đã làm để giúp đồng bào ty nạn. Khác với mọi năm, năm 1995 Project Ngọc chú trọng đến việc giúp đỡ đồng bào bằng việc gửi tiền, quà cho các em nhỏ mồ côi trong các trại ty nạn. Như là một truyền thống, vào các dịp Tết Trung Thu, lễ Giáng Sinh, Tết Nguyên Đán, Project Ngọc gửi tiền cho các Cha, các Thầy để các ngài mua quà phân phát cho các em nhỏ, đặc biệt là các em nhỏ mồ côi Số tiền tuy không quá lớn, nhưng Project Ngọc hy vọng rằng nó sẽ giúp một phần xoa dịu nỗi đau của các em, đem lại cho các em niềm tin, niềm vui là vẫn còn có người nhớ, thương các em.

Năm 1995 cũng đánh dấu sự vô nhân đạo của Cao Ủy Ty Nạn (UNHCR) khi họ ngoảnh mặt làm ngơ trước các lời kháng cáo của đồng bào ty nạn về các việc thanh lọc bất công tại các trại ty nạn. Cao Ủy cũng đã làm ngơ trước các vụ làm tiền, tống tình của các nhân viên thanh lọc với đồng bào ty nạn. Nhưng có lẽ việc làm vô nhân đạo nhất của Cao Ủy là họ đã cắt bỏ hầu hết các chương trình huấn nghệ, dạy học cho các em. Nếu Cao Ủy ủng hộ việc hồi hương thuyền nhân thì ít nhất họ cũng phải chuẩn bị cho các em một ít kiến thức, để nếu

các em có bị cưỡng bách về Việt Nam, thì các em còn có thể thích nghi phần nào với cuộc sống. Theo tin từ các trại tỵ nạn ở Hongkong, Cao Ủy đã cắt bỏ hầu hết các chương trình dạy học cho tiểu học và trung học từ hơn một năm nay. Tuy nhiên, đồng bào tỵ nạn đã không chịu bó tay, các lớp học vẫn được dựng lên và thầy, cô dạy vẫn miệt mài dạy cho các em dù không được trả lương. Đồng bào tỵ nạn đã kêu gọi sự giúp đỡ của đồng bào hải ngoại. Trước tình hình này, Project Ngọc đã gửi một số tiền sang trại tỵ nạn bên Hongkong hòng giúp đồng bào tỵ nạn duy trì các lớp học cho các em nhỏ. Bên cạnh đó, Project Ngọc đã gửi các tờ donation forms đến các vị mạnh thường quân trong cộng đồng để họ có cơ hội giúp đỡ trực tiếp đồng bào tỵ nạn tiếp tục duy trì các chương trình giáo dục.

Năm 1995 có lẽ là một năm học bận rộn nhất cho các bạn trẻ trong Project Ngọc. Bên cạnh việc đèn sách, để gây quỹ giúp đỡ đồng bào, Project Ngọc đã liên tục tổ chức các buổi rửa xe trong khu vực Little Saigon. Các buổi rửa xe của Project Ngọc đã được đồng bào trong vùng ủng hộ hết sức chân tình. Thật là sung sướng và cảm động, khi thấy từng hàng xe đứng chờ rửa xe của Project Ngọc. Có lẽ các buổi rửa xe của Project Ngọc đã không thể thành công nếu không có ủng hộ chân thành của đồng bào trong vùng. Bên cạnh đó, các bạn trẻ cũng đã viết thư, fax thư, email tới các thượng nghị sĩ và dân biểu trong vùng nhằm yêu cầu họ ủng hộ dự luật HR1561, một dự luật cấm dùng tiền của chính phủ Hoa Kỳ để cưỡng bách hồi hương. Project Ngọc đã cùng vai, sát cánh với đồng bào trong công việc trên, kết quả là dự luật HR1561 đã được thông qua.

Nhằm khơi lại cho các bạn trẻ sinh viên về vấn đề thuyền nhân, Project Ngọc đã tổ chức một đêm Văn Nghệ Thuyền Nhân với chủ đề **“Giọt Nước Mất Cuối Cùng”** vào ngày 19/11/95. Để tổ chức đêm văn nghệ này, ban chấp hành và các bạn hội viên đã phải làm việc cật lực từ hơn 3 tháng trước ngày trình diễn trong các công việc biên soạn, diễn xuất, mượn chỗ, gây quỹ, v.v.... Buổi văn nghệ của Project Ngọc cũng đã được sự bảo trợ của các vị mạnh thường quân trong cộng đồng. Buổi văn nghệ đã thành công mỹ mãn. Được như vậy, là nhờ ủng hộ tích cực của đồng bào, các cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí, cùng các vị mạnh thường quân đã ủng hộ cho Project Ngọc. Xin nhận nơi đây lời

tri ân. Số tiền thu được trong đêm văn nghệ được gửi qua trại tỵ nạn để mua quà cho các em nhỏ. Hy vọng rằng, Project Ngọc đã đem lại một niềm vui nhỏ cho các em.

Năm 1996 bắt đầu với những tin tức không vui cho đồng bào tỵ nạn. Các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á đã dần dần đóng cửa và đồng bào bị cưỡng bách về Việt Nam với những thủ đoạn tinh vi nhất. Trước tình hình đó, Project Ngọc theo dõi các diễn tiến trong trại tỵ nạn để tìm cách giúp đỡ hữu hiệu cho đồng bào tỵ nạn. Project Ngọc tiếp tục gây quỹ để giúp đỡ các em nhỏ trong trại. Hy vọng rằng việc làm của Project Ngọc tiếp tục được khuyến khích và ủng hộ của đồng bào trong vùng.

Khi mà tình thương của các quốc gia đã cạn cho vấn đề thuyền nhân, hơn bao giờ hết, chúng ta cần sát cánh bên nhau để làm một cái gì đó nhằm giúp đỡ cho các đồng bào kém may mắn trong trại tỵ nạn. Project Ngọc thiết tha kêu gọi các bạn trẻ hãy đến với Project Ngọc để cùng làm các công việc giúp đỡ đồng bào tỵ nạn. Ngày nào còn thuyền nhân trong trại tỵ nạn, thì ngày đó Project Ngọc và các bạn trẻ còn có cơ hội giúp đỡ họ. Nếu các bạn muốn biết thêm về Project Ngọc xin gọi Thụy Vĩnh Trần tại (714) 994-0411 hoặc email về longv@ea.oac.uci.edu.

Một năm mới đã đến, Project Ngọc xin kính chúc đồng bào và các bạn một năm mới dồi dào sức khỏe và gặp nhiều may mắn. Tiện đây, Project Ngọc cũng xin kính mời đồng bào và các bạn trẻ ghé thăm phòng triển lãm tranh ảnh của Project Ngọc tại hội chợ Tết do Tổng Hội Sinh Viên tổ chức tại Rancho Santiago College. Đây là những bức tranh do chính tay của đồng bào tỵ nạn vẽ và tặng lại cho Project Ngọc khi các hội viên của Project Ngọc qua các trại làm việc thiện nguyện. Mục đích của cuộc triển lãm tranh là ôn lại quá khứ hải hùng mà ai trong chúng ta cũng có dịp trải qua. Nhân đây, Project Ngọc cũng xin cảm ơn các bạn trong Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Miền Nam California đã tận tình giúp đỡ Project Ngọc trong năm qua. Sau cùng, trong những ngày đầu xuân, xin hãy cùng dâng một lời cầu nguyện cho các đồng bào tỵ nạn của chúng ta.

Project Ngo.c Homepage:
<http://www.ics.uci.edu/~chau>

Hình ảnh hoạt động của các Hội Sinh Viên Việt Nam Nam California trong năm qua

Văn Nghệ Fall '95



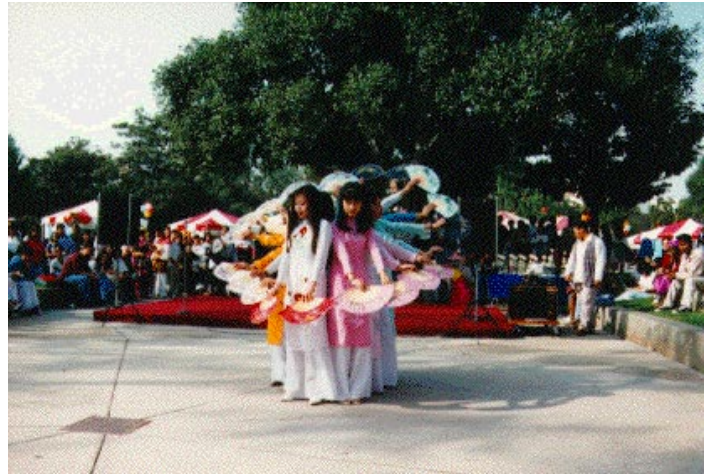
Hội SVVN
tại
Cypress
College

Pinic



Hội SVVN tại

Rancho Santiago College



Cultural Dance



Pinic



Hội SVVN tại Cal State Long Beach

Summer Camp



International Day



Hội SVVN tại Cal State Northridge

Cafe Nite October '95



Camping at
Lake Castaic, April '95



Welcome Back Picnic, September '95



Hội SVVN tại Orange Coast College



Food for the Homeless



Tutoring



Café Đẳng 1995 tại Queen Bee

Hội SVVN tại Golden West College



Họp Ban Báo Chí Lửa Hồng



Hội trong ngày Gold Rush của trường



Picnic tại SilverWood Lake



Hợp Ca
"Ly
Rượu
Mừng"
Đêm
Văn Nghệ
Xuân Hồng
1995

Đêm Văn Nghệ

"Trở Về Nguồn Gốc" tại UCR

Một tuần lễ sau đêm văn nghệ của UCLA, sinh viên đại học UCR tiếp nối bằng Đêm Văn Nghệ Mừng Xuân Bính Tý "Trở Về Nguồn Gốc" vào đêm thứ bảy 20 tháng 1, 1996 tại University Theatre.

Chương trình gồm 16 tiết mục ca, vũ, nhạc, kịch, tuồng kéo dài gần 3 tiếng đồng hồ với sự điều khiển của 4 MCs David Huy Nguyễn, Thủy Thanh Nguyễn, Phan Nguyễn, và Ly Lê.

Sau phần nghi thức, chương trình được bắt đầu bằng màn múa lân nghinh đón khán giả. Kế đó, kịch "Sớ Táo Quân" được Tony Dương, Tuấn Nguyễn tiếp nối. Sau đó khán giả liên tiếp được thưởng thức những sắc thái khác nhau của các tiết mục ca, vũ, nhạc, kịch như màn múa "Thương Quá Việt Nam" với các diễn viên Dung Đàng, Diễm Phạm, Nhung Hà, Giang Nguyễn, Nhi Tang với phần phụ trách của chị Trần Ngọc Dung và Thùy Trần; vũ khúc "Saturday Night Fever" với Terri Lê, Tuấn Phạm, Diane Nguyễn, và Tuấn Nguyễn; Tam ca: "Liên Khúc Mùa Xuân" với Nguyễn Gia Huy, Hảo Lê, và Huy Phạm với sự phụ trách của Gia Huy; kịch "Phúc Lộc Thọ" với Luke Hồ, Tuấn Nguyễn, Hảo Lê; Đơn ca "Em Đi Chùa Hương" với Cyndie Lam. Tiết mục chót của phần một rất là đặc biệt, đó là kịch "Vua Quang Trung" được biên soạn và điều khiển bởi Hào Bùi và Châu Nguyễn. Với sự tham dự hùng hậu của 20 diễn viên và các phong cảnh, trang phục thật lộng lẫy, khán giả đã như được sống lại trong thời vua Quang Trung đại phá quân Thanh.

Phần hai được bắt đầu bởi màn đơn ca "Xuân Yêu Thương" với chị Ngọc Dung. Tiếp đó, khán giả đã được thưởng thức các màn trình diễn thời trang áo dài Việt Nam với sự tham dự của hơn 10 hoa khôi của trường UCR và được nhà vẽ kiểu nổi tiếng Frederic Thọ bảo trợ. Long Lưu, Tweety Nguyễn, và Tri Trần tiếp nối với hài kịch "Ông Cà Chốn, Bà Cà Chua và Bà Mất Gà". Đơn ca "Vết Thù Trên Lưng Ngựa Hoang" với Hảo, Vũ Rap & Techno "3D Dynamic". Anh Trần Thế Quang đã làm

khán giả Mỹ lẫn Việt lắng yên để nghe tiếng đàn độc tấu tây ban cầm (guitar) độc đáo của anh. Trước khi kết thúc chương trình, ban văn nghệ UCR đã cống hiến cho khán giả một vở kịch múa "Dương Lễ và Lưu Bình" với sự biên soạn và điều khiển của chị Ngọc Dung, biên đạo múa Ngọc Dung, Thùy Trần, và Ái Lê, và sự tham dự của 21 diễn viên. Anh Luke Hồ trong vai Lưu Bình đã diễn xuất thật xuất sắc, và diễn rất thật, tự nhiên. Anh Phú Triệu trong vai Dương Lễ cũng không thua kém. Sự diễn xuất tài tình của hai anh này cộng với sự phụ diễn khéo léo của gần 20 diễn viên đã làm cho màn trình diễn này là màn hay nhất trong đêm đó. Phần phong cảnh, đạo cụ, và y phục cũng thật độc đáo, vừa lộng lẫy lại vừa mang nhiều ý nghĩa.

Đêm văn nghệ tuy cũng có những tiết mục không được hay và những thiếu sót nhưng nhìn chung Hội Sinh Viên Việt Nam tại UCR và Ban Tổ Chức đã thành công trong đêm đó. Xin có một lời khen cho ban tổ chức và những người trình diễn. Những chương trình văn nghệ giống như đêm "Trở Về Nguồn Gốc" này nên được tiếp tục tổ chức trong những năm tới.

** Việt Nhân*



Đêm Văn Nghệ

"Con Rồng Cháu Tiên" tại UCLA



Tối chủ nhật 14 tháng Giêng tôi và một nhóm bạn được dịp mời đến tham dự “Đêm Văn Hóa Việt Nam” kỳ thứ 17 với chủ đề “**Con Rồng Cháu Tiên**” do hội Sinh Viên Việt Nam UCLA thực hiện. Đây cũng là một đêm văn nghệ giúp tôi và các người bạn ôn lại những truyền thống dân tộc cũng như tưởng nhớ một số gương sáng như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Nguyễn Huệ, v.v...

Đêm văn nghệ được tổ chức tại rạp hát “Wadsworth Theatre” của trường UCLA. Sau một tiếng rưỡi đồng hồ đi “dzòng dzòng,” chúng tôi tới kịp để dự phần hai của chương trình. Khi tới nơi thì bãi đậu xe của khuôn viên trường đã chật cứng. Mọi người mặt đều tiu nghỉu. May thay vừa lúc đó có chiếc xe lùi ra nhường chỗ khiến chúng tôi mừng húm. Được biết chương trình đã bắt đầu vào lúc bảy giờ đúng. Bảy giờ mọi người đang nghỉ giải lao và nóng lòng chờ đợi phần hai của chương trình. Tiện lúc này, chúng tôi cố tìm lại vài người quen để thăm dò chi tiết phần đầu của chương trình, hầu đem lại những chi tiết xác thực và nóng bỏng cho các bạn phương xa không đến tham dự buổi văn nghệ đêm hôm đó. Tôi gặp được chị M.D. và được chị cho biết rõ phần mở đầu chương trình...

Mở màn là phần chào cờ và một phút mặc niệm. Sau đó Bảo Huỳnh và Kim Mai Trần, hai người M.C., giới thiệu sơ lược về nội dung và ý nghĩa của đêm văn nghệ này. Tiếp theo là một vở hài kịch “Một Chiều Trên Phố Bolsa.” Vở kịch này phản ánh một cuộc sống xung đột giữa hai nền văn hóa Việt Mỹ. Việt, nam nhân vật chính trong chuyện, sinh ra và trưởng thành ở Mỹ nên anh đã hoàn toàn theo lối sống sử người. Cuộc sống ấy kéo dài không lâu thì Việt lâm vào một tai nạn khủng khiếp. Lúc tỉnh lúc mê, Việt đã gặp gỡ bao anh hùng dân tộc Việt Nam. Sự diễn xuất tài tình của Việt khiến nhiều khán giả

rớt nước mắt, nhất là khi Việt tự tìm về gốc rễ Rồng Tiên của mình. Chương trình được nối tiếp bằng câu chuyện lịch sử “Đêm Mê Linh.” Truyện nói lên sự đoàn kết của người Việt chúng ta trong thời ly loạn, dưới sự đô hộ của người Trung Hoa. Bên cạnh câu chuyện có những màn múa gươm đao hấp dẫn, hồi hộp. Phần một của chương trình được kết thúc bằng một bản “Liên Khúc Tình Yêu” với sự biểu diễn của ba chàng đẹp trai quyến rũ khiến lắm con tim trong hội trường cũng rung động không ít. Hai mươi phút giải lao trôi qua nhanh nhẹn, nhường lại cho phần thứ nhì của chương trình qua sự giới thiệu của đôi M.C. mới, Henry Nguyễn và Tâm Phùng. Mở màn là “Hai Mươi Năm Áo Dài Viễn Xứ” do các cô nữ sinh UCLA biểu diễn. Những tà áo dài thướt tha và những bước chân dịu dàng tuy còn... ngượng nghịu (vì xưa nay các “nường” vẫn quen mặc Jeans và mang tennis shoes để kịp “race” đến lớp), nhưng thôi như thế cũng đáng khen!! Hội trường vang vọng tiếng huýt sáo, reo hò của các chàng “trao tơ” đang khao khát mặc dù chỉ là một cái “liếc” của nàng. Theo sau màn áo dài là hoạt cảnh “Cô Hàng Nước,” một mối tình “si” giữa cô gái bán chè và chàng nghệ sĩ trẻ. Hoạt cảnh cho thấy tình yêu luôn hiện hữu và có thể nảy nở ở mỗi góc phố hay con đường. Trước khi trở sang giới thiệu vở kịch chính, đồng thời cũng để thay đổi không khí, Henry và Tâm dành ra một vài phút “chọc chơi cho tức.” Henry kể cho Tâm nghe câu chuyện như thế này: “Ngày xưa, ngày xưa... có cặp vợ chồng son...” VỢ: Anh ơi, sao trước khi lấy nhau, anh bảo em rằng anh không biết cờ bạc, rượu chè. Mà sao giờ đây anh lại tiền mất và mang tật rượu chè như vậy? CHỒNG (thành thật trả lời): Thì anh có nói sai đâu. Vì anh không biết rượu chè nên say như thế này. Vì anh không biết cờ bạc nên mới mất mấy ngàn đồng. VỢ: Á khẩu!! Câu nói đó kéo theo những

tràng pháo tay đôm đốp và giọng cười khoái chí của các đấng mày râu trong số khán giả. vở kịch “Sơn Tinh Thủy Tinh” tiếp theo đã gợi lại sự im lặng trong hội trường. Vở kịch kể lại một truyền thuyết của dân tộc ta và một số phong tục kén chọn chàng rể của các bậc vua chúa thời xưa. “Sơn Tinh Thủy Tinh” được diễn tả qua từng điệu múa lụa trong ngày hội, rồi từng màn võ thuật điêu luyện giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh. Vì sân khấu quá trơn, không may Sơn Tinh đã bị trượt chân té trong một màn tranh tài gươm đao với Thủy Tinh. Theo lời của anh chàng M.C. Henry thì vở kịch đến đây tạm ngưng mười phút vì “trục trặc kỹ thuật.” Trời không phụ lòng người... bị té nên Sơn Tinh đã trở lại với khán giả trên chiếc ghế gỗ suốt vở kịch. Kết thúc của câu truyện này ra sao chắc quý vị độc giả đều rõ. Thủy Tinh đến trễ nên Sơn Tinh đã cưới được My Nương. Hình như trong truyện cổ tích nào đó nói là Sơn Tinh quỳ xuống xin vua cưới “nàng”. Nhưng vì chúng ta ở năm 1996 sắp bước vào thế kỷ thứ 21, nên Sơn Tinh “ngồi” ngang hàng với vua và nhà vua phải đứng dậy, dẫn My Nương đến cạnh ghế của Sơn Tinh để trao con tận tay. Vì tối hôm trước nhà có “Bachelor Party, từ già đời trai” nên Thủy Tinh đến trễ. Chàng hục hặc xách đao xông vào

“cung điện” la lớn “Sơn Tinh, ta phải sống chết với mi”. Mặc dù ngồi “đỉnh” trên ghế, Sơn Tinh vẫn hiên ngang trả lời: “Được, ta sẽ quyết đấu với ngươi, để phân thắng bại”. Thế là khán giả lại được một dịp cười nghiêng nước nghiêng thùng. Còn một điều đáng chú ý là vở “Sơn Tinh Thủy Tinh” hoàn toàn đối thoại bằng Anh văn. Nãy giờ các lời đối thoại giữa hai tình địch Sơn Tinh và Thủy Tinh mà các bạn đọc đã được chúng tôi “translate” lại qua tiếng Việt. Vì vở kịch diễn trên đất Mỹ, nên nó cũng bị “Americanized” một phần nào. Bài “Tình Mùa Đông” được dịch sang lời Việt từ tiếng Tàu cũng là bài hát kết thúc chương trình văn nghệ. Đôi song ca nam nữ trông thật tình. Nam ca sĩ vì quá xúc động trước số đông khán giả nên bắt giọng có lúc quá trầm khó “xuống” nổi, khi thì cao quá khó “kéo” lên. Nhưng khán giả vỗ tay nồng nhiệt trước sự cố gắng của các anh chị em UCLA đã không ngại học hành bận rộn mà vẫn để thì giờ tổ chức văn nghệ thật chu đáo. Đêm “Con Rồng Cháu Tiên” kết thúc vào lúc 10 giờ đúng. Cả ban văn nghệ cùng bước ra sân khấu thân ái chào khán giả. Mọi người trật tự ra về không hết lời khen ngợi ban tổ chức.

* *Nguyễn Lê Bảo & Nhã-Anh*

PHIẾU ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ NON SÔNG

NON SÔNG thân ái mời quý bạn trở thành bạn đọc dài hạn để giúp trang trải chi phí phát hành báo. Hãy gửi NON SÔNG cho tôi theo:

1. Họ và tên: _____

2. Địa chỉ: _____

Điện thoại hay e-mail liên lạc: _____ Ngày: _____

Trong nước Mỹ: () 1 năm = \$18 USD, () 1 năm ủng hộ = _____

Ngoài nước Mỹ: () 1 năm = \$30 USD

Chi phiếu xin đề: **Non Sông Magazine**

Nguyễn Đan
Non Sông
12771 Western Ave., #H
Garden Grove, CA 92641
U.S.A.

Mùa Xuân Cho Em

Xuân đã đến trên môi cười rạng rỡ
Trong tuổi hồn nhiên, trong mắt ngây thơ
Xuân mang đến em tuổi hồng rực rỡ
Cười đùa vui trong lứa tuổi học trò

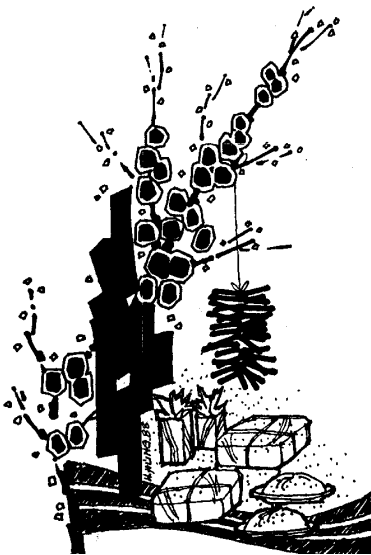
Em nhỏ ơi, mùa xuân cho em đó
Hãy vui lên sống trọn tuổi thần tiên
Đừng lo âu, sầu thảm, hay ưu phiền
Hãy sống với tuổi mơ đây hoa bướm

Để mai sau em trưởng thành khôn lớn
Không như anh mơ được tuổi thơ ngây
Tuổi thơ anh là gian khổ, đọa đày
Là nước mắt đọng đầy bao cay đắng

Không như em đến trường trong áo trắng
Trong tình thương triu mến của mẹ cha
Chung quanh em là nhung gấm lụa là
Em đừng vội bay đi rời tổ ấm

Tuổi của em còn mang màu hồng thắm
Đừng vội tô những màu sắc phôi pha
Hãy vui lên sống trọn tuổi ngọc ngà
Vì tuổi đó bao nhiêu người có được?...

Nhã Lan



Đêm Giao Thừa

Tối Ba Mươi, theo mẹ đi hái lộc
Phố đông người, cây cỏ đọng hơi sương
Khói trầm thơm, tỏa khắp cả con đường
Người nô nức, chen nhau bẻ lộc.
Vài chàng trai thì thầm khẽ chọc:
"Cô bé giùm một cành lộc cho tui,
Xin chúc cô một năm mới thật vui
Và sẽ có ông chồng như... tui đó."
Em mặc cỡ, đi theo mẹ, má đỏ,
Chân ngưỡng ngừng, chỉ cứ quần lấy nhau
Mấy người kia càng lẽo đẽo theo sau
Em lưỡng cống thêm đỏ hồng đôi má....
Bỗng, mẹ bảo em soạn hoa quả:
"Để vào chùa lễ Phật nghe con."
Vẳng bên tai, tiếng pháo nổ thật giòn
Lòng rộn rã, chào mừng tết tới
Em khẽ khấn, cầu xin cho năm mới
Gia đình em được rộn rã tiếng cười
Thầy mẹ em khoẻ mạnh, vui tươi,
Đàn em nhỏ học hành tấn tới.
Còn riêng em, xin gì cho tuổi mới?
Em thẹn thùng nào có dám khấn to
Kéo ai nghe thì nhờ họ lại cười cho
Rằng: "Con bé chỉ khéo lo vợ vãn"....

TD (University of Toronto)



TỬ VI BÌNH TÝ 1996



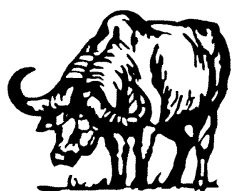
Tí

Người tuổi Tí có sức quyến rũ đặc biệt, dễ dung hòa với mọi người nhờ vui tính và dí dỏm. Thông minh và có óc sáng tạo, bạn thích hợp với những việc đòi hỏi sự tính toán chi tiết (càng phức tạp càng tốt!). Vài điểm bạn cần lưu ý: bớt tính phô trương, sống có tình nghĩa, và nhớ giúp cho kẻ khốn khổ hơn mình.



Mẹo

Người tuổi Mẹo thường khiêm tốn, nhường nhịn, vui vẻ và khôn ngoan. Bạn là người đa cảm, coi trọng chuyện cá nhân hơn là chuyện lớn ngoài đời. Bạn cần sự ổn định và tránh không muốn giải quyết khó khăn của cuộc sống. Bạn nên bớt chú trọng bề ngoài và lo trau dồi thêm đời sống nội tâm.



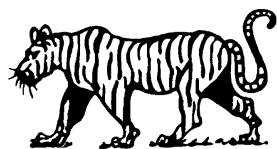
Sửu

Vững chắc, có quy cũ, đáng tin cậy và nhạy cảm, bạn là người kín đáo và thông minh. Bạn thành công nhờ tính cần cù, kiên nhẫn và óc thực tế. Tuy nhiên, bạn cũng phải giảm bớt tính (hơi) độc tài, bảo thủ và dễ hờn giận. Bạn là người sống cho gia đình.



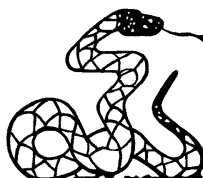
Thìn

Người tuổi Thìn tràn đầy sức sống, tính tình hào nhoáng, thẳng thắn, quân tử và rất tế nhị. Bạn lý tưởng hóa mọi việc và đòi hỏi sự toàn mỹ. Bạn đòi hỏi nhiều nhưng cho đi cũng nhiều. Với khả năng vững chắc và lòng tự hào, bạn dễ đạt thành công. Tuy nhiên đời sống thực tế không như bạn mơ tưởng và nếu bạn bớt tính ương ngạnh, và biết tự giới hạn, việc làm sẽ bền bỉ hơn nhiều.



Dần

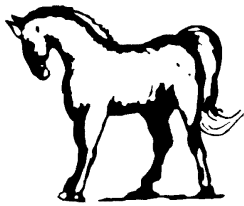
Bạn có tài lôi cuốn với uy tín tự nhiên, đến độ ngay cả kẻ thù cũng phải nể phục. Tính bạn độc lập, chỉ muốn chủ động và sẵn sàng tranh đấu, không lùi bước trước trở ngại. Tuy vậy bạn cũng nhạy cảm, dễ xúc động và có đời sống nội tâm dồi dào. Nếu bạn biết nghe lời khuyên đúng, suy nghĩ kỹ trước khi hành động và bớt cố chấp thì những gì bạn tạo dựng sẽ tồn tại lâu dài.



Tỵ

Bạn là người khôn ngoan, biết suy nghĩ sâu xa và thấy trước việc xảy ra. Một khi đã quyết định, bạn sẽ dùng mọi phương tiện để thực hiện cho bằng được. Bề ngoài, bạn là người kín đáo, tinh ý và lịch thiệp,

một người có duyên. Để được hoàn hảo hơn, bạn cần bớt tính thích phóng đại, để ý chuyện riêng và hay kể công.



Ngo

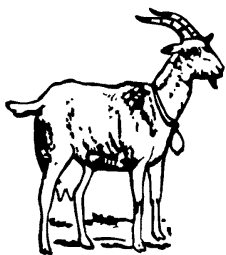
Vui tính, thật thà, tài giỏi và khôn ngoan. Người tuổi Ngọ chỉ biết tiến chứ không biết lùi. Bạn thích đám đông, làm việc không biết mệt và đầu óc rất bén nhạy. Về tình cảm, bạn là người yếu đuối vì tính đam mê và thiếu tự tin. Mặc dầu tốt bụng, bạn vẫn cần bớt tính nóng nảy, cố chấp và vị kỷ để người ngoài khỏi hiểu lầm và sự nghiệp được vững bền.

cũng mau chán. Tài năng của bạn sẽ hữu ích cho đời nhiều hơn nếu bạn biết khiêm nhường, tu dưỡng và tự vấn lương tâm thường xuyên.



Dậu

Bạn là người tự tin, hãnh diện, thẳng thắn và thích mơ mộng. Phần lớn là bảo thủ nhưng lại thích bàn về những mục tiêu cao xa. Cách suy nghĩ thì lý tưởng nhưng phần thực hiện hơi ít. Bạn nghĩ sao thì nói vậy và cho rằng mình lúc nào cũng "có lý". Nếu biết sống thực tế, và bớt chú trọng đến chính mình, những mơ ước của bạn sẽ dễ dàng được thực hiện hơn.



Mùi

Bạn là người hiền lành, duyên dáng, lịch sự, và có tâm hồn nghệ sĩ. Người tuổi Mùi thường sùng đạo và có lòng bác ái. Bạn cần được bảo vệ và sự an toàn là điều bạn cần nhất trong đời sống. Tranh giành và cãi cọ, bạn không muốn và thắng hay bại không quan trọng miễn là bạn được yên. Bạn cần phải bớt bi quan, bớt lo lắng, bớt do dự, bớt... và thêm tự tin thì cuộc đời bạn sẽ bớt thăng trầm.



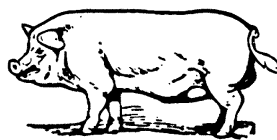
Tuất

Bạn là người trung tính, kín đáo, thành tâm và rộng rãi. Mặc dầu thường lo âu và có tâm trạng bi quan, bạn vẫn không thể nhịn được và hay can thiệp vào những điều sai trái. Bạn không quen bộc lộ cảm xúc, biết lắng nghe và dễ tạo niềm tin nơi người khác. Bạn cần phải nhìn đời lạc quan hơn, bớt chỉ trích và biết hài lòng với thực tại để cuộc sống được tươi vui.



Thân

Bạn là người độc đáo, can đảm, hóm hỉnh, và sáng suốt. Người tuổi Thân thường hay tự phụ. Với sự thông minh, tính ham muốn học hỏi, trí nhớ và tài ngoại giao, không gì mà bạn không làm được. Tuy nhiên, lương tâm và sự thành thật của bạn hơi kém. Và bạn



Hợi

Hào hoa, lương thiện, chất phác và thông minh. Người tuổi Hợi có nhiều nghị lực và có hoài bão lớn. Bạn dễ được người khác mến vì tính dễ dãi và hòa nhã. Bạn không bao giờ bỏ rơi ai. Ngược lại, bạn thích đời sống vật chất. Nhưng bạn cũng làm việc không biết mệt và thích chia sẻ với mọi người. Nên đề phòng kẻ xấu lợi dụng, cần sự hướng dẫn của người tốt.

Khối Báo Chí
THSVVN/Nam California

Non Sông

Chủ Nhiệm:

Dan Tâm (GWC) & Nhà Anh (CSULB)

Chủ Bút Việt Ngữ: Kiều Lệ (UCI)

Chủ Bút Anh Ngữ: Lê Đoan
(Cypress College)

Thư Ký & Thủ Quỹ: Hồng Nhi (CSUF)

Thư Tín: Trúc Phương
(Fullerton College)

Ban Biên Tập

Lê Tạo, Ti Tiểu Tụy, Thế Thủy,
Nguyễn Quân, Ngọc Tâm,
Nhà Anh, Dan Tâm, Nga My,
Kiều Lệ, Song Phi Thường

Kỹ Thuật, Trình Bày, Đánh Máy

Mai Ngọc, Dan Tâm, Nhà Anh,
Trần Vĩnh Quốc, Kiều Lệ, Lê Đoan

Liên Lạc — Ngoại Giao

Nguyễn Lê Bảo, Vũ Quốc Phong,
Mai Hữu Bảo

Đại Diện Non Sông

UC Los Angeles Nguyễn Taylor
UC Irvine Lê Pauline
UC San Diego Đoàn T Hoàn Nguyễn
UC Santa Barbara Lê Hiền
UC Riverside Nguyễn Ann
CalPoly, Pomona Mai Hữu Bảo
CalPoly, SLO Tiến Đạt
CSU Fullerton Jonathan Vũ
CSU Los Angeles Nguyễn Bình Uyên
CSU Long Beach Vinh Mimi
CSU Northridge Trương Ngọc Tuyền
Golden West College Thái Hòa
Orange Coast College Mai Đông
Long Beach CC Đoàn Tâm Thuận
Pasadena CC Tiến Dũng
Valley College Nguyễn Ngân
Chaffrey College Nguyễn Văn
San Diego State . Nguyễn Ánh Tuyết
San Diego CC Trương Bửu Thịnh
Mesa College Hồ Phước Dũng
Moorpark College Bùi Tố Tâm
San Jose State .. Hà Tấn Quỳnh Giao
DeAnza College Võ Hồng Thủy
Philadelphia, PA ... Nguyễn Lộc Quy
U of Minnesota Trần Thanh Loan

Thư Tín

Trúc Phương phụ trách

Thuận Cao thành! (Mt. San Antonio College)

Sự trần trở của bạn chính là tiếng chuông cảnh tỉnh cho thế hệ trẻ của chúng ta nhân dịp xuân mới. Qua bài này, chúng ta hy vọng sẽ nhận được nhiều tâm tư tình cảm từ các bạn trẻ của chúng ta! Non Sông rất trân trọng trước những đóng góp của bạn và mong tiếp tục nhận được sự hợp tác về sau!

Thảo Lê (Texas)

Non sông xin chân thành cảm nhận những lời khen tặng của Thảo Lê! Riêng về việc phát hành và gửi báo thì Non Sông hứa sẽ cố gắng hoàn thiện ngày mỗi tốt hơn! Mong Non Sông vẫn mãi là người bạn thân thương nhất của bạn!

Ngọc Tâm mến! (Kentucky)

Non Sông rất xúc động khi đọc qua bài của bạn! Có phải chăng tâm sự của "Diễm" trong "Kỷ niệm đầu" lại chính là tâm sự của Ngọc Tâm không? Nếu vậy, Non Sông xin cùng được chia sẻ với bạn nhé! Chúc bạn luôn thành công trên tất cả mọi phương diện! Đã chuyển lời nhắn của bạn cho anh Lê Tạo rồi. Mến.

Mến gửi Như Tâm! (San Diego)

Non Sông xin chân thành cảm tạ trước sự ủng hộ quý báu của bạn! Trước tiên năm mới. Non Sông cầu chúc cho Như Tâm và gia đình luôn an khang, vạn sự như ý!

Tống Minh Đường thân! (San Diego)

Non Sông cùng biết ơn với sự đóng góp nhiệt tình của bạn. Ba bài văn của bạn sẽ

được tiếp tục đăng vào những số tới. Mong bạn tiếp tục ủng hộ cho Non Sông nhé!

LAVAS

Non Sông xin thông báo là đã nhận được hard copy và diskette của Newsletter, Fall 95 từ LAVAS. Rất cảm ơn sự hợp tác của các bạn!

VSA-CSU Northridge

THGV đã nhận được một số báo Thu 1995 của Đặc San "Nắng Việt" từ CSUN. Rất cảm ơn "Nắng Việt" và hy vọng rằng "Nắng Việt" sẽ sớm mang được hơi ấm về quê hương đúng như cái tên của nó. Chúc "Nắng Việt" luôn thành công!

Nguyễn Mỹ Dung (Canoga Park)

Rất cảm ơn ba tấm hình sinh hoạt của VSA-CSUN. Chúc hội mỗi ngày càng phát triển hơn. Mến.

Thanh Trúc Nguyễn (TTN)

Thank you for the poem "The little girl." Non Sông hopes to receive your continuous contributions in future issues.

Đài Trang Đỗ (New York)

Đã nhận được bài "Tâm sự về những tia nắng". Rất mong nhận được những sáng tác mới của bạn.

Báo Chí Và Chi Phiếu Nhận Được

Nguyệt San "Nhân Bản" số 222, 12/95 của THSVVN-Paris; Đặc San "Nắng Việt" Thu 1995 của CSU, Northridge; Đặc San "Đuốc Việt" Fall 1995 của CSU, San Diego.

Dương Ngọc Trân \$18
Đỗ Đài Trang \$12

TÂM TÌNH BẠN ĐỌC

Hi NonSong,

Tôi rất mừng vì lần đầu tiên đọc được một số của Non Sông qua Internet (số Xuân '95). Các số trước, cũng như các sách Việt ngữ khác, Acrobat Reader của tôi không tài nào đọc được (tôi chỉ có máy Sun để dùng, không có PC hay Mac). Tôi rất mong có được Non Sông để đọc thường xuyên, nhưng không biết các anh chị có đưa Non Sông lên net nữa không? Ở chỗ tôi chỉ toàn là sách báo tiếng nước ngoài, nên có được một dù chỉ là một mẫu truyện nhỏ bằng tiếng Việt cũng thấy quý vô cùng. Biết nói sao để cảm ơn các anh chị, chỉ xin gửi đến các anh chị lời chúc sức khỏe chân thành.

Thân,

Nguyễn Trọng Dũng, Japan

PS: Nếu các anh chị tiếp tục dùng Acrobat version đã dùng cho số Xuân 95 thì tôi thật may mắn vì chắc là sẽ đọc được.

Kính gửi các anh chị trong Ban Biên Tập báo Non Sông,

Ngọc Minh có dịp đọc “ké” báo Non Sông một vài lần. Xin có lời khen ngợi Ban Biên Tập báo đã duy trì một tờ báo đặc sắc như vậy. Thật là phục các anh chị đã bớt chút thì giờ (well, có lẽ nhiều chứ không chút đâu) thực hiện một tờ báo có chất lượng cao đến như vậy. Bài vở rất dễ thương và nhẹ nhàng như chính lứa tuổi sinh viên, học sinh vậy. :-) Hình như đa số người dân Việt nam đều “thâm lặng, ít chịu góp ý kiến”,

nên đọc giả NS ít có feedback về tờ báo cũng là lẽ thường thôi. Có lẽ người mình hay quan niệm “Im lặng là vàng” chăng? :-)

Không biết báo NS lưu lạc đến tận đâu, chứ chắc chắn là tờ báo đã có mặt ở UC Davis. :-) NM còn cất vài bài báo trong NS (dĩ nhiên là có xin phép nhỏ bạn đang hoàng vì báo của nhỏ mờ li, nhưng chưa xin phép NS :-) oopppsss) gửi cho vài người bạn ở Úc nữa. “Tiếng lành đồn xa” quá huh? :-)

NS có nhận bài qua Internet không? Chất lượng bài vở được đánh giá như thế nào? NM và mấy người bạn chỉ viết bài theo kiểu tài tử, chẳng có “pro” tí nào, nhưng nếu có thể, tụi này sẽ gửi bài đến NS cho vui.

Đầu năm mến chúc các anh chị BBT Non Sông một năm thật nhiều thành công. Chúc Non Sông mãi mãi là một tờ báo dễ thương của giới học sinh, sinh viên VN tại hải ngoại. :-)

Ngọc Minh, UC Davis

Báo đâu mà MT chờ hoài cũng 0 thấy tới đó à. :-) Chờ đến nỗi bây giờ 0 còn bị chê là cổ vịt nữa mà thành cổ hươu rồi. :-) Anyway, có báo thì email cho MT đọc ké với, còn 0 có thì email kẻo cũng được. :-)

TL Mực Tím, Minnesota

TD vẫn thế, cảm ơn NS vẫn còn nhớ và gửi email hỏi thăm thăm hỏi làm TD... cảm động quá

hổng biết viết gì nữa. :-)) Đùa cho vui, chứ dạo này TD cũng ít viết vì hơi bận và hơi làm biếng đó, ban báo chí có cần bài vở gì không?

Văn xuôi, phiếm thì TD ít viết nhưng thơ nhất là thơ tình ướn nhẹp thì dạo này gõ hơi nhiều đó, có cần thì cho TD biết, TD gửi qua cho ướn cả tờ Non Sông luôn. :-))

Tứ Diễm, Toronto, Canada

Tôi xin tự giới thiệu, tên là Lâm Anh Tuấn, học tại University of Washington. Tôi và một số bạn bè vừa lập ra hội những người yêu thơ và hiện nay tôi đang được giao trách nhiệm phó chủ tịch nội vụ. Sau đây tôi xin thân tặng các bạn bài thơ cho quê hương. Mong là các bạn có thể cho tôi biết thêm về sinh hoạt của các bạn cũng như làm thế nào để có được những ấn bản của các bạn. Chúc tất cả các bạn thành công. Chào thân ái.

This is kvo from sdsu,

Cảm ơn bạn cho biết về cách liên lạc với NS. kvo có đọc qua NS một lần, thấy cũng thích và muốn tìm đọc thêm... Bài viết của NS hợp với cảm nghĩ của tôi và vì thế tôi cũng muốn chia sẻ niềm tâm sự đến các bạn ở xa.

Mong rằng sau này có dịp để giúp NS. Bài viết của các bạn rất hay... Hãy giữ vững vòng tay thân ái này đến các bạn sinh viên Việt Nam... Chúc vạn sự như ý.

Mến,

kvo, Sandiego State University

Mời Bạn

đọc Non Sông
cổ động Non Sông
đóng góp Non Sông
tham gia với Non Sông
về với Non Sông

NON SÔNG

12771 Western Avenue, Suite H
Garden Grove, California 92641, USA
Tel. 714.893-3139
Fax. 714.894-9549
E-mail: NonSong@aol.com
THSVNCali@aol.com
Web homepage: http://vweb.net/thsv_ncali

NON SÔNG CHÂN THÀNH CẢM ƠN QUÝ VỊ AN
NHÂN ĐÃ YẾM TRỢ VÀ QUẢNG CÁO TRONG VIỆC
THỰC HIỆN TỜ BÁO. VIỆC LÀM CỦA QUÝ VỊ LÀ
MỘT ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC VÀ CAO ĐẸP CHO
TUỔI TRÉ VIỆT NAM

Hello... Help!

Non Sông is a bilingual magazine published bi-monthly by the Union of Vietnamese Student Associations of Southern California. In order to preserve and promote Vietnamese culture, it is mailed to the Vietnamese Student Associations (VSAs) at the American and Canadian colleges and universities free of charge. It is also mailed to the subscribers and supporters. In addition, it serves as a forum through which Vietnamese students and alumni can share feelings and thoughts with their peers. If your VSA has not received Non Sông, please send us your association mailing address, and the name, address, and phone number of your VSA officers. To defer mailing cost, there is an annual charge (\$18.00, \$30.00 overseas in US dollars) to send Non Sông directly to other readers' residential or business address.

Readers' input is vital to Non Sông's success. Non Sông wants to be your magazine and needs your feedback. What subjects or issues would you like to see covered in Non Sông? Please send us your suggestions, recommendations, or literacy submissions or anything you deem appropriate. We are open to all ideas.

Non Sông currently needs voluntary reporters, staff writers, translators, proof readers, graphic designers, computer artists and illustrators. If you are interested in helping out, please get in touch with us.

THỂ LỆ

- Bài trích, dịch từ các sách báo khác xin ghi rõ xuất xứ
- Nếu đăng lại bài của Non Sông xin ghi rõ trích từ Non Sông
- Có thể dùng bút hiệu trên các bài viết nếu muốn, nhưng xin để lại tên thật và số điện thoại để tiện liên lạc
- Non Sông không nhận đăng những bài nặc danh hay cực đoan đả kích một cá nhân, tổ chức, tôn giáo, hay chính kiến
- Non Sông có toàn quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ trong những bài gửi đăng nếu thấy cần thiết
- Non Sông sẽ không hoàn trả các bài viết dù có được đăng hay không